



NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM
MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



(700 CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN)

NĂM 2024

CHƯƠNG 1: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

Câu 1: Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ XX nguy cơ nào do các nước đế quốc gây ra chi phối trực tiếp đến lịch sử của nhiều nước Châu Á, Châu Phi, trong đó có Việt Nam...

- A. sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế
- B. sự hình thành các tổ chức độc quyền
- C. tăng cường xâm lược thuộc địa**
- D. chuẩn bị chiến tranh để chia lại thị trường thế giới

Câu 2: Năm 1923, Nguyễn Phan Long, Bùi Quang Chiêu đã thành lập tổ chức chính trị nào để tập hợp quần chúng đấu tranh?

- A. Việt Nam Quốc dân Đảng
- B. Đảng Thanh niên
- C. Đảng lập pháp
- D. Đảng Lập hiến**

Câu 3: Thời gian thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam khi nào?

- A. 1858-1884
- B. 1884-1896
- C. 1896-1913**
- D. 1914-1918

Câu 4: Trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở nước ta có giai cấp mới nào được hình thành?

- A. Giai cấp tư sản
- B. Giai cấp tư sản và công nhân
- C. Giai cấp công nhân**
- D. Giai cấp tiểu tư sản

Câu 5: Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam có những giai cấp, tầng lớp nào?

- A. Địa chủ phong kiến và nông dân

B. Địa chủ phong kiến, nông dân, tư sản, tiểu tư sản và công nhân

C. Địa chủ phong kiến, nông dân và công nhân

D. Địa chủ phong kiến, nông dân và tiểu tư sản

Câu 6: Dưới chế độ thực dân phong kiến, giai cấp nông dân Việt Nam có yêu cầu bức thiết nhất là gì?

A. Độc lập dân tộc

B. Ruộng đất

C. Quyền bình đẳng nam, nữ

D. Được giảm tô, giảm tức

Câu 7: Chọn phương án đúng nhất: Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn nào?

A. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản

C. Mâu thuẫn giữa công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến

D. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng

Câu 8: Đặc điểm nổi bật ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam như thế nào?

A. Ra đời trước giai cấp tư sản, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp

B. Phần lớn xuất thân từ nông dân

C. Chịu sự áp bức và bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản

D. Cả a, b và c

Câu 9: Chọn đáp án đúng nhất: Những giai cấp bị trị ở Việt Nam dưới chế độ thuộc địa của đế quốc Pháp là:

A. Công nhân và nông dân

B. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản

C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc

D. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ

Câu 10: Khi nào phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác?

A. Năm 1920 (tổ chức công hội ở Sài Gòn được thành lập)

- B. Năm 1925 (cuộc bãi công Ba Son)
- C. Năm 1929 (sự ra đời ba tổ chức cộng sản)

D. Năm 1930 (Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời)

Câu 11: Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào thời gian nào?

- A. 1917
- B. 1918
- C. 1919
- D. 1920**

Câu 12: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã làm gì để truyền bá mạnh mẽ chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam...

- A. bí mật đưa tác phẩm Đường cách mệnh của Nguyễn Ái Quốc về nước
- B. đưa báo Thanh niên về nước
- C. thực hiện chủ trương “vô sản hóa”**
- D. đưa lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc về nước

Câu 13: Báo Đời sống Công nhân là của tổ chức nào?

- A. Đảng Xã hội Pháp
- B. Đảng Cộng sản Pháp
- C. Tổng Liên đoàn Lao động Pháp**
- D. Hội Liên hiệp thuộc địa

Câu 14: Hội Liên hiệp thuộc địa được thành lập vào năm nào?

- A. 1920
- B. 1921**
- C. 1923
- D. 1924

Câu 15: Nguyễn Ái Quốc đã đọc Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa khi nào? Ở đâu?

- A. 7/ 1920 - Liên Xô
- B. 7/ 1920 - Pháp**
- C. 7/1920 - Quảng Châu (Trung Quốc)
- D. 8/1920 - Trung Quốc

Câu 16: Sự kiện gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô đó là...

- A. bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III
- B. dự đại hội lần thứ 5 của Quốc tế Cộng Sản**
- C. dự đại hội lần thứ 7 của Quốc tế Cộng sản
- D. viết tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp

Câu 17: Việt Nam Quang Phục hội chuyển hướng về hoạt động trong nước Việt Nam từ khi...

- A. chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ
- B. chiến tranh thế giới bước vào giai đoạn quyết liệt**
- C. Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh thế giới thứ nhất
- D. chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc

Câu 18: Sự kiện nào được Nguyễn Ái Quốc đánh giá "như chim én nhỏ báo hiệu mùa Xuân"?

- A. Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và thắng lợi
- B. Sự thành lập Đảng Cộng sản Pháp
- C. Vụ mưu sát tên toàn quyền Mécclanh của Phạm Hồng Thái**
- D. Sự thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên

Câu 19: Phong trào đòi trả tự do cho cụ Phan Bội Châu diễn ra sôi nổi năm nào?

- A. 1924
- B. 1925**
- C. 1926
- D. 1927

Câu 20: Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc) vào thời gian nào?

- A. 12/1924**
- B. 12/1925
- C. 11/1924
- D. 10/1924

Câu 21: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực hiện chủ trương "vô sản hoá" khi nào?

- A. Cuối năm 1926 đầu năm 1927
- B. Cuối năm 1927 đầu năm 1928
- C. Cuối năm 1928 đầu năm 1929
- D. Cuối năm 1929 đầu năm 1930

Câu 22: Tên chính thức của tổ chức này được đặt tại Đại hội lần thứ nhất ở Quảng Châu (tháng 5-1929) là gì?

- A. Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội
- B. Hội Việt Nam cách mạng đồng minh
- C. Hội Việt Nam độc lập đồng minh
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

Câu 23: Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập vào thời gian nào?

- A. 12/1927
- B. 11/1926
- C. 8/1925
- D. 7/1925

Câu 24: Ai là người đã tham gia sáng lập Việt Nam Quốc dân Đảng 1927?

- A. Tôn Quang Phiệt
- B. Trần Huy Liệu
- C. Phạm Tuấn Tài
- D. Phan Bội Châu

Câu 25: Khởi nghĩa Yên Bái nổ ra vào thời gian nào?

- A. 9-2-1930
- B. 9-3-1930
- C. 3-2-1930
- D. 9-3-1931

Câu 26: Tổ chức cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?

- A. Hội Việt Nam cách mạng thanh Niên
- B. Đông Dương cộng sản Đảng
- C. An Nam cộng sản Đảng
- D. Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 27: Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được thành lập khi nào?

- A. Cuối tháng 3/1929
- B. Đầu tháng 3/1929
- C. 4/1929
- D. 5/1929

Câu 28: Chi bộ cộng sản đầu tiên gồm mấy đảng viên? Ai làm bí thư chi bộ?

- A. 5 đảng viên - Bí thư Trịnh Đình Cửu
- B. 6 đảng viên - Bí thư Ngô Gia Tự
- C. 7 đảng viên - Bí thư Trịnh Đình Cửu
- D. 7 đảng viên - Bí thư Trần Văn Cung

Câu 29: Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức tiền thân nào?

- A. Tân Việt cách mạng Đảng
- B. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên
- C. Việt Nam cách mạng đồng chí Hội
- D. Cả A, B và C

Câu 30: Đông Dương cộng sản liên đoàn hợp nhất vào Đảng Cộng sản Việt Nam khi nào?

- A. 22/2/1930
- B. 24/2/1930
- C. 24/2/1931
- D. 20/2/1931

Câu 31: Quan hệ giữa Tân Việt cách mạng Đảng và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là...

- A. Tân Việt cử người sang dự các lớp huấn luyện của Thanh niên
- B. Tân Việt vận động hợp nhất với Thanh niên
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên vận động hợp nhất với Tân Việt
- D. Tân Việt cử người sang dự các lớp huấn luyện của Thanh niên và vận động hợp nhất với Thanh niên

Câu 32: Các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, cuộc khởi nghĩa diễn ra lâu nhất là...

- A. khởi nghĩa Hùng Lĩnh

- B. khởi nghĩa Ba Đình
- C. khởi nghĩa Bãi Sậy
- D. khởi nghĩa Hương Khê

Câu 33: Thành phần lãnh đạo phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là...

- A. văn thân sĩ phu phong kiến yêu nước
- B. tầng lớp Nho học trẻ đang trên con đường tư sản hóa
- C. các sĩ phu yêu nước theo khuynh hướng phong kiến
- D. những nhà yêu nước đã thức tỉnh với thời cuộc

Câu 34: Ở Việt Nam, giai cấp có trước khi thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa là...

- A. giai cấp nông dân, địa chủ phong kiến
- B. giai cấp nông dân, địa chủ phong kiến, thợ thủ công
- C. giai cấp nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản dân tộc
- D. giai cấp nông dân, địa chủ phong kiến, công nhân

Câu 35: Tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập vào thời gian nào?

- A. 6/1927
- B. 6/1928
- C. 6/1929
- D. 5/1929

Câu 36: Tổ chức An Nam Cộng sản Đảng được thành lập vào thời gian nào?

- A. 6/1927
- B. 6/1928
- C. 8/1929
- D. 7/1929

Câu 37: Tổ chức Đông Dương Cộng sản liên Đoàn được thành lập vào thời gian nào?

- A. 7/1927
- B. 1/1930
- C. 2/1930

D. 3/1930

Câu 38: Thời gian ra bản Tuyên đạt nêu rõ việc thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn?

A. 7-1929

B. 9-1929

C. 10-1929

D. 1-1930

Câu 39: Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Quyết nghị chấp nhận Đông Dương cộng sản liên đoàn là một bộ phận của Đảng Cộng sản Việt Nam vào thời gian nào?

A. 22-2-1930

B. 20-2-1930

C. 24-2-1930

D. 22-3-1930

Câu 40: Do đâu Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

A. Được sự uỷ nhiệm của Quốc tế Cộng sản

B. Nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản

C. Sự chủ động của Nguyễn Ái Quốc

D. Các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị

Câu 41: Đại biểu các tổ chức cộng sản nào đã tham dự Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

A. Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

B. Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam cộng sản Đảng

C. An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

D. Đông Dương cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 42: Phong trào do Việt Nam Quốc dân Đảng khởi xướng thuộc khuynh hướng nào trong các khuynh hướng sau?

A. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Cần Vương

B. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến

C. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản

D. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

Câu 43: Hội nghị Hợp nhất thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) thông qua các văn kiện nào sau đây:

A. Chánh cương vắn tắt

B. Sách lược vắn tắt

C. Điều lệ vắn tắt và Chương trình vắn tắt

D. Cả A, B và C

Câu 44: Nội dung nào sau đây nằm trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng?

A. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập.

B. Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng.

C. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc.

D. Đảng có vững cách mạng mới thành công

Câu 45: Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam là gì?

A. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

B. Xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

C. Cách mạng tư sản dân quyền - phản đế và điền địa - lập chính quyền của công nông bằng hình thức Xô viết, để dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Cả A và B.

Câu 46: Sau Hội nghị thành lập Đảng, Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng được thành lập do ai đứng đầu?

A. Hà Huy Tập

B. Trần Phú

C. Lê Hồng Phong

D. Trịnh Đình Cửu

Câu 47: Vào thời điểm nào Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản bản Báo cáo về việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. ngày 8-2-1930
- B. Ngày 10-2-1920
- C. Ngày 18-2-1930
- D. Ngày 28-2-1930

Câu 48: Văn kiện nào của Đảng đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu?

- A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Hội nghị thành lập Đảng thông qua
- B. Luận cương chính trị tháng 10-1930 (Dự án cương lĩnh để thảo luận trong Đảng)
- C. Thư của Trung ương gửi cho các cấp đảng bộ (12-1930)
- D. Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935)

Câu 49: Trong các điểm sau, chỉ rõ điểm khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và Luận cương chính trị tháng 10-1930 là:

- A. Phương hướng chiến lược của cách mạng.
- B. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng
- C. Vai trò lãnh đạo cách mạng.
- D. Phương pháp cách mạng.

Câu 50: Văn kiện nào của Đảng nhấn mạnh "vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền"?

- A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.
- B. Chỉ thị thành lập Hội phản đế đồng minh (18-11-1930).
- C. Luận cương chính trị tháng 10-1930
- D. Chung quanh vấn đề chính sách mới của Đảng (10-1936).

Câu 51: Lần đầu tiên nhân dân Việt Nam kỷ niệm ngày Quốc tế lao động vào năm nào?

- A. 1930
- B. 1931
- C. 1936
- D. 1938

Câu 52: Tư tưởng của Việt Nam Quốc dân Đảng chịu ảnh hưởng của tư tưởng nào ở Trung Quốc?

- A. chủ nghĩa dân tộc
- B. chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn**
- C. chủ nghĩa Mác-Lênin
- D. chủ nghĩa dân sinh

Câu 53: Tháng 12 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành quốc tế cộng sản và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp điều đó khẳng định...

- A. Nguyễn Ái Quốc đã đến với Cách mạng tháng 10 Nga năm 1917
- B. Nguyễn Ái Quốc đã trở thành người của Đảng Cộng Sản
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa
- D. Nguyễn Ái Quốc quyết tâm đi theo con đường cách mạng vô sản**

Câu 54: Dưới chế độ thống trị của thực dân Pháp và phong kiến, nông dân Việt Nam có yêu cầu bức thiết nhất về...

- A. độc lập dân tộc**
- B. ruộng đất
- C. quyền làm việc ngày 8 giờ
- D. tự do hội họp, đi lại

Câu 55: Bản hiệp ước ngày mùng 6 tháng 6 năm 1884 mà Pháp ký với triều Nguyễn Việt Nam gồm 19 khoản, căn bản dựa trên...

- A. hòa ước Nhâm Tuất ngày mùng 5 tháng 6 năm 1882
- B. hiệp ước Giáp Tuất 15 tháng 3 năm 1874
- C. hiệp ước Hác-măng ngày 25 tháng 8 năm 1883**
- D. không dựa trên hiệp ước nào cả

Câu 56: Để đẩy mạnh việc đánh chiếm toàn bộ Việt Nam bằng mọi giá sau khi được tăng viện, Pháp đem quân đánh thẳng vào đâu...?

- A. cửa biển Hải Phòng
- B. cửa biển Thuận An**
- C. thành Hà Nội
- D. kinh thành Huế

Câu 57: Sau khi bình định xong Việt Nam, thực dân Pháp thực hiện chính sách cai trị theo kiểu thực dân cũ ở Việt Nam biểu hiện...

A. mọi quyền hành nằm trong tay người Pháp

B. dựng chính quyền bù nhìn tay sai vua quan Nam Triều để điều hành

C. mọi quyền hành nằm trong tay vua quan Nam Triều

D. lợi dụng bọn địa chủ phong kiến để thực hiện âm mưu xâm lược

Câu 58: Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là...

A. độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày

B. giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc

C. độc lập và tự do là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh

D. đánh đế quốc và đánh phong kiến là cốt lõi của cương lĩnh

Câu 59: Nguyễn Ái Quốc ví chủ nghĩa đế quốc như con đĩa có hai vôi điều đó được thể hiện trong...

A. Bản án chế độ thực dân Pháp

B. Đường Kách mệnh

C. Báo Thanh niên

D. Người Cùng Khổ

Câu 60: Sáng ngày mùng 1 tháng 9 năm 1858, Thực dân Pháp gửi tối hậu thư đòi triều đình Huế phải trả lời trong 2 giờ, chưa hết hạn Pháp đã...

A. nã đạn lên bờ rồi đổ bộ chiếm bán đảo Sơn Trà Đà Nẵng

B. đánh thẳng vào triều đình nhà Nguyễn ở Huế

C. cho quân bao vây Đà Nẵng

D. tập trung lực lượng đánh vào Huế

Câu 61: Tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng đề ra tôn chỉ và mục đích gì để hành động...

A. đánh đuổi Đế Quốc Pháp giành độc lập cho dân tộc

B. đánh đuổi đế quốc, xóa bỏ ngôi vua, thiết lập dân quyền

C. đánh đổ bọn phong kiến tồn tại lâu đời trên đất nước Việt Nam

D. Không thành công cũng thành nhân

Câu 62: Năm 1919, để đòi quyền lợi cho mình, giai cấp tư sản Việt Nam khởi xướng phong trào...

A. chống độc quyền cảng Sài Gòn

B. chống độc quyền xuất khẩu lúa gạo ở Nam Kỳ

C. phong trào Chấn Hưng Nội hóa, bài trừ ngoại hóa

D. thành lập Đảng Lập Hiến để tập hợp lực lượng quần chúng

Câu 63: Một trong những đặc điểm cơ bản nhất của giai cấp công nhân Việt Nam...

A. bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến, tư sản dân tộc

B. có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân

C. kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc

D. vừa ra đời đã tiếp thu ảnh hưởng của Cách mạng tháng 10 Nga

Câu 64: Tổ chức hoạt động của phong trào yêu nước chống Pháp đầu thế kỷ XX ở Việt Nam là...

A. biến đấu tranh giai cấp thành tổ chức chính trị sơ khai

B. tổ chức đấu tranh theo lễ lối phong kiến

C. Tổ chức bạo động và đấu tranh vũ trang

D. tổ chức tập hợp quần chúng diễn thuyết

Câu 65: Trong cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam, nền kinh tế Việt Nam về cơ bản là nền kinh tế...

A. nền kinh tế sản xuất nhỏ lạc hậu và phụ thuộc

B. đan xen giữa nông nghiệp và công nghiệp

C. nền kinh tế nông nghiệp phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa

D. có những yếu tố tích cực và tiêu cực đan xen

Câu 66: Một trong những thủ đoạn chính trị của thực dân pháp nhằm nô dịch lâu dài nhân dân ta sau chiến tranh thế giới thứ nhất là...

A. lôi kéo mua chuộc người Việt Nam thuộc tầng lớp trên của xã hội

B. thâm tóm quyền lực vào tay người Pháp

C. thực hiện chính sách chia để trị

D. thực hiện chính sách ngu dân

Câu 67: Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản gắn với sự kiện lịch sử..

A. nghiên cứu học tập Cách mạng tháng 10 Nga năm 1917

B. tìm hiểu cuộc cách mạng tư sản Pháp năm 1789

C. bỏ phiếu tán thành quốc tế cộng sản tại Pháp năm 1922

D. đọc Sơ thảo luận cương Lênin năm 1920

Câu 68: Chính sách chia để trị của thực dân Pháp áp dụng ở Việt Nam, trong đó Nam Kỳ bị Pháp coi như...

A. vùng đất tự trị

B. vùng đất thuộc Pháp

C. vùng đất nửa bảo hộ

D. vùng đất bảo hộ

Câu 69: Lực lượng nghĩa quân bao gồm đông đảo nông dân các dân tộc thiểu số ở miền núi Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình đó là đặc điểm của cuộc khởi nghĩa...?

A. Khởi nghĩa Bãi Sậy

B. Khởi nghĩa Hương Khê

C. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh

D. Khởi nghĩa Ba Đình

Câu 70: Sự kiện chứng tỏ bước chuyển biến từ **tự phát sang tự giác của công nhân Việt Nam...**

A. năm 1920 tổ chức công hội ở Sài Gòn được thành lập

B. năm 1925 cuộc bãi công nhân Ba Son

C. năm 1929 sự ra đời của các tổ chức cộng sản

D. năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

Câu 71: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam, giai cấp nào không đứng về phía nhân dân chống Pháp...

A. địa chủ phong kiến nói chung

B. đại địa chủ phong kiến

C. tư sản dân tộc và tiểu tư sản

D. tư sản và địa chủ nói chung

Câu 72: Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 nguy cơ nào do các nước đế quốc gây ra chi phối trực tiếp đến lịch sử của nhiều nước Châu Á, Châu Phi trong đó có Việt Nam...

A. sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế

B. sự hình thành các tổ chức độc quyền

C. tăng cường xâm lược thuộc địa

D. chuẩn bị chiến tranh để chia lại thị trường thế giới

Câu 73: Năm 1923, Nguyễn Phan Long, Bùi Quang Chiêu đã thành lập tổ chức chính trị nào để tập hợp quần chúng đấu tranh?

A. Việt Nam Quốc dân Đảng

B. Đảng Thanh niên

C. Đảng lập pháp

D. Đảng Lập hiến

Câu 74: Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công vào đâu để mở đầu thời kỳ xâm lược Việt Nam...?

A. Đà Nẵng

B. Huế

C. Sài Gòn

D. Quy Nhơn

Câu 75: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 30 - 31 là...

A. ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 29 - 33

B. thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái

C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

D. địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp bóc lột thậm tệ đối với nông dân

Câu 76: Trần Dân tiên đã viết “việc đó tuy nhỏ nhưng nó báo hiệu bắt đầu thời đại đấu tranh dân tộc như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân” đó là sự kiện...

A. cuộc bãi công của công nhân Ba Son

B. cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu năm 1925

C. phong trào đề tang Phan Châu Trinh 1926

D. tiếng Bom Phạm Hồng Thái tại Sa Diện Quảng Châu tháng 6 năm 1924

Câu 77: Do đâu có hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam đầu năm 1930...

A. được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản

B. Nguyễn Ái Quốc nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng Sản

C. yêu cầu thống nhất các tổ chức Đảng và sự chủ động của Nguyễn Ái Quốc

D. các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị

Câu 78: Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế 3 vì...

A. quốc tế này bênh vực cho quyền lợi của các nước thuộc địa

B. quốc tế này giúp nhân dân ta đấu tranh chống thực dân Pháp

C. quốc tế này đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam

D. quốc tế này chủ trương thành lập Mặt trận giải phóng dân tộc ở Việt Nam

Câu 79: Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hóa thành các tổ chức...

A. Đông Dương Cộng Sản Đảng

B. An Nam Cộng Sản Đảng

C. Đông Dương Cộng Sản Đảng và An Nam Cộng Sản Đảng

D. Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn

Câu 80: Thực chất của cuộc vận động chống độc quyền ở Thương cảng Sài Gòn độc quyền xuất khẩu lúa gạo ở Nam Kỳ là gì?

A. là cuộc vận động chính trị tập hợp quần chúng của giai cấp tư sản Việt Nam

B. là cuộc xung đột quyền lợi của tư sản Việt Nam với tư sản Pháp

C. là cuộc vận động đấu tranh dân tộc của tư sản Việt Nam

D. là cuộc đấu tranh trên lĩnh vực kinh tế của tư sản Việt Nam

Câu 81: Trong phong trào yêu nước dân chủ công khai từ 1919 đến 1926 có hai sự kiện trong nước tiêu biểu nhất đó là...

A. phong trào đấu tranh của công nhân Ba Son và công nhân Phú Riềng

B. cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu và đám tang Phan Châu Trinh

C. tiếng Bom của Phạm Hồng Thái nổ tại Sa Diện và Nguyễn Ái Quốc gửi yêu sách đến hội nghị Vécxai

D. tiếng Bom của Phạm Hồng Thái và phong trào đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu

Câu 82: Sự kiện gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô đó là...

A. bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III

B. dự đại hội lần thứ 5 của Quốc tế Cộng Sản

C. dự đại hội lần thứ 7 của Quốc tế Cộng sản

D. viết tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp

Câu 83: Việt Nam Quang Phục hội chuyển hướng về hoạt động trong nước Việt Nam từ khi...

A. chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ

B. chiến tranh thế giới bước vào giai đoạn quyết liệt

C. Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh thế giới thứ nhất

D. chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc

Câu 84: Sự kiện chứng tỏ tư tưởng cách mạng Tháng Mười Nga đã thấm sâu vào giai cấp công nhân Việt Nam là...

A. cuộc bãi công của công nhân Ba Son

B. Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo luận cương của Lênin

C. Nguyễn Ái Quốc gửi yêu sách đến hội nghị Vécxai

D. tổ chức cộng sản ra đời năm 1929

Câu 85: Sau thất bại trong trận Cầu Giấy ở Bắc Kỳ Việt Nam lần thứ hai ngày 19 tháng 05 năm 1883, thực dân Pháp đã...

A. cho quân rút khỏi Hà Nội để bảo toàn lực lượng

B. củng cố quyết tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam

C. tăng viện binh từ Pháp sang để tái chiếm Hà Nội

D. tiến hành đàn áp khủng bố nhân dân ta

Câu 86: Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ XX nguy cơ nào do các nước đế quốc gây ra chi phối trực tiếp đến lịch sử của nhiều nước Châu Á, Châu Phi, trong đó có Việt Nam...

A. sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế

B. sự hình thành các tổ chức độc quyền

C. tăng cường xâm lược thuộc địa

D. chuẩn bị chiến tranh để chia lại thị trường thế giới

Câu 87: Thời gian thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam khi nào?

A. 1858-1884

B. 1884-1896

C. 1896-1913

D. 1914-1918

Câu 88: Trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở nước ta có giai cấp mới nào được hình thành?

A. Giai cấp tư sản

B. Giai cấp tư sản và công nhân

C. Giai cấp công nhân

D. Giai cấp tiểu tư sản

Câu 89: Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam có những giai cấp, tầng lớp nào?

A. Địa chủ phong kiến và nông dân

B. Địa chủ phong kiến, nông dân, tư sản, tiểu tư sản và công nhân

C. Địa chủ phong kiến, nông dân và công nhân

D. Địa chủ phong kiến, nông dân và tiểu tư sản

Câu 90: Dưới chế độ thực dân phong kiến, giai cấp nông dân Việt Nam có yêu cầu bức thiết nhất là gì?

A. Độc lập dân tộc

B. Ruộng đất

C. Quyền bình đẳng nam, nữ

D. Được giảm tô, giảm tức

Câu 91: Chọn phương án đúng nhất: Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là mâu thuẫn nào?

A. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản

C. Mâu thuẫn giữa công nhân và nông dân với đế quốc và phong kiến

D. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và tay sai của chúng

Câu 92: Đặc điểm nổi bật ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam như thế nào?

A. Ra đời trước giai cấp tư sản, trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp

B. Phần lớn xuất thân từ nông dân

C. Chịu sự áp bức và bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản

D. Cả a, b và c

Câu 93: Chọn đáp án đúng nhất: Những giai cấp bị trị ở Việt Nam dưới chế độ thuộc địa của đế quốc Pháp là:

A. Công nhân và nông dân

B. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản

C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc

D. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ vừa và nhỏ

Câu 94: Khi nào phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác?

A. Năm 1920 (tổ chức công hội ở Sài Gòn được thành lập)

B. Năm 1925 (cuộc bãi công Ba Son)

C. Năm 1929 (sự ra đời ba tổ chức cộng sản)

D. Năm 1930 (Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời)

Câu 95: Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản vào thời gian nào?

A. 1917

B. 1918

C. 1919

D. 1920

Câu 96: Báo Đời sống Công nhân là của tổ chức nào?

A. Đảng Xã hội Pháp

B. Đảng Cộng sản Pháp

C. Tổng Liên đoàn Lao động Pháp

D. Hội Liên hiệp thuộc địa

Câu 97: Hội Liên hiệp thuộc địa được thành lập vào năm nào?

A. 1920

B. 1921

C. 1923

D. 1924

Câu 98: Nguyễn Ái Quốc đã đọc Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa khi nào? Ở đâu?

A. 7/ 1920 - Liên Xô

B. 7/ 1920 - Pháp

C. 7/1920 - Quảng Châu (Trung Quốc)

D. 8/1920 - Trung Quốc

Câu 99: Sự kiện nào được Nguyễn Ái Quốc đánh giá "như chim én nhỏ báo hiệu mùa Xuân"?

A. Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và thắng lợi

B. Sự thành lập Đảng Cộng sản Pháp

C. Vụ mưu sát tên toàn quyền Mécclanh của Phạm Hồng Thái

D. Sự thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên

Câu 100: Phong trào đòi trả tự do cho cụ Phan Bội Châu diễn ra sôi nổi năm nào?

A. 1924

B. 1925

C. 1926

D. 1927

Câu 101: Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc) vào thời gian nào?

A. 12/1924

B. 12/1925

C. 11/1924

D. 10/1924

Câu 102: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thực hiện chủ trương "vô sản hoá" khi nào?

A. Cuối năm 1926 đầu năm 1927

B. Cuối năm 1927 đầu năm 1928

C. Cuối năm 1928 đầu năm 1929

D. Cuối năm 1929 đầu năm 1930

Câu 103: Tên chính thức của tổ chức này được đặt tại Đại hội lần thứ nhất ở Quảng Châu (tháng 5-1929) là gì?

A. Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội

B. Hội Việt Nam cách mạng đồng minh

C. Hội Việt Nam độc lập đồng minh

D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

Câu 104: Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập vào thời gian nào?

A. 12/1927

B. 11/1926

C. 8/1925

D. 7/1925

Câu 105: Ai là người đã tham gia sáng lập Việt Nam Quốc dân Đảng 1927?

A. Tôn Quang Phiệt

B. Trần Huy Liệu

C. Phạm Tuấn Tài

D. Phan Bội Châu

Câu 106: Khởi nghĩa Yên Bái nổ ra vào thời gian nào?

A. 9-2-1930

B. 9-3-1930

C. 3-2-1930

D. 9-3-1931

Câu 107: Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được thành lập khi nào?

A. Cuối tháng 3/1929

B. Đầu tháng 3/1929

C. 4/1929

D. 5/1929

Câu 108: Chi bộ cộng sản đầu tiên gồm mấy đảng viên? Ai làm bí thư chi bộ?

A. 5 đảng viên - Bí thư Trịnh Đình Cửu

B. 6 đảng viên - Bí thư Ngô Gia Tự

C. 7 đảng viên - Bí thư Trịnh Đình Cửu

D. 7 đảng viên - Bí thư Trần Văn Cung

Câu 109: Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức tiền thân nào?

A. Tân Việt cách mạng Đảng

B. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên

C. Việt Nam cách mạng đồng chí Hội

D. Cả A, B và C

Câu 110: Đông Dương cộng sản liên đoàn hợp nhất vào Đảng Cộng sản Việt Nam khi nào?

A. 22/2/1930

B. 24/2/1930

C. 24/2/1931

D. 20/2/1931

Câu 111: Tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập vào thời gian nào?

A. 6/1927

B. 6/1928

C. 6/1929

D. 5/1929

Câu 112: Tổ chức An Nam Cộng sản Đảng được thành lập vào thời gian nào?

A. 6/1927

B. 6/1928

C. 8/1929

D. 7/1929

Câu 113: Tổ chức Đông Dương Cộng sản liên Đoàn được thành lập vào thời gian nào?

A. 7/1927

B. 1/1930

C. 2/1930

D. 3/1930

Câu 114: Thời gian ra bản Tuyên đạt nêu rõ việc thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn?

- A. 7-1929
- B. 9-1929
- C. 10-1929
- D. 1-1930

Câu 115: Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Quyết nghị chấp nhận Đông Dương cộng sản liên đoàn là một bộ phận của Đảng Cộng sản Việt Nam vào thời gian nào?

- A. 22-2-1930
- B. 20-2-1930
- C. 24-2-1930
- D. 22-3-1930

Câu 116: Do đâu Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

- A. Được sự uỷ nhiệm của Quốc tế Cộng sản
- B. Nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản
- C. Sự chủ động của Nguyễn Ái Quốc
- D. Các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị

Câu 117: Đại biểu các tổ chức cộng sản nào đã tham dự Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

- A. Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn
- B. Đông Dương cộng sản Đảng và An Nam cộng sản Đảng
- C. An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn
- D. Đông Dương cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 118: Phong trào do Việt Nam Quốc dân Đảng khởi xướng thuộc khuynh hướng nào trong các khuynh hướng sau?

- A. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng Cần Vương
- B. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến
- C. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản

D. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

Câu 119: Hội nghị Hợp nhất thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) thông qua các văn kiện nào sau đây:

A. Chánh cương vắn tắt

B. Sách lược vắn tắt

C. Điều lệ vắn tắt và Chương trình vắn tắt

D. Cả A, B và C

Câu 120: Nội dung nào sau đây nằm trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng?

A. Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập.

B. Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng.

C. Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc.

D. Đảng có vững cách mạng mới thành công

Câu 121: Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam là gì?

A. Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

B. Xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

C. Cách mạng tư sản dân quyền - phản đế và điền địa - lập chính quyền của công nông bằng hình thức Xô viết, để dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Cả a và b.

Câu 122: Sau Hội nghị thành lập Đảng, Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng được thành lập do ai đứng đầu?

A. Hà Huy Tập

B. Trần Phú

C. Lê Hồng Phong

D. Trịnh Đình Cửu

Câu 123: Tổ chức cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?

A. Hội Việt Nam cách mạng thanh Niên

B. Đông Dương cộng sản Đảng

- C. An Nam cộng sản Đảng
- D. Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 124: Vào thời điểm nào Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản bản Báo cáo về việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. ngày 8-2-1930
- B. Ngày 10-2-1920
- C. Ngày 18-2-1930
- D. Ngày 28-2-1930

Câu 125: Văn kiện nào của Đảng đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu?

- A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Hội nghị thành lập Đảng thông qua
- B. Luận cương chính trị tháng 10-1930 (Dự án cương lĩnh để thảo luận trong Đảng)
- C. Thư của Trung ương gửi cho các cấp đảng bộ (12-1930)
- D. Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935)

Câu 126: Trong các điểm sau, chỉ rõ điểm khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và Luận cương chính trị tháng 10-1930 là:

- A. Phương hướng chiến lược của cách mạng.
- B. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng
- C. Vai trò lãnh đạo cách mạng.
- D. Phương pháp cách mạng.

Câu 127: Văn kiện nào của Đảng nhấn mạnh "vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền"?

- A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.
- B. Chỉ thị thành lập Hội phản đế đồng minh (18-11-1930).
- C. Luận cương chính trị tháng 10-1930
- D. Chung quanh vấn đề chính sách mới của Đảng (10-1936).

Câu 128: Lần đầu tiên nhân dân Việt Nam kỷ niệm ngày Quốc tế lao động vào năm nào?

- A. 1930
- B. 1931

C. 1936

D. 1938

Câu 129. So với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Luận cương chính trị (10 - 1930) không có sự khác biệt về...

A. lực lượng cách mạng

B. phạm vi, quy mô

C. mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc - dân chủ

D. phương hướng chiến lược của cách mạng

Câu 130: Lực lượng chính của cách mạng Việt Nam được xác định trong Luận cương chính trị (10-1930) là...

A. công nhân và nông dân

B. toàn thể nhân dân

C. nông dân và tiểu tư sản

D. nông dân và tư sản dân tộc

Câu 131: Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp là do...

A. đánh giá chưa đúng khả năng chống đế quốc và phong kiến của tư sản dân tộc

B. chưa xác định được mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Đông Dương thuộc địa

C. chưa xác định được mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Đông Dương thuộc địa

D. chịu sự chi phối của tư tưởng hữu khuynh từ các đảng cộng sản trên thế giới

Câu 132: Cao trào cách mạng Việt Nam năm 1930 bắt đầu bị đế quốc Pháp đàn áp khốc liệt từ khi nào?

A. Đầu năm 1930

B. Cuối năm 1930

C. Đầu năm 1931

D. Cuối năm 1931

Câu 133: Phong trào cách mạng ở Việt Nam trong những năm 1930 - 1931 để lại bài học kinh nghiệm gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để giành chính quyền

B. Kết hợp các hình thức đấu tranh bí mật, công khai và hợp pháp

- C. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền
- D. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một hình thức mặt trận riêng

Câu 134: Tên của lực lượng vũ trang được thành lập ở **Nghệ Tĩnh trong cao trào cách mạng năm 1930 là gì?**

- A. Du kích
- B. Tự vệ
- C. Tự vệ đỏ**
- D. Tự vệ chiến đấu

Câu 135: Sự ra đời của các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 vì...

- A. đã hoàn thành mục tiêu đề ra trong Luận cương chính trị tháng 10/1930
- B. đây là mốc đánh dấu sự tan rã của bộ máy chính quyền thực dân và tay sai
- C. đã giải quyết được vấn đề cơ bản của một cuộc cách mạng xã hội**
- D. đây là hình thức chính quyền nhà nước giống các Xô viết ở nước Nga

Câu 136: Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương 10/1930 do ai chủ trì?

- A. Nguyễn Ái Quốc
- B. Hà Huy Tập
- C. Trường Chinh
- D. Trần Phú**

Câu 137: Ý nghĩa quan trọng của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là...

- A. chứng minh trong thực tế khả năng lãnh đạo của chính đảng vô sản**
- B. tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945
- C. hình thành khối liên minh công nông binh cho cách mạng Việt Nam
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam được công nhận là một bộ phận độc lập

Câu 138: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển mạnh nhất là ở đâu?

- A. Nghệ An và Hà Tĩnh**
- B. Thanh Hóa và Nghệ An
- C. Hà Tĩnh và Quảng Bình
- D. Nam Định và Hải Dương

Câu 139: Khẩu hiệu: “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Đả đảo phong kiến” của nhân dân Việt Nam phong trào cách mạng 1930 - 1931 thể hiện mục tiêu đấu tranh về...

- A. xã hội
- B. văn hóa
- C. chính trị
- D. kinh tế

Câu 140: Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) đã cử ai làm Tổng bí thư?

- A. Lê Hồng Phong
- B. Ngô Gia Tự
- C. Trần Phú
- D. Nguyễn Văn Cừ

Câu 141: Hội nghị Ban chấp hành TƯ tháng 10 năm 1930 đã cử ra bao nhiêu uỷ viên?

- A. 4 uỷ viên
- B. 5 uỷ viên
- C. 6 uỷ viên
- D. 7 uỷ viên

Câu 142: Chính quyền Xô viết ở một số vùng nông thôn Nghệ - Tĩnh được thành lập trong khoảng thời gian nào?

- A. Đầu năm 1929
- B. Cuối năm 1930
- C. Đầu năm 1931
- D. Cuối năm 1932

Câu 143: Nguyên nhân chủ yếu và có ý nghĩa quyết định sự bùng nổ và phát triển của cao trào cách mạng Việt Nam năm 1930-1931?

- A. Tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933
- B. Chính sách khủng bố trắng của đế quốc Pháp
- C. Chính sách tăng cường vơ vét bóc lột của đế quốc Pháp
- D. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 144: Ý nghĩa quan trọng của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là...

- A. chứng minh trong thực tế khả năng lãnh đạo của chính đảng vô sản
- B. tạo tiền đề trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945
- C. hình thành khối liên minh công – nông - binh cho cách mạng Việt Nam
- D. Cả A, B, C

Câu 145: Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam được xác định trong Luận cương chính trị tháng 10/1930 do Trần Phú soạn thảo là...

- A. đánh đổ thực dân, giải phóng dân tộc
- B. đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến tay sai
- C. đánh đổ đế quốc và tay sai
- D. đánh đổ phong kiến và đế quốc

Câu 146: Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương vào thời gian nào?

- A. Tháng 12 năm 1930
- B. Tháng 5 năm 1930
- C. Tháng 3 năm 1930
- D. Tháng 10 năm 1930

Câu 147: Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức vào tháng 10 - 1930 tại...

- A. Quảng Châu (Trung Quốc)
- B. Hương Cảng (Trung Quốc)
- C. Xiêm (Thái Lan)
- D. Pắc Bó (Cao Bằng)

Câu 148: Hai khẩu hiệu “Độc lập dân tộc” và “người cày có ruộng” được thể hiện rõ nét nhất trong thời kỳ cách mạng nào?

- A. Thời kỳ 1930 - 1931
- B. Thời kỳ 1932 - 1935
- C. Thời kỳ 1936 - 1939
- D. Thời kỳ 1939 - 1945

Câu 149: Ở Việt Nam, đỉnh cao nhất của phong trào cách mạng 1930 - 1931

được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Cuộc biểu tình của công nhân ngày 1/5/1930
- B. Cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy sợi Nam Định
- C. Cuộc đấu tranh của công nhân Vinh - Bến Thủy
- D. Sự thành lập các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh

Câu 150: Chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ vào thời gian nào?

- A. 1936
- B. 1938
- C. 1939
- D. 1941

Câu 151: Chủ trương điều chỉnh chiến lược cách mạng của Đảng được bắt đầu từ Hội nghị Trung ương nào?

- A. Hội nghị Trung ương 6
- B. Hội nghị Trung ương 7
- C. Hội nghị Trung ương 8
- D. Hội nghị Trung ương 9

Câu 152: Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản họp ở Matxcova vào thời gian nào?

- A. 25-7 đến ngày 20-8-1935
- B. 25-7 đến ngày 25-8-1934
- C. 20-7 đến ngày 20-8-1936
- D. 10-7 đến ngày 20-7-1934

Câu 153: Ý nghĩa nào sau đây KHÔNG phải của phong trào 1936 - 1939?

- A. Chứng minh năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Buộc chính quyền thực dân phải thực hiện một số yêu sách về dân sinh, dân chủ.
- C. Là cuộc tập dượt đầu tiên chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này
- D. Là cuộc tập dượt thứ hai chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này

Câu 154: Được sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, ban lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài được thành lập vào năm nào?

- A. Năm 1932

B. Năm 1934

C. Năm 1936

D. 1935

Câu 155: Được sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, ban lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài do ai đứng đầu?

A. Nguyễn Ái Quốc

B. Nguyễn Văn Cừ

C. Hà Huy Tập

D. Lê Hồng Phong

Câu 156: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?

A. Lần đầu tiên hình thành trên thực tế liên minh công - nông

B. Xây dựng được lực lượng chính trị quần chúng đông đảo cho cách mạng

C. Là cuộc diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám năm 1945

D. Bước đầu khẳng định năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương

Câu 157: Được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Đảng ta đã kịp thời công bố chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương vào thời gian nào?

A. Tháng 5 năm 1931

B. Tháng 6 năm 1932

C. Tháng 7 năm 1932

D. Tháng 8 năm 1933

Câu 158: Quốc tế Cộng sản họp Đại hội lần thứ 7 ở đâu, khi nào?

A. Tháng 7 năm 1934, ở Béc lin

B. Tháng 5 năm 1935, ở Pari

C. Tháng 6 năm 1935, ở Luân Đôn

D. Tháng 7 năm 1935, ở Matxcova

Câu 159: Cuộc diễn tập lần thứ hai của Đảng và quần chúng chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là

A. phong trào cách mạng 1930 - 1931

B. phong trào dân chủ 1936 - 1939

- C. cao trào kháng Nhật cứu nước 1945
- D. cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945

Câu 160: Đến tháng 3/1938, Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương được đổi tên thành....

- A. mặt trận dân tộc Đông Dương
- B. mặt trận Phản đế Đông Dương
- C. mặt trận Việt Minh
- D. mặt trận Dân chủ Đông Dương

Câu 161: Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương tạm gác các khẩu hiệu "độc lập dân tộc" và "cách mạng ruộng đất"?

- A. Hội nghị họp tháng 10-1930
- B. Hội nghị họp tháng 7-1936
- C. Hội nghị họp tháng 11-1939
- D. Hội nghị họp tháng 5-1941

Câu 162: Nguyên nhân chủ yếu khiến cho cuộc vận động dân chủ 1936-1939 chấm dứt là gì?

- A. Liên Xô suy yếu do bị chủ nghĩa đế quốc tấn công
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ
- C. Bọn phản động thuộc địa phản công phong trào cách mạng
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương phải rút vào hoạt động bí mật

Câu 163: Tác phẩm “Vấn đề dân cày” do ai soạn thảo?

- A. Trường Chinh và Lê Hồng Phong
- B. Võ Nguyên Giáp và Trường Chinh
- C. Nguyễn Văn Cừ và Lê Duẩn
- D. Phạm Văn Đồng và Trần Phú

Câu 164: Mục tiêu cụ thể trước mắt của cao trào cách mạng 1936-1939 là gì?

- A. Độc lập dân tộc
- B. Các quyền dân chủ đơn sơ
- C. Ruộng đất cho dân cày
- D. Giải phóng dân tộc

Câu 165: Nội dung nào sau đây không phải là mục tiêu của cách mạng trong thời kỳ 1936 - 1939?

- A. Chống đế quốc và phong kiến, làm cho nước Việt Nam, độc lập, tự do
- B. Đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai
- C. Đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc

Câu 166: Ai là người viết tác phẩm "Tự chỉ trích"?

- A. Nguyễn Văn Cừ
- B. Lê Hồng Phong
- C. Hà Huy Tập
- D. Nguyễn Ái Quốc

Câu 167: Chọn phương án đúng nhất: Phong trào 1936-1939, Đảng Cộng sản Đông Dương đã xuất bản các tờ báo công khai như...

- A. Chuông rè, An Nam trẻ, Lao động
- B. An Nam trẻ, Tin tức, Tiền phong
- C. Tiền phong, Dân chúng, Lao động
- D. Tiền phong, Thanh niên, Dân chúng

Câu 168: Cho biết đối tượng của cách mạng trong giai đoạn 1936 - 1939

- A. Bọn đế quốc xâm lược
- B. Địa chủ phong kiến
- C. Đế quốc và phong kiến
- D. Một bộ phận đế quốc xâm lược và tay sai

Câu 169: Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam đã buộc chính quyền thực dân Pháp...

- A. nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh dân chủ
- B. tăng cường lực lượng để đàn áp phong trào
- C. tăng các loại thuế cũ, đặt thêm nhiều loại thuế mới
- D. nhượng bộ các quyền dân tộc cơ bản

Câu 170: Phong trào Đông Dương Đại hội sôi nổi nhất năm nào?

- A. 1936
- B. 1937

C. 1938

D. 1940

Câu 171: Phong trào 1936 - 1939 đã để lại bài học kinh nghiệm gì cho cách mạng Việt Nam?

A. Xây dựng liên minh công nông vững chắc

B. Dùng bạo lực để đấu tranh giành chính quyền

C. Tổ chức quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp

D. Xây dựng lực lượng vũ trang và chính trị hùng mạnh

Câu 172: Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (7/1935) xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là...

A. Chủ nghĩa đế quốc, thực dân

B. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc

C. Chủ nghĩa thực dân cũ

D. Chủ nghĩa phát xít

Câu 173: Trong cao trào dân chủ 1936-1939 Đảng chủ trương tập hợp những lực lượng nào?

A. Công nhân và nông dân.

B. Cả dân tộc Việt Nam

C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ

D. Mọi lực lượng dân tộc và một bộ phận người Pháp ở Đông Dương

Câu 174: Điểm giống nhau trong phong trào 1930-1931 và phong trào 1936-1939 là gì?

A. Sử dụng hình thức đấu tranh phong phú, đa dạng

B. Sử dụng bạo lực cách mạng để giành chính quyền

C. Tập hợp quần chúng trong một mặt trận thống nhất

D. Để lại bài học về sự liên minh công nông

Câu 175: Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam mang tính dân tộc là nhận xét...

A. sai vì phong trào chỉ rõ những quyền dân chủ

B. sai vì phong trào chỉ chống bọn phản động thuộc địa

C. đúng vì phong trào đòi quyền lợi từ tay kẻ thù của dân tộc

D. đúng vì phong trào là một bộ phận của cách mạng thế giới

Câu 176: Nội dung nào đúng về việc xác định lực lượng cách mạng của phong trào dân chủ 1936 - 1939?

A. Chủ yếu là công nhân và nông dân

B. Chỉ có công nhân và nông dân

C. Các lực lượng dân chủ ở Đông Dương

D. Tất cả các lực lượng ở Đông Dương

Câu 177: Hình thức đấu tranh xuất hiện lần đầu tiên trong phong trào 1936 - 1939 ở Việt Nam là gì?

A. Đấu tranh báo chí

B. Đấu tranh đòi thả tù chính trị

C. Đấu tranh đòi tự do, dân sinh

D. Đấu tranh nghị trường

Câu 178: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam có điểm gì mới so với phong trào cách mạng 1930 - 1931?

A. Kết hợp hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp với bí mật bất hợp pháp

B. Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra chủ trương cụ thể cho hoàn cảnh mới

C. Diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ dưới nhiều hình thức đấu tranh

D. Là cuộc diễn tập chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

Câu 179: Hội nghị Trung ương lần thứ 7 của Đảng họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh) vào thời gian nào?

A. 11-1939

B. 11-1940

C. 5-1941

D. 4-1939

Câu 180: Phong trào 1936-1939 được gọi là cuộc vận động dân chủ vì...

A. hướng vào mục tiêu trước mắt đòi quyền tự do dân chủ

B. đã hưởng ứng cuộc vận động dân chủ trên thế giới

C. đã thành lập mặt trận dân chủ Đông Dương

D. chủ yếu là đấu tranh hòa bình, hợp pháp

Câu 181: Yếu tố khách quan nào đã tạo thuận lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong những năm 1936-1939?

- A. Ở Đông Dương có toàn quyền mới
- B. Quốc tế cộng sản tổ chức đại hội lần thứ V
- C. Chính phủ mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp
- D. Chính phủ phát xít chuẩn bị gây chiến tranh thế giới

Câu 182: Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) được thành lập năm nào?

- A. 1940
- B. 1941
- C. 1942
- D. 1943

Câu 183: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng bài học kinh nghiệm mà Đảng Cộng sản Đông Dương có thể rút ra từ phong trào dân chủ 1936 - 1939?

- A. Lãnh đạo quần chúng giành chính quyền bằng bạo lực
- B. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất
- C. Xây dựng chính quyền cách mạng
- D. Lãnh đạo nhân dân tiến hành khởi nghĩa từng phần

Câu 184: Khẩu hiệu nào sau được nêu ra trong Cao trào kháng Nhật cứu nước?

- A. Đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp
- B. Đánh đuổi phát xít Nhật
- C. Giải quyết nạn đói
- D. Chống nhô lúa trồng đay

Câu 185: Những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 bước đầu được Đảng Cộng sản Đông Dương khắc phục tại...

- A. Hội nghị ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1939
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7/1936
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5/1941
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1940

Câu 186: Cao trào kháng Nhật cứu nước đã diễn ra ở vùng rừng núi và trung du Bắc kỳ với hình thức nào là chủ yếu?

A. khởi nghĩa từng phần

B. vũ trang tuyên truyền

C. chiến tranh du kích cục bộ

D. đấu tranh báo chí

Câu 187: Trong cao trào kháng Nhật cứu nước, phong trào "Phá kho thóc của Nhật để giải quyết nạn đói" đã diễn ra mạnh mẽ ở đâu?

A. Đồng bằng Nam Bộ

B. Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ

C. Đồng bằng Bắc Bộ

D. Đồng bằng Trung Bộ

Câu 188: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 7-1936 chủ trương thành lập mặt trận nào?

A. Mặt trận dân chủ Đông Dương

B. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương

C. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương

D. Mặt trận phản đế đồng minh Đông Dương

Câu 189: Cho biết hình thức tổ chức và đấu tranh trong giai đoạn 1936-1939?

A. Công khai, hợp pháp

B. Nửa công khai, nửa hợp pháp

C. Bí mật, bất hợp pháp

D. Cả A, B, C

Câu 190: Điều kiện nào tạo ra khả năng đấu tranh công khai hợp pháp cho phong trào cách mạng Đông Dương giai đoạn 1936-1939?

A. Sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới

B. Chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng thế giới của Quốc tế Cộng sản

C. Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền

D. Cả A, B, C

Câu 191: Lần đầu tiên Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương thành lập chính quyền nhà nước với hình thức cộng hoà dân chủ tại Hội nghị nào?

A. Hội nghị họp tháng 10 - 1930

B. Hội nghị họp tháng 11 - 1939

C. Hội nghị họp tháng 11 - 1940

D. Hội nghị họp tháng 5 - 1941

Câu 192: Ai chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1940?

A. Nguyễn Ái Quốc

B. Nguyễn Văn Cừ

C. Trường Chinh

D. Lê Hồng Phong

Câu 193: Chủ trương điều chỉnh chiến lược cách mạng của Đảng được bắt đầu từ Hội nghị Trung ương nào?

A. Hội nghị Trung ương 6

B. Hội nghị Trung ương 7

C. Hội nghị Trung ương 8

D. Hội nghị Trung ương 9

Câu 194: Hội nghị Trung ương 6 (11-1939) họp tại đâu?

A. Tân Trào (Tuyên Quang)

B. Bà Điểm (Gia Định)

C. Đình Bảng (Bắc Ninh)

D. Thái Nguyên

Câu 195: Quân đội phát xít Nhật vào xâm lược nước ta tháng, năm nào?

A. 9 - 1939

B. 9 - 1940

C. 3 - 1941

D. 2 - 1942

Câu 196: Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết nhất?

A. Hội nghị họp tháng 10 - 1930

B. Hội nghị họp tháng 11 - 1939

C. Hội nghị họp tháng 11 - 1940

HIN 8

D. Hội nghị hợp tháng 5 - 1941

Câu 197: Hội nghị Ban Chấp hành TW Đảng 5/1941 họp ở đâu? Do ai chủ trì?

A. Cao Bằng - Nguyễn Ái Quốc

B. Thái Nguyên - Trường Chinh

C. Bắc Cạn - Trường Chinh

D. Tuyên Quang - Nguyễn Ái Quốc

Câu 198: Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra ngày nào?

A. 22/9/1940

B. 27/9/1940

C. 23/11/1940

D. 20/11/1940

Câu 199: Bạn hãy cho biết tên gọi của các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh?

A. Dân chủ

B. Cứu quốc

C. Phản đế

D. Giải phóng

Câu 200: Mặt trận Việt Minh ra Tuyên ngôn về sự ra đời của Mặt trận vào thời gian nào?

A. Tháng 5 - 1940

B. Tháng 6 - 1941

C. Tháng 10 - 1941

D. Tháng 11 - 1942

5/10/41

Câu 201: Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà tại Hội nghị nào?

A. Hội nghị hợp tháng 10 - 1930

B. Hội nghị hợp tháng 11 - 1939

C. Hội nghị hợp tháng 11 - 1940

D. Hội nghị hợp tháng 5 - 1941

Câu 202: Phong trào đấu tranh tiêu biểu nhất nhằm đòi quyền tự do, dân sinh, dân chủ trong thời kỳ 1936 - 1939 là...

A. phong trào Đông Dương đại hội

B. mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế lao động (1/5/1938)

C. vận động đưa người của Mặt trận dân chủ Đông Dương ứng cử vào Viện Dân biểu

D. xuất bản nhiều tờ báo công khai tuyên truyền vận động nhân dân đấu tranh

Câu 203: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936) khẳng định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương là

A. chống đế quốc và chống phong kiến

B. chống phát xít và chống chiến tranh

C. chống chiến tranh và bảo vệ hòa bình

D. chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.

Câu 204: Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Bắc Sơn

B. Khởi nghĩa Ba Tơ

C. Khởi nghĩa Nam Kỳ

D. Binh biến Đô Lương

Câu 205: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân lúc đầu được thành lập có bao nhiêu chiến sĩ?

A. 33

B. 34

C. 35

D. 36

Câu 206: Ban chấp hành Trung ương Đảng chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương vào thời gian nào?

A. Tháng 10 - 1930

B. Tháng 11 - 1939

C. Tháng 11 - 1940

D. Tháng 5 - 1941

Câu 207: Một đội vũ trang nhỏ được thành lập ở Cao Bằng gồm 12 chiến sĩ được thành lập vào thời gian nào?

- A. Đầu năm 1941
- B. Cuối năm 1941
- C. Đầu năm 1944
- D. Cuối năm 1944

Câu 208: Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" vào thời gian nào?

- A. 5-1944
- B. 3-1945
- C. 8-1945
- D. 6-1945

Câu 209: Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập khi nào?

- A. 22-12-1944
- B. 19-12-1946
- C. 15-5-1945
- D. 10-5-1945

Câu 210: Việt Nam Giải phóng quân được thành lập vào thời gian nào?

- A. tháng 9-1940
- B. tháng 12-1941
- C. tháng 12-1944
- D. tháng 5-1945

Câu 211: Tài liệu nào sau đây được đánh giá như một văn kiện mang tính chất cương lĩnh quân sự đầu tiên của Đảng?

- A. Đường cách mạng
- B. Cách đánh du kích
- C. Con đường giải phóng
- D. Chỉ thị thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân

Câu 212: Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" ra đời khi nào?

- A. 9/3/1945
- B. 12/3/1945
- C. 10/3/1946

Hội nghị thương vụ ban TW 12/3/45

D. 12/3/1946

Câu 213: Bản Chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” phản ánh nội dung của Hội nghị nào?

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 5-1941

B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tháng 2-1943

C. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tháng 3-1945

D. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ họp tháng 4-1945

Câu 214: Hội văn hoá cứu quốc được thành lập vào thời gian nào?

A. Năm 1941

B. Năm 1943

C. Năm 1944

D. Năm 1945

Câu 215: Trong cao trào vận động cứu nước 1939-1945, chiến khu cách mạng được xây dựng ở vùng Chí Linh - Đông Triều có tên là gì?

A. Trần Hưng Đạo

B. Hoàng Hoa Thám

C. Lê Lợi

D. Quang Trung

Câu 216: Chiến khu Hoà - Ninh - Thanh còn có tên là gì?

A. Trần Hưng Đạo

B. Hoàng Hoa Thám

C. Lê Lợi

D. Quang Trung

Câu 217: Chọn phương án đúng nhất: Ngày 04/6/1945, khu giải phóng Việt Bắc được thành lập và được xem là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới. Khu giải phóng Việt Bắc gồm một phần những tỉnh nào?

A. Cao Bằng, Bắc Cạn, Hà Tây, Tuyên Quang, Thái Nguyên

B. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên

C. Hưng Yên, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên

D. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái

Câu 218: Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc của Trung ương Đảng ngày 25/11/1945, xác định nhiệm vụ nào là trung tâm, bao trùm nhất?

A. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng

B. Chống thực dân Pháp xâm lược

C. Cải thiện đời sống nhân dân

D. Cả A, B và C

Câu 219: Chiến khu cách mạng nào được gọi là Đệ tứ chiến khu?

A. Trần Hưng Đạo

B. Hoàng Hoa Thám

C. Lê Lợi

D. Quang Trung

Câu 220: Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ chủ trương thành lập chiến khu cách mạng nào ở Nam Kỳ?

A. Trung Trắc

B. Phan Đình Phùng

C. Nguyễn Tri Phương

D. Hoàng Hoa Thám

Câu 221: Hình thức hoạt động chủ yếu ở các đô thị trong cao trào kháng Nhật cứu nước là gì?

A. vũ trang tuyên truyền

B. diệt ác trừ gian

C. vũ trang tuyên truyền và diệt ác trừ gian

D. đấu tranh báo chí và đấu tranh nghị trường

Câu 222: Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ họp vào thời gian nào?

A. tháng 3-1945

B. tháng 4-1945

C. tháng 5-1945

D. tháng 6-1945

Câu 223: Ngày 9-3-1945 ở Đông Dương xảy ra sự kiện gì?

A. Nhật vượt biên giới Việt – Trung, đánh chiếm Lạng Sơn

B. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ

C. Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương

D. Cao trào Kháng Nhật cứu nước bùng nổ

Câu 224: Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ do ai triệu tập?

A. Ban Thường vụ Trung ương Đảng

B. Tổng bộ Việt Minh

C. Ban chấp hành Trung ương Đảng

D. Xứ uỷ Bắc Kỳ

Câu 225: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) được tiến hành ở đâu?

A. Pắc Bó (Cao Bằng)

B. Tân Trào (Tuyên Quang)

C. Bà Điểm (Hóc Môn)

D. Bắc Sơn - Võ Nhai

Câu 226: Tổ chức nào triệu tập Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào?

A. Ban Thường vụ Trung ương Đảng

B. Ban chấp hành Trung ương Đảng

C. Tổng bộ Việt Minh

D. Uỷ ban khởi nghĩa

Câu 227: Nguyên nhân quyết định nhất đến thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

A. Truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của dân tộc

B. Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh

C. Phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện

D. Đảng xây dựng được liên minh công - nông vững chắc

Câu 228: Năm 1942, tỉnh nào ở Việt Nam được xem là nơi thí điểm xây dựng các Hội Cứu quốc?

A. Cao Bằng

B. Bắc Cạn

C. Lạng Sơn

D. Thái Nguyên

Câu 229: Hội nghị Trung ương Đảng (11/1939) đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược cách mạng vì...

A. giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc

B. đã chuyển từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật

C. xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít Nhật

D. giải quyết kịp thời vấn đề ruộng đất cho nông dân

Câu 230: Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào trong thời gian nào?

A. 15 - 19/8/1941

B. 13 - 15/8/1945

C. 15 - 19/8/1945

A. 12 - 17/7/1945

Câu 231: Thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng 8 - 1945 chỉ xuất hiện trong thời gian...

A. từ khi Nhật đầu hàng đồng minh đến sau khi quân Đồng minh vào Đông Dương

B. từ khi Nhật đầu hàng đồng minh đến trước khi quân đồng minh vào Đông Dương

C. từ khi Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân đồng minh vào Đông Dương

D. từ khi Nhật đảo chính Pháp đến khi Nhật đầu hàng đồng minh

Câu 232: Khẩu hiệu: “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong...

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939)

B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941)

C. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4/1945)

D. Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12/03/1945)

Câu 233: Ủy ban dân tộc giải phóng do ai làm chủ tịch?

A. Hồ Chí Minh

B. Trường Chinh

C. Phạm Văn Đồng

D. Võ Nguyên Giáp

Câu 234: Khi về Việt Nam (đầu năm 1941), Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa cách mạng vì đó là nơi có...

A. lực lượng chính trị được tổ chức và phát triển

B. các đội du kích địa phương hoạt động mạnh

C. hệ thống đường giao thông phát triển đồng bộ

D. lực lượng dân quân tự vệ phát triển mạnh

Câu 235: Thời cơ khách quan thuận lợi để Cách mạng tháng 8/1945 thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu là...

A. Nhật hất cẳng Pháp, nhân dân Việt Nam chỉ phải đối phó với một kẻ thù

B. lực lượng cách mạng đã lớn mạnh và sẵn sàng nổi dậy

C. Nhật đầu hàng Đồng minh và quân Đồng minh chưa vào Đông Dương

D. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật khiến quân Nhật suy yếu

Câu 236: Quốc dân Đại hội Tân trào họp tháng 8 - 1945 ở huyện nào?

A. Chiêm Hoá (Tuyên Quang)

B. Định hoá (Thái nguyên)

C. Sơn Dương (Tuyên Quang)

D. Đại Từ (Thái Nguyên)

Câu 237: “...Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc Việt Nam đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...”. Đoạn văn trên được trích dẫn từ

A. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16/8/1945)

B. Quân lệnh số 1 kêu gọi toàn quốc nổi dậy khởi nghĩa

C. Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh

D. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (15/8/1945)

Câu 238: Quốc dân Đại hội Tân trào tháng 8 - 1945 đã không quyết định những nội dung nào dưới đây:

A. Quyết định Tổng khởi nghĩa

B. 10 Chính sách của Việt Minh.

C. Quyết định thành lập Ủy ban giải phóng ở Hà Nội

D. Quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Câu 239: Từ tháng 6 - 1945, căn cứ địa chính của cách mạng Việt Nam là

A. căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai

B. căn cứ địa Cao Bằng

C. khu Giải Phóng Việt Bắc

D. chiến khu Tân Trào

Câu 240: Từ năm 1930-1945 sự kiện nào đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, mở ra một bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc?

A. Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng (1941)

B. Sự thành lập Mặt trận Việt Minh (1941)

C. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương ra đời (1936)

D. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám 1945

Câu 241: Chiều 30/8/1945, vua Bảo Đại thoái vị. Sự kiện này có ý nghĩa gì?

A. Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn chấm dứt

B. Đánh dấu Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành thắng lợi trên cả nước

C. Đánh dấu sự bùng nổ của Cách mạng tháng Tám (1945)

D. Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước

Câu 242: Hội nghị nào đã quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền?

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng

B. Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng

C. Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng

D. Hội nghị Tổng bộ Việt Minh

Câu 243: Nội dung nào sau đây không có trong chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”?

A. Xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là thực dân Pháp

B. Xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật

C. Thay khẩu hiệu “đánh đuổi Pháp – Nhật” bằng khẩu hiệu “đánh đuổi phát xít Nhật”

D. Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước

Câu 244: Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, lực lượng vũ trang của cách mạng Việt Nam có tên gọi là...

A. Quân đội quốc gia Việt Nam

B. Việt Nam giải phóng quân

C. Việt Nam cứu quốc quân

D. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân

Câu 245: Trong thời kì 1939-1945, căn cứ địa đầu tiên của cách mạng Việt Nam là...

- A. Cao Bằng
- B. Bắc Sơn-Võ Nhai**
- C. Việt Bắc
- D. Cao - Bắc - Lạng

Câu 246: Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng Sản Đông Dương (5/1941) đã quyết định thành lập mặt trận nào?

- A. Mặt trận Việt Minh**
- B. Mặt trận phản đế Đông Dương
- C. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương
- D. Mặt trận dân chủ Đông Dương

Câu 247: Ban Thường vụ Trung ương Đảng phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trong hoàn cảnh nào?

- A. Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện
- B. Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương**
- C. Nhật vượt biên giới Việt – Trung, tiến vào Lạng Sơn
- D. Nhật vào Đông Dương, Pháp đầu hàng, làm tay sai cho Nhật

Câu 248: Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Đông Dương phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước khi...

- A. Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật
- B. Hồng quân Liên Xô tấn công quân Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc
- C. Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương
- D. Nhận được những thông tin về việc Nhật đầu hàng Đồng Minh**

Câu 249: Nhân dân ta phải tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương vì:

- A. đó là lúc so sánh lực lượng có lợi nhất đối với cách mạng
- B. đó là lúc kẻ thù cũ đã ngã gục nhưng kẻ thù mới chưa kịp đến
- C. quân Đồng minh có thể dựng ra một chính quyền trái với ý chí và nguyện vọng của nhân dân ta
- D. Cả A, B, C**

Câu 250: Chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ sau sự kiện gì?

- A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị
- B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập
- C. Thành lập ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam
- D. Giành được chính quyền ở Huế

Câu 251: Nguyên nhân khách quan góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường
- B. Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng do Hồ Chí Minh đứng đầu
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương có quá trình chuẩn bị lâu dài
- D. Chiến thắng của Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít

Câu 252: Ý nghĩa quốc tế to lớn của cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, đánh đuổi Pháp – Nhật
- B. mở đầu kỉ nguyên độc lập, tự do, nhân dân nắm chính quyền
- C. lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
- D. cổ vũ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng

Câu 253: Tình hình đất nước ta sau cách mạng tháng Tám năm 1945 được ví như hình ảnh:

- A. Nước sôi lửa nóng
- B. Nước sôi lửa bỏng
- C. Ngàn cân treo sợi tóc
- D. Trứng nước

Câu 254: Ngày 4-6-1945, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, khu giải phóng Việt Bắc được thành lập với thủ đô của khu giải phóng là...

- A. Bắc Cạn
- B. Pắc Bó
- C. Tân Trào
- D. Cao Bằng

Câu 255: Những khó khăn, thách thức đối với Việt Nam sau cách mạng tháng Tám - 1945:

- A. Các thế lực đế quốc, phản động bao vây, chống phá

B. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành

C. Hơn 90% dân số không biết chữ

D. Cả A, B, C

Câu 256: Những thuận lợi căn bản của đất nước sau cách mạng tháng Tám – 1945 là gì?

A. Cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ

B. Hệ thống chính quyền cách mạng nhân dân được thiết lập

C. Nhân dân có quyết tâm bảo vệ chế độ mới

D. Cả A, B, C

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu 1	C	Câu 11	D	Câu 21	C	Câu 31	D
Câu 2	D	Câu 12	C	Câu 22	D	Câu 32	D
Câu 3	C	Câu 13	C	Câu 23	A	Câu 33	B
Câu 4	C	Câu 14	B	Câu 24	C	Câu 34	A
Câu 5	B	Câu 15	B	Câu 25	A	Câu 35	C
Câu 6	A	Câu 16	B	Câu 26	B	Câu 36	C
Câu 7	D	Câu 17	B	Câu 27	A	Câu 37	B
Câu 8	A	Câu 18	C	Câu 28	D	Câu 38	B
Câu 9	D	Câu 19	B	Câu 29	B	Câu 39	C
Câu 10	D	Câu 20	A	Câu 30	B	Câu 40	C
Câu 41	B	Câu 51	A	Câu 61	B	Câu 71	A
Câu 42	C	Câu 52	B	Câu 62	C	Câu 72	C
Câu 43	D	Câu 53	D	Câu 63	D	Câu 73	D
Câu 44	B	Câu 54	A	Câu 64	A	Câu 74	A
Câu 45	A	Câu 55	C	Câu 65	A	Câu 75	C
Câu 46	D	Câu 56	B	Câu 66	C	Câu 76	D
Câu 47	C	Câu 57	A	Câu 67	D	Câu 77	C
Câu 48	A	Câu 58	C	Câu 68	C	Câu 78	A
Câu 49	B	Câu 59	A	Câu 69	B	Câu 79	C
Câu 50	C	Câu 60	A	Câu 70	B	Câu 80	B
Câu 81	B	Câu 91	D	Câu 101	A	Câu 111	C
Câu 82	B	Câu 92	A	Câu 102	C	Câu 112	C
Câu 83	B	Câu 93	D	Câu 103	D	Câu 113	B
Câu 84	A	Câu 94	D	Câu 104	A	Câu 114	B
Câu 85	B	Câu 95	D	Câu 105	C	Câu 115	C
Câu 86	C	Câu 96	C	Câu 106	A	Câu 116	C
Câu 87	C	Câu 97	B	Câu 107	B	Câu 117	B
Câu 88	C	Câu 98	B	Câu 108	D	Câu 118	C
Câu 89	B	Câu 99	C	Câu 109	B	Câu 119	D
Câu 90	A	Câu 100	B	Câu 110	B	Câu 120	B
Câu 121	A	Câu 131	B	Câu 141	C	Câu 151	A
Câu 122	D	Câu 132	B	Câu 142	B	Câu 152	A
Câu 123	B	Câu 133	A	Câu 143	D	Câu 153	C
Câu 124	C	Câu 134	C	Câu 144	A	Câu 154	B

Câu 125	A	Câu 135	C	Câu 145	D	Câu 155	D
Câu 126	B	Câu 136	D	Câu 146	D	Câu 156	B
Câu 127	C	Câu 137	A	Câu 147	B	Câu 157	B
Câu 128	A	Câu 138	A	Câu 148	A	Câu 158	D
Câu 129	D	Câu 139	C	Câu 149	D	Câu 159	B
Câu 130	A	Câu 140	C	Câu 150	C	Câu 160	D
Câu 161	B	Câu 171	C	Câu 181	C	Câu 191	B
Câu 162	B	Câu 172	D	Câu 182	B	Câu 192	C
Câu 163	B	Câu 173	D	Câu 183	B	Câu 193	A
Câu 164	B	Câu 174	A	Câu 184	A	Câu 194	B
Câu 165	A	Câu 175	C	Câu 185	B	Câu 195	B
Câu 166	A	Câu 176	C	Câu 186	C	Câu 196	D
Câu 167	C	Câu 177	D	Câu 187	B	Câu 197	A
Câu 168	D	Câu 178	A	Câu 188	B	Câu 198	B
Câu 169	A	Câu 179	B	Câu 189	D	Câu 199	B
Câu 170	A	Câu 180	A	Câu 190	C	Câu 200	C
Câu 201	D	Câu 211	D	Câu 221	C	Câu 231	B
Câu 202	B	Câu 212	B	Câu 222	B	Câu 232	D
Câu 203	A	Câu 213	C	Câu 223	C	Câu 233	A
Câu 204	C	Câu 214	B	Câu 224	A	Câu 234	A
Câu 205	B	Câu 215	A	Câu 225	A	Câu 235	C
Câu 206	D	Câu 216	D	Câu 226	C	Câu 236	C
Câu 207	A	Câu 217	B	Câu 227	B	Câu 237	C
Câu 208	A	Câu 218	A	Câu 228	A	Câu 238	C
Câu 209	A	Câu 219	A	Câu 229	A	Câu 239	C
Câu 210	D	Câu 220	C	Câu 230	B	Câu 240	D
Câu 241	A	Câu 251	D				
Câu 242	C	Câu 252	D				
Câu 243	A	Câu 253	C				
Câu 244	B	Câu 254	C				
Câu 245	B	Câu 255	D				
Câu 246	A	Câu 256	D				
Câu 247	B						
Câu 248	D						
Câu 249	D						
Câu 250	A						

CHƯƠNG 2: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC 1945 - 1975

Câu 1: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào thời điểm nào?

- A. Đêm ngày 18-9-1946
- B. Đêm ngày 19-12-1946**
- C. Ngày 20-12-1946
- D. Ngày 2 – 9 - 1945

Câu 2: Quân đội Đồng minh nào dưới danh nghĩa giải giáp quân Nhật kéo vào Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc ?

- A. Pháp
- B. Anh
- C. Trung Hoa Dân Quốc**
- D. Mĩ

Câu 3: Hội nghị Ban thường vụ Trung Đảng họp mở rộng quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc họp vào thời gian nào?

- A. Ngày 18-12-1946
- B. Ngày 19-12-1946**
- C. Ngày 20-12-1946
- D. Ngày 22-12-1946

Câu 4: Quân đội Đồng minh nào dưới đây dưới danh nghĩa giải giáp quân Nhật kéo vào nước Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam?

- A. Pháp
- B. Anh
- C. Trung Hoa Dân Quốc**
- D. Mĩ.

Câu 5: Cuộc tổng giao chiến lịch sử mở đầu của kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta ở Hà Nội đã diễn ra trong...?

- A. 60 ngày đêm**

B. 30 ngày đêm

C. 12 ngày đêm

D. 90 ngày đêm

Câu 6: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, ngân sách nhà nước trống rỗng, kho bạc của nhà nước Việt Nam còn khoảng...

A. hơn 3,1 triệu đồng

B. hơn 1,2 triệu đồng

C. hơn 2,1 triệu đồng

D. hơn 2,2 triệu đồng

Câu 7: Những văn kiện nào dưới đây được coi như Cương lĩnh kháng chiến của Đảng ta:

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh

B. Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng

C. Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" của Tổng Bí thư Trường Chinh

D. Cả A, B, C

Câu 8: Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, khó khăn lớn nhất đưa nước Việt Nam vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” là gì?

A. Khó khăn về thù trong, giặc ngoài

B. Hơn 90% dân số không biết chữ

C. Ngân sách nhà nước trống rỗng, tài chính nước Việt Nam rối loạn

D. Nạn đói, nạn dốt đe dọa nghiêm trọng đến nhân dân Việt Nam

Câu 9: Nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân ta trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp:

A. Chống đế quốc giành độc lập dân tộc

B. Xoá bỏ những tàn tích phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân

C. Xây dựng chế độ dân chủ mới

D. Cả ba phương án trên

Câu 10: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, tàn dư văn hóa lạc hậu của chế độ thực dân, phong kiến để lại hết sức nặng nề...

A. hơn 60% dân số không biết chữ

B. hơn 90% dân số không biết chữ

C. hơn 70% dân số không biết chữ

D. hơn 80% dân số không biết chữ

Câu 11: Đầu năm 1948, TW Đảng đã đề ra cách thức thực hiện cách mạng ruộng đất theo đường lối riêng biệt của cách mạng Việt Nam, đó là:

A. Cải cách ruộng đất

B. Cải cách từng bước để dần dần thu hẹp phạm vi bóc lột của địa chủ

C. Sửa đổi chế độ ruộng đất trong phạm vi không có hại cho nông dân.

D. Cả A, B và C

Câu 12: Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra vào thời gian nào?

A. Ngày 6/1/1945

B. Ngày 6/1/1946

C. Ngày 6/1/1947

D. Ngày 6/1/1948

Câu 13: Trong Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia...

A. tự do

B. độc lập

C. tự trị

D. độc lập và tự do

Câu 14: Theo hội nghị Pôtđam, quân Trung Hoa Dân Quốc vào Việt Nam để...

A. giải giáp quân đội Nhật

B. giúp Việt Nam đánh đuổi thực dân Pháp

C. giúp đỡ chính quyền cách mạng Việt Nam

D. giúp Việt Nam đuổi quân Anh

Câu 15: Ban Thường vụ TƯ Đảng đã ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc vào thời gian nào?

A. 27/3/1946

B. 28/3/1946

C. 27/3/1948

D. 28/4/1949

Câu 16: Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, khẩu hiệu "Tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công" được nêu ra khi nào?

A. 1948

B. 1949

C. 1950

D. 1951

Câu 17: Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng đã chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc với việc...

A. Thống nhất Việt Minh và Liên Việt

B. Thành lập Mặt trận Liên Việt

C. Mở rộng Mặt trận Việt Minh

D. Thành lập Mặt trận Việt Minh

Câu 18: Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Liên Việt được tổ chức vào thời gian nào?

A. 3/1951

B. 2/1952

C. 3/1953

D. 1/1953

Câu 19: Trong tạm ước 14/9/1946, Việt Nam tiếp tục nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi về

A. kinh tế và văn hoá

B. kinh tế, chính trị

C. chính trị, quân sự

D. kinh tế và quân sự

Câu 20: Tháng 3-1951, Đại Hội thống nhất Việt Minh và Liên Việt thành...

A. Mặt trận Việt Nam cách mạng thanh niên

B. Mặt trận Việt Minh

C. Mặt trận Tổ Quốc

D. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt)

Câu 21: Việt Nam kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 nhằm mục đích gì?

- A. Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam
- B. Tạo điều kiện xây dựng đất nước sau cách mạng
- C. Phân hóa kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu
- D. Hoàn hoãn với Pháp để đấu tranh quân sự với Trung Hoa dân quốc

Câu 22: Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được Quốc hội thông qua vào thời gian nào?

- A. 9/1946
- B. 10/1946
- C. 11/1946
- D. 12/1946

Câu 23: Việt Nam đã bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô và một số nước khác vào thời điểm nào?

- A. Năm 1945
- B. Năm 1948
- C. Năm 1950
- D. Năm 1953

Câu 24: Nội dung nào không phản ánh đúng thuận lợi của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Nhân dân giành quyền làm chủ, phấn khởi, gắn bó với chế độ
- B. Có sự ủng hộ, giúp đỡ tích cực của lực lượng Đồng minh
- C. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao; hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành
- D. Có Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng suốt lãnh đạo

Câu 25: Nhằm xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, tháng 5/1946 lực lượng vũ trang của Việt Nam được đổi tên thành...

- A. Việt Nam giải phóng quân
- B. Quân đội nhân dân Việt Nam
- C. Vệ quốc đoàn
- D. Quân đội quốc gia Việt Nam

Câu 26: Để phá thế bao vây cô lập, phát triển lực lượng và giành thế chủ động, tháng 6-1950, lần đầu tiên TW Đảng đã chủ trương mở chiến dịch tiến công quy mô lớn. Đó là:

- A. Chiến dịch Việt Bắc
- B. Chiến dịch Tây Bắc
- C. Chiến dịch Biên Giới**
- D. Chiến dịch Thượng Lào

Câu 27: Quân Trung Hoa Dân Quốc vào nước Việt Nam nhằm âm mưu gì?

- A. Giúp Việt Nam đánh đuổi thực dân Pháp
- B. Lật đổ chính quyền cách mạng của Việt Nam**
- C. Giúp đỡ chính quyền cách mạng nước Việt Nam
- D. Giúp Việt Nam đánh đuổi quân Anh

Câu 28: Trong thời gian từ tháng 8/1945 – tháng 3/1946, chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương khi đấu tranh với quân Trung Hoa Dân Quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc là gì?

- A. Kiên quyết chống trả những hành động của quân Trung Hoa Dân Quốc
- B. Tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân Quốc**
- C. Nhân nhượng toàn bộ các yêu sách của chúng
- D. Tạm hòa hoãn với Pháp ở Nam Bộ để đấu tranh quân sự với Trung Hoa dân quốc

Câu 29: Ngày 8/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ, đây là cơ quan chuyên trách về việc gì?

- A. Giải quyết giặc đói**
- B. Giải quyết giặc dốt
- C. Chống giặc ngoại xâm
- D. Khó khăn về tài chính

Câu 30: Trong Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là...

- A. một quốc gia tự do, nhưng vẫn thuộc khối liên hiệp Pháp**
- B. một quốc gia độc lập tự do, nhưng vẫn thuộc khối liên hiệp Pháp

- C. một quốc gia tự trị, nằm trong liên bang Đông Dương thuộc Pháp
- D. một quốc gia độc lập, nằm trong liên bang Đông Dương thuộc Pháp

Câu 31: Ý nghĩa của chiến thắng Biên Giới Thu - Đông đối với cách mạng Việt Nam....

- A. Giáng một đòn nặng nề vào ý chí xâm lược của địch, đập tan tuyến phòng thủ và giải phóng hoàn toàn khu vực biên giới, nối liền Việt Nam với thế giới
- B. Đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc về trình độ chiến đấu của quân đội Việt Nam
- C. Quân ta đã giành được thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, tạo bước chuyển biến lớn của kháng chiến vào giai đoạn mới

D. Cả A, B, C

Câu 32: Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kêu gọi...

- A. cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm
- B. nhân dân cả nước thực hiện “Ngày đồng tâm”
- C. nhân dân thực hiện phong trào tăng gia sản xuất

D. tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân

Câu 33: Việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

- A. Đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chế độ phong kiến
- B. Tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam
- C. Tạo cơ sở thực lực để ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp

D. Góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới

Câu 34: Thời gian và địa điểm diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai là...

- A. Tháng 3-1935, tại Ma Cao, Trung Quốc
- B. Tháng 2-1950, tại Tân Trào, Tuyên Quang

C. Tháng 2-1951, tại Vinh Quang, Chiêm Hoá, Tuyên Quang

D. Tháng 3-1951, tại Việt Bắc

Câu 35: Hãy điền đáp án đúng vào câu sau đây: “Bằng việc kí Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, Việt Nam đã đập Việt Nam âm mưu của.....”.

- A. Mĩ cầu kết với Trung Hoa Dân Quốc

B. Pháp cầu kết với Trung Hoa Dân Quốc

C. Trung Hoa Dân Quốc cầu kết với Anh

D. Pháp cầu kết với Anh

Câu 36: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai, Đảng quyết định đổi tên thành...

A. Đảng Cộng sản Đông Dương

B. Đảng Cộng sản Việt Nam

C. Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác

D. Đảng Lao Động Việt Nam

Câu 37: Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ đã phát động phong trào gì để giải quyết khó khăn về tài chính?

A. “Nhường cơm sẻ áo”, “Hũ gạo cứu đói”...

B. “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay!”.

C. Xây dựng “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”.

D. Tổ chức “Ngày đồng tâm”, “Hũ gạo cứu đói”.

Câu 38: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai của Đảng Lao Động Việt Nam đã thông qua một văn kiện mang tính chất cương lĩnh. Đó là:

A. Cương lĩnh cách mạng Việt Nam.

B. Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam

C. Luận cương về cách mạng Việt Nam

D. Cương lĩnh của Đảng Lao Động Việt Nam

Câu 39: Chọn phương án đúng nhất: Biện pháp của Đảng để đối phó với quân Trung Hoa Dân Quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc là nhân nhượng cho chúng một số yêu sách về...

A. kinh tế, chính trị

B. kinh tế, văn hóa

C. chính trị, quân sự

D. kinh tế, quân sự.

Câu 40: Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" được phát hành khi nào?

A. 6/1946

B. 7/1946

C. 7/1947

D. 9/1947

Câu 41: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng và nhân dân đã thực hiện biện pháp mang tính chất hàng đầu và lâu dài để giải quyết căn bản nạn đói là...

A. quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương trong cả nước

B. nghiêm trị những người đầu cơ, tích trữ gạo

C. kêu gọi “tăng gia sản xuất! tăng gia sản xuất ngay! tăng gia sản xuất nữa!”

D. phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”, “hũ gạo cứu đói”...

Câu 42: Tác giả tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” là của ai?

A. Hồ Chí Minh

B. Lê Duẩn

C. Trường Chinh

D. Phạm Văn Đồng

Câu 43: Đâu là nơi được coi là căn cứ địa cách mạng của cả nước trong kháng chiến chống Pháp?

A. Tây Bắc

B. Việt Bắc

C. Hà Nội

D. Điện Biên Phủ

Câu 44: Chiến thắng nào đã căn bản đánh bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp?

A. Việt Bắc

B. Trung Du

C. Biên Giới

D. Hà Nam Ninh

Câu 45: Khi bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã thực hiện chiến lược:

A. Dùng người Việt đánh người Việt

B. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh

C. Đánh nhanh thắng nhanh

D. Cả A và B

Câu 46: Ngày 15-10-1947, để đối phó với cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã đề ra...

A. Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc

B. Chỉ thị "Phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp"

C. Chủ trương tiến công quân Pháp ở vùng sau lưng chúng

D. Lời kêu gọi đánh tan cuộc tấn công lên Việt Bắc của thực dân Pháp

Câu 47: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp vào đêm...

A. 18/12/1946

B. 19/12/1946

C. 20/12/1946

D. 21/12/1946

Câu 48: Bài học kinh nghiệm từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng như thế nào trong chính sách đối ngoại hiện nay?

A. Sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế

C. Giải quyết tranh chấp bằng quân sự

B. Nhận nhượng mọi yêu sách của đối phương

D. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược

Câu 49: Ở Việt Nam, tín hiệu kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp nổ ra đầu tiên ở đâu?

A. Hà Nội

B. Hải Phòng

C. Nam Bộ

D. Lạng Sơn

Câu 50: Để thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến lên, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27-3-1948, Ban Thường vụ TW Đảng ra chỉ thị...

A. Chống lại âm mưu thâm độc dùng người Việt đánh người Việt

B. Phát động phong trào thi đua ái quốc

C. Tiến hành chiến tranh du kích trên cả nước

D. Tất cả các phương án trên

Câu 51: Cuộc chiến đấu chống Pháp ở đô thị của quân và dân Hà Nội diễn ra trong bao nhiêu ngày đêm?

A. 40 ngày đêm

B. 50 ngày đêm

C. 60 ngày đêm

D. 70 ngày đêm

Câu 52: Chiến dịch nào còn có tên là chiến dịch Hoàng Hoa Thám?

A. Trung Du

B. Đường 18

C. Hà Nam Ninh

D. Biên giới

Câu 53: Sau Cách mạng tháng Tám đến 1954 kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là...

A. Pháp

B. Anh

C. Mĩ

D. Nhật Bản

Câu 54: Căn cứ địa cách mạng của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược lần thứ hai là...

A. Hà Nội

B. Đông Khê

C. Việt Bắc

D. Điện Biên Phủ

Câu 55: Hội nghị văn hoá toàn quốc lần thứ hai diễn ra khi nào?

A. 6/1948

B. 7/1948

C. 7/1949

D. 8/1949

Câu 56: Ý nào sau đây là nguyên tắc quan trọng nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương trong chính sách đối ngoại giai đoạn 1945-1946?

A. Tránh một lúc phải đối đầu với nhiều kẻ thù

B. Mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc

C. Không chủ động khơi mào đối đầu quân sự với đối phương

D. Tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng, củng cố lực lượng

Câu 57: Đại hội Văn hoá toàn quốc lần thứ hai xác định phương châm xây dựng nền văn hoá mới:

A. Dân tộc hoá

B. Đại chúng hoá

C. Khoa học hoá

D. Cả ba phương án trên

Câu 58: Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào thực hiện “Tuần lễ vàng”, “Quỹ độc lập” nhằm mục đích gì?

A. Giải quyết khó khăn về tài chính

C. Hỗ trợ giải quyết nạn đói

B. Xây dựng chính quyền cách mạng

D. Giải quyết nạn mù chữ

Câu 59: Tại sao Đảng lại lựa chọn giải pháp thương lượng với Pháp?

A. Chấm dứt cuộc kháng chiến ở Nam Bộ

B. Buộc quân Tưởng phải rút ngay về nước, tránh được tình trạng cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù

C. Phối hợp với Pháp tấn công Tưởng

D. Lực lượng của ta còn yếu

Câu 60: Việc kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 chứng tỏ...

A. sự mềm dẻo của Việt Nam trong việc phân hóa kẻ thù

B. sự thỏa hiệp của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

C. Việt Nam không có khả năng đánh bại quân Pháp

D. sự non yếu trong lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương

Câu 61: Văn kiện nào dưới đây KHÔNG được coi như Cương lĩnh kháng chiến của Đảng ta:

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh

B. Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng

C. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh

D. Đường cách mệnh của Nguyễn Ái Quốc

Câu 62: Trận đánh tiêu biểu nhất của Việt Nam trên đường số 4 trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 là...

A. Thất Khê

B. Đông Khê

C. Đèo Bông Lau

D. Đoan Hùng

Câu 63: Để chuẩn bị tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai, Pháp – Mĩ thực hiện kế hoạch nào?

A. Kế hoạch Rove

B. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi

C. Kế hoạch Nava

D. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”

Câu 64: Cụm cứ điểm nào được Việt Nam chọn làm nơi mở đầu cho chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?

A. Cao Bằng

B. Thất Khê

C. Đông Khê

D. Đình Lập

Câu 65: Nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân ta trong quá trình kháng chiến chống thực dân Pháp:

A. Chống đế quốc giành độc lập dân tộc

B. Xoá bỏ những tàn tích phong kiến đem lại ruộng đất cho nông dân

C. Xây dựng chế độ dân chủ mới

D. Xây dựng chính quyền mới

Câu 66: Chọn phương án đúng nhất: Phương châm chiến lược của cuộc kháng chiến chống Pháp là:

A. Toàn dân

B. Toàn diện

C. Lâu dài và dựa vào sức mình là chính

D. Toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính

Câu 67: Khi bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã thực hiện chiến lược:

A. Dùng người Việt đánh người Việt

B. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh

C. Đánh nhanh, thắng nhanh

D. Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh

Câu 68: Ngày 15-10-1947, để đối phó với cuộc tấn công của thực dân Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã đề ra:

A. Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc

B. Chỉ thị “Phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”

C. Chủ trương tiến công quân Pháp ở vùng sau lưng chúng

D. Lời kêu gọi đánh tan cuộc tấn công lên Việt Bắc của thực dân Pháp

Câu 69: Đầu năm 1948, TW Đảng đã đề ra cách thức thực hiện cách mạng ruộng đất theo đường lối riêng biệt của cách mạng Việt Nam, đó là:

A. Cải cách ruộng đất

B. Cải cách từng bước để dần dần thu hẹp phạm vi bóc lột của địa chủ

C. Sửa đổi chế độ ruộng đất trong phạm vi không có hại cho nông dân

D. Cải cách ruộng đất, *sửa đổi chế độ ruộng đất trong phạm vi không có hại cho nông dân*

Câu 70: Tại sao Đảng lại lựa chọn giải pháp thương lượng với Pháp...

A. Chấm dứt cuộc kháng chiến ở Nam Bộ

B. Buộc quân Tưởng phải rút ngay về nước, tránh được tình trạng cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù

C. Phối hợp với Pháp tấn công Tưởng

D. Cả A, B và C

Câu 71: Sự kiện mở đầu cho sự hoà hoãn giữa Việt Nam và Pháp...

A. Pháp ngừng bắn ở miền Nam

B. Việt Nam với Pháp nhân nhượng quyền lợi ở miền Bắc

C. Ký kết hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 giữa Việt Nam với Pháp

D. Pháp và Tưởng ký hiệp ước Trùng Khánh trao đổi quyền lợi cho nhau

Câu 72: Sau khi ký bản Hiệp định Sơ bộ, ngày 9-3-1946, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã ra...

A. Chỉ thị kháng chiến kiến quốc

B. Chỉ thị Hoà để tiến

C. Chỉ thị Toàn quốc kháng chiến

D. Cả A, B, C

Câu 73: Sau bản Hiệp định sơ bộ, ngày 14-9 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ ký bản Tạm ước với Chính phủ Pháp với nội dung:

A. Pháp thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nước Việt Nam

B. Chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam

C. Đình chỉ xung đột ở miền Nam và sẽ tiếp tục đàm phán vào 1-1947

D. Cả A, B và C

Câu 74: Cuối năm 1946, thực dân Pháp đã bội ước, liên tục tăng cường khiêu khích và lấn chiếm thêm một số địa điểm như:

A. Thành phố Hải Phòng, thị xã Lạng Sơn

B. Đà Nẵng, Sài Gòn

C. Hải Phòng, Hải Dương, Lào Cai, Yên Bái

D. Thành phố Hải phòng, thị xã Lạng Sơn, Đà Nẵng, Hà Nội

Câu 75: Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết ở đâu?

A. Pari

B. Trùng Khánh

C. Hương Cảng

D. Ma Cao

Câu 76: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng họp tại đâu?

A. Bà Điểm – Hóc Môn – Gia Định

B. Cao Bằng

C. Tuyên Quang

D. Bắc Ninh

Câu 77: Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” do ai soạn thảo?

A. Trường Chinh

B. Võ Nguyên Giáp

C. Hồ Chí Minh

D. Trần Phú

Câu 78: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai, Đảng ta quyết định đổi tên thành:

A. Đảng Cộng sản Đông Dương

B. Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác

C. Đảng Cộng sản Việt Nam

D. Đảng Lao động Việt Nam

Câu 79: Nước đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là...

A. Liên Xô

B. Cu ba

C. Trung Quốc

D. Lào

Câu 80: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai của Đảng Lao động Việt Nam đã thông qua một văn kiện mang tính chất cương lĩnh. Đó là:

A. Cương lĩnh cách mạng Việt Nam

B. Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam

C. Luận cương về cách mạng Việt Nam

D. Cương lĩnh của Đảng Lao động Việt Nam

Câu 81: Tài liệu nào dưới đây lần đầu tiên khẳng định sự nhân nhượng của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp xâm lược đã đến giới hạn cuối cùng?

A. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh

B. “Tuyên ngôn Độc lập” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

C. “Toàn dân kháng chiến” của BTV Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương

D. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Câu 82: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng KHÔNG được thể hiện văn kiện lịch sử nào dưới đây?

A. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến

B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

D. Tác phẩm “văn đề dân cày”

Câu 83: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...*” là đoạn trích trong văn kiện nào?

A. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng

B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh

C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh

D. Chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa của Tổng bộ Việt Minh

Câu 84: Chính cương Đảng Lao động Việt Nam tháng 2-1951 đã nêu ra các tính chất của xã hội Việt Nam:

A. Dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến

B. Dân chủ và dân tộc

C. Thuộc địa nửa phong kiến

D. Dân tộc và dân chủ mới

Câu 85: Hai đối tượng của cách mạng Việt Nam được nêu ra tại Chính cương Đảng Lao động Việt Nam:

A. Đối tượng chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể là thực dân Pháp

B. Đối tượng phụ là phong kiến, cụ thể là phong kiến phản động

C. Thực dân Pháp và phong kiến phản động

D. Đế quốc và phong kiến Việt Nam

Câu 86: Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội được nêu ra tại Chính cương Đảng Lao động Việt Nam trải qua mấy giai đoạn?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 87: Lực lượng tạo nên động lực cho cách mạng Việt Nam được nêu ra trong Chính cương Đảng Lao động Việt Nam:

A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ yêu nước (nhân dân)

B. Công nhân, nông dân, lao động trí thức

C. Công nhân, trí thức, tư sản dân tộc

D. Nhân dân, địa chủ, tư sản dân tộc

Câu 88: Sau thất bại ở Việt Bắc thu – đông năm 1947, Pháp buộc phải chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang...

A. “đánh thần tốc”

B. “chắc thắng mới đánh”

C. “đánh lâu dài”

D. “vừa đánh vừa đàm phán”

Câu 89: Chọn phương án đúng nhất: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương (1945-1954) là

A. toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế

B. trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế

C. toàn dân, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế

D. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế

Câu 90: Thắng lợi của quân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ tháng 12/1946 đến tháng 2/1947) đã...

A. làm thất bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp

B. làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp

C. mở ra bước phát triển lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

D. làm thất bại bước đầu kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp

Câu 91: Thực chất của chính sách dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của thực dân Pháp sau 1947 là gì?

A. tiến hành chiến tranh tổng lực

B. Chuyển sang chiến lược đánh lâu dài

C. tiến hành chiến tranh xâm lược kiểu mới

D. tiến hành chiến tranh đánh nhanh thắng nhanh

Câu 92: “Bất kì đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”. Đoạn trích trên trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” đã thể hiện rõ tư tưởng...

A. kháng chiến toàn diện

B. trường kì kháng chiến

C. kháng chiến toàn dân

D. kháng chiến nhất định thắng lợi

Câu 93: Lực lượng tạo nên động lực cho cách mạng Việt Nam được nêu ra trong Chính cương Đảng Lao Động Việt Nam...

A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ yêu nước (nhân dân)

B. Công nhân, nông dân, lao động trí thức

C. Công nhân, trí thức, tư sản dân tộc

D. Nhân dân, địa chủ, tư sản dân tộc

Câu 94: Nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc được đảng Lao Động Việt Nam xác định tại Đại hội II...

A. Công nhân và nông dân

B. Công nhân, nông dân và tư sản dân tộc

C. Công nhân, nông dân, lao động trí thức

D. Công nhân, nông dân và tiểu tư sản

Câu 95: Thắng lợi nào của Việt Nam đã đánh bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với Việt Nam?

A. Việt Bắc thu - đông (1947)

B. Biên giới thu - đông 1950

C. Chiến dịch Tây Bắc (1953)

D. Chiến dịch Tây Nguyên (1954)

Câu 96: Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng chủ trương “vừa đánh vừa bồi dưỡng sức dân, vừa đánh vừa chuyển hóa lực lượng giữa Việt Nam và địch, tận dụng chuyển biến của tình hình thế giới có lợi cho cuộc kháng chiến, giành thắng lợi từng bước,...”. Điều này chứng tỏ nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Toàn dân

B. Toàn diện

C. Trường kì

D. Tự lực cánh sinh

Câu 97: Âm mưu của Pháp trong cuộc tấn công quy mô lên Việt Bắc năm 1947 là gì?

A. Mở rộng vùng chiếm đóng

B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh

C. Giành lại thế chủ động trên chiến trường

D. Buộc Việt Nam ngồi vào bàn đàm phán Pa-ri

Câu 98: Điều lệ mới của Đảng Lao Động đã xác định Đảng đại diện cho quyền lợi của...

A. Giai cấp công nhân Việt Nam

B. Nhân dân Việt Nam

C. Dân tộc Việt Nam

D. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam

Câu 99: Chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương khi Pháp tấn công lên Việt Bắc năm 1947 là...

A. tiêu diệt sinh lực địch

B. mở rộng căn cứ địa Việt Bắc

C. chiến tranh du kích, nhằm tiêu diệt sinh lực địch

D. phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của Pháp

Câu 100: Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam được Đảng ta xác định tại Đại hội II là:

A. Chủ nghĩa Mác - Lênin

B. Tư tưởng Hồ Chí Minh

C. Truyền thống dân tộc

D. Phật giáo

Câu 101: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai đã bầu ai làm Tổng Bí thư Đảng Lao Động Việt Nam?

A. Hồ Chí Minh

B. Trần Phú

C. Trường Chinh

D. Lê Duẩn

Câu 102: Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương ngày 23/12/1950 được kí kết bởi những nước nào?

A. Anh và Nhật

B. Mĩ và Nhật

C. Mĩ và Pháp

D. Anh và Pháp

Câu 103: Trong tiến trình hình thành và phát triển từ năm 1930-1951, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra bao nhiêu Cương lĩnh chính trị và vào thời điểm nào?

A. Cương lĩnh năm 1930

B. 2 cương lĩnh vào năm 1930 và 1945

C. 3 cương lĩnh vào năm 1930, 1945, 1951

D. 3 cương lĩnh vào năm 1930, 1951 (năm 1930 ra đời 2 cương lĩnh)

Câu 104: Trong cương lĩnh thứ ba (2-1951), Đảng ta đã khẳng định nhận thức của mình về con đường cách mạng Việt Nam. Đó là:

A. Con đường cách mạng vô sản

B. Con đường cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng

C. Con đường cách mạng tư sản dân quyền

D. Con đường cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân

Câu 105: Chọn câu trả lời đúng nhất: Ngày 23/12/1950, Mĩ kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương nhằm viện trợ cho Pháp về....

A. quân sự

B. kinh tế - tài chính

C. kinh tế - tài chính, y tế

D. quân sự, kinh tế - tài chính

Câu 106: Đến năm 1951, Đảng ta đã tiến hành bao nhiêu kỳ Đại hội và trong khoảng thời gian nào?

A. 1 kỳ Đại hội vào năm 1930

B. 2 kỳ Đại hội vào tháng 3-1935 và tháng 2-1951

C. 3 kỳ Đại hội vào tháng 2-1930, 3-1935, 2-1951

D. 4 kỳ Đại hội và tháng 2-1930, 10-1930, 3-1935, 2-1951

Câu 107: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951) diễn ra ở đâu?

A. Pác Bó (Cao Bằng)

B. Hóc Môn (Gia Định).

C. Hương Cảng (Trung Quốc).

D. Chiêm Hóa (Tuyên Quang)

Câu 108: Chọn phương án đúng nhất: Nhiệm vụ cách mạng được nêu ra tại Chính cương Đảng Lao động Việt Nam:

A. Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc

B. Xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến

C. Làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội

D. Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội

Câu 109: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (tháng 2/1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai ở Việt Nam với tên gọi...

A. Đảng Dân chủ Việt Nam

B. Đảng Lao động Việt Nam

C. Đảng Dân chủ Đông Dương

D. Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 110: Điều lệ mới của Đảng Lao động đã xác định Đảng đại diện cho quyền lợi của:

A. Giai cấp công nhân Việt Nam

B. Nhân dân Việt Nam

C. Dân tộc Việt Nam

D. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam

Câu 111: Đại hội II của Đảng Cộng sản Đông Dương đã lấy tờ báo nào làm cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng?

A. Báo Tuổi trẻ

B. Báo Nhân dân

C. Báo Thanh niên

D. Báo An ninh

Câu 112: Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam được Đảng ta xác định tại Đại hội II là...

A. Chủ nghĩa Mác - Lênin

B. Tư tưởng Hồ Chí Minh

C. Truyền thống dân tộc

D. Nho giáo

Câu 113: Trong Cương lĩnh thứ 3 được thông qua tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai (2-1951), Đảng ta đã phát triển và hoàn thiện nhận thức về lực lượng cách mạng không chỉ là công nhân và nông dân mà bao gồm nhiều lực lượng dân tộc khác. Các lực lượng đó được gọi chung là:

A. Công dân

B. Nhân dân

C. Dân chủ

D. Vô Sản

Câu 114: Năm 1951, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thống nhất thành một mặt trận duy nhất lấy tên là...

A. Liên minh Việt – Miên – Lào

B. Mặt trận phản đế Đông Dương

C. Mặt trận dân chủ Đông Dương

D. Mặt trận Liên Việt

Câu 115: Đại hội nào của Đảng đã quyết định tách 3 Đảng bộ Đảng Cộng sản ở 3 nước Việt Nam, Lào và Campuchia?

A. Đại hội I

B. Đại hội II

C. Đại hội III

D. Đại hội IV

Câu 116: Đến 7/1954, Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã tiến hành được bao nhiêu đợt giảm tô và cải cách ruộng đất.

A. 4 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất

B. 5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất

C. 6 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất

D. 7 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất

Câu 117: Khôi liên minh nhân dân 3 nước Việt Nam - Lào và Campuchia được thành lập khi nào?

A. 2/1951

B. 3/1951

C. 4/1951

D. 5/1951

Câu 118: Đại hội Đảng nào sau đây được coi là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

A. Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986)

B. Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (1945)

C. Đại hội lần thứ II của Đảng (1951)

D. Đại hội Đại biểu lần thứ III của Đảng (1960)

Câu 119: “Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, xóa bỏ những tàn tích phong kiến...” đó là nhiệm vụ được nêu ra trong văn kiện nào?

A. Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày tại đại hội

B. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam của Tổng Bí thư Trường Chinh

C. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

D. Bản đề cương văn hóa Việt Nam

Câu 120: Đại đoàn quân chủ lực đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam (đại đoàn 308) được thành lập khi nào?

A. Năm 1945

B. Năm 1947

C. Năm 1949

D. Năm 1950

Câu 121: “Là mốc đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng, là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”. đó là ý nghĩa của...

A. Hội nghị lần I Ban chấp hành Trung ương Đảng 1935

B. Đại hội lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương 1951

C. Hội nghị thành lập Đảng 1930

D. Đại hội lần thứ III của Đảng 1960

Câu 122: Ý nào KHÔNG phản ánh đúng nội dung của Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2/1950)?

A. Thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh

B. Bầu Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị của Đảng

C. Thông qua bản “Báo cáo chính trị” và “Bản về cách mạng Việt Nam”

D. Đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam

Câu 123: Chọn phương án đúng nhất: 3 vùng tự do là hậu phương chủ yếu trong kháng chiến chống Pháp của cách mạng Việt Nam....

A. Việt Bắc, Thanh - Nghệ - Tĩnh, Liên khu V

B. Việt Bắc, Thanh- Nghệ -Tĩnh

C. Liên khu V, Nam Bộ, Thừa Thiên Huế

D. Liên khu III, Liên khu IV, Liên khu V

Câu 124: Trong giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Pháp, nhằm thực hiện nhiệm vụ dân chủ, Đảng ta đã chủ trương thực hiện một số giải pháp. Phương án nào sau đây không phải chủ trương của Đảng ta lúc đó:

A. Cải cách ruộng đất

B. Triệt để giảm tô, giảm tức

C. Thí điểm và cải cách ruộng đất

D. Cả B và C

Câu 125: Nhằm đẩy mạnh thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng", tháng 11-1953, Hội Nghị BCH TW lần thứ V đã thông qua...

A. Cương lĩnh ruộng đất

B. Chỉ thị giảm tô, giảm tức

C. Chính sách cải cách ruộng đất

D. Cả A, B, C

Câu 126: Ý nghĩa của quá trình thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng" đối với cuộc kháng chiến chống Pháp...

- A. Huy động mạnh mẽ nguồn lực con người vật chất cho kháng chiến
- B. Thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của quân và dân ta
- C. Chi viện trực tiếp cho chiến dịch Điện Biên Phủ

D. Cả A, B, C

Câu 127: Một số hạn chế trong chính sách ruộng đất của Đảng ta từ 1953-1954

- A. Không thấy hết được thực tiễn chuyển biến mới của sở hữu ruộng đất trong nông thôn Việt Nam trước 1953
- B. Không kế thừa kinh nghiệm của quá trình cải cách từng phần
- C. Học tập giáo điều kinh nghiệm cải cách ruộng đất của nước ngoài

D. Cả A, B, C

Câu 128: Từ những năm 1950 trở đi, đế quốc Mỹ đã can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Theo đó đến năm 1954, viện trợ của Mỹ cho Pháp đã tăng bao nhiêu % trong ngân sách chiến tranh ở Đông Dương?

- A. 50%
- B. 60%
- C. 73%

D. 80%

Câu 129: Với thế chủ động trên chiến trường, từ cuối 1950 đến đầu 1953 quân ta đã tổ chức nhiều chiến dịch tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch. Đó là:

- A. Chiến dịch Trung Du, chiến dịch Đường 18, chiến dịch Hà Nam Ninh đáp án
- B. Chiến dịch Hoà Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Thượng Lào
- C. Chiến dịch Trung Lào, chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Điện Biên Phủ

D. Cả hai phương án A và B

Câu 130: Nội dung nào KHÔNG phản ánh đúng âm mưu của Mỹ ở Đông Dương trong

những năm 1951 - 1953?

- A. Ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội
- B. Đưa quân đội tham chiến trực tiếp**
- C. Từng bước thay chân quân Pháp
- D. Quốc tế hóa cuộc chiến tranh Đông Dương

Câu 131: Điểm mạnh của kế hoạch Nava của Pháp Mỹ trên chiến trường Đông Dương...

- A. Tập trung một đội quân cơ động mạnh nhất và phương tiện chiến tranh nhiều nhất
- B. Phân tán và giải đều lực lượng ra khắp các chiến trường
- C. Tập trung tối đa lực lượng chủ lực ở đồng bằng Bắc Bộ
- D. Cả A, B, C

Câu 132: Hội nghị Giơnevơ được triệu tập theo quyết định của Hội nghị ngoại trưởng 4 nước nào?

- A. Mĩ, Anh Pháp, Trung Quốc
- B. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp
- C. Đức, Mĩ, Anh, Pháp
- D. Liên Xô, Mĩ, Đức, Anh

Câu 133: Sự kiện nào dưới đây thể hiện tình đoàn kết giữa ba nước Đông Dương trong đấu tranh chống Pháp và can thiệp Mĩ?

- A. Thành lập tổ chức Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào (1951)
- B. Phối hợp để phá Việt Namn chiến dịch Thượng Lào xuân hè (1953)
- C. Phối hợp để phá Việt Namn chiến dịch Tây Bắc thu – đông (1952)
- D. Thành lập tổ chức Liên minh Việt - Miên - Lào (1951)

Câu 134: Trên cơ sở nắm bắt những chuyển biến của tình hình, BCH TW Đảng đã đề ra chủ trương quân sự trong Đông Xuân 1953 - 1954:

- A. Tăng cường chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch nhằm phân tán chủ lực địch
- B. Quân chủ lực của ta tập trung tiêu diệt sinh lực địch ở những vùng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu, tranh thủ tiêu diệt địch ở những hướng địch đánh ra
- C. Thực hiện phương châm "tích cực, chủ động, cơ động linh hoạt"
- D. Cả A, B, C

Câu 135: Mĩ can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954) vì...

- A. muốn giúp Pháp hoàn thành xâm lược Đông Dương
- B. cả Pháp và Mĩ cùng trong phe tư bản chủ nghĩa

C. muốn từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương

D. muốn thúc đẩy tự do dân chủ ở khu vực Đông Dương

Câu 136: Ngày 20-11-1953, giữa lúc quân ta tiến quân lên Tây Bắc, Nava vội vàng phân tán lực lượng cho quân nhảy dù, tập trung một khối chủ lực mạnh ở...

A. Lai Châu

B. Điện Biên Phủ

C. Thượng Lào

D. Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia

Câu 137: Mục đích Mỹ kí “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương” với Pháp năm 1950 và “Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt – Mỹ” với Bảo Đại năm 1951 là gì?

A. Từng bước can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương

B. Viện trợ kinh tế, tài chính cho Pháp và Bảo Đại

C. Tạo sự ràng buộc về kinh tế, quân sự với Pháp

D. Trực tiếp ràng buộc chính phủ Bảo Đại

Câu 138: “Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến” là lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đội ngũ nào?

A. Nhà báo Việt Nam

B. Văn nghệ sĩ Việt Nam

C. Trí thức Việt Nam.

D. Nhà giáo Việt Nam.

Câu 139: Trưởng đoàn đại diện cho phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Giơnevơ là ai?

A. Hồ Chí Minh

B. Trường Chinh

C. Phạm Văn Đồng

D. Võ Nguyên Giáp

Câu 140: Chiến thắng quân sự nào của Việt Nam quyết định đến thắng lợi tại hội nghị Giơnevơ 1954?

A. Việt Bắc thu - đông 1947

B. Biên giới thu - đông 1950

C. Điện Biên Phủ 1954

D. Đông xuân 1953-1954

Câu 141: Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là...

A. “một tập đoàn quân chủ lực”

B. “một pháo đài bất khả xâm phạm”

C. “một pháo đài bất khả chiến bại”

D. “một sở chỉ huy vùng tây bắc”

Câu 142: Nava đã đưa tổng số binh lực lên Điện Biên Phủ lúc cao nhất là 16.200 quân; bố trí thành 3 phân khu, 49 cứ điểm. Mục đích là nhằm biến Điện Biên Phủ thành...

A. Một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương

B. Một nơi tập trung đông nhất khối quân chủ lực

C. Căn cứ quân sự phòng thủ Đông Dương

D. Cả A, B, C

Câu 143: Ngay sau khi quyết định chọn chiến dịch Điện Biên Phủ là trận quyết chiến, chiến lược, ban đầu TW Đảng đã xác định phương châm:

A. Đánh chắc, tiến chắc

B. Đánh nhanh, thắng nhanh

C. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh

D. Đánh lâu dài

Câu 144: Ai đã được cử làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng uỷ chiến dịch Điện Biên Phủ...

A. Hoàng Văn Thái

B. Văn Tiến Dũng

C. Phạm Văn Đồng

D. Võ Nguyên Giáp

Câu 145: Trên cơ sở theo dõi tình hình địch ở Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định thay đổi để thực hiện phương châm:

A. Đánh nhanh, thắng nhanh

B. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh

C. Đánh chắc, tiến chắc

D. Cơ động, chủ động, linh hoạt

Câu 146: Lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" trong chiến dịch Điện Biên Phủ được trao cho đơn vị nào?

A. Đại đoàn 308

B. Đại đoàn 312

C. Đại đoàn 316

D. Đại đoàn 320

Câu 147: Kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ, quân và dân ta giành nhiều thắng lợi to lớn. Kết quả đã:

A. Tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, trong đó có viên tổng chỉ huy Đờ Catxtori

B. Thu toàn bộ vũ khí, cơ sở vật chất của địch ở Điện Biên Phủ

C. Thủ tiêu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh và bắt sống toàn bộ quân địch

D. Cả hai phương án A và B

Câu 148: Đối với cách mạng Việt Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ đã có ý nghĩa hết sức to lớn. Đó là:

A. Thắng lợi lớn nhất của cuộc đọ sức toàn diện và quyết liệt của quân dân Việt Nam với thực dân Pháp

B. Chiến công đi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX

C. Thắng lợi này đã giải phóng hoàn toàn miền Bắc, chấm dứt gần 1 thế kỷ ách thống trị của thực dân Pháp, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang xây dựng XHCN và giành độc lập, thống nhất hoàn toàn

D. Cả A, B, C

Câu 149: Đối với cách mạng thế giới, thắng lợi của quân và dân ta trong kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ, đặc biệt là chiến thắng Điện Biên Phủ đã:

A. Góp phần làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống thực dân kiểu cũ trên thế giới

B. Cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc bị áp bức trên thế giới vùng lên đấu tranh giành độc lập

C. Lần đầu tiên trong lịch sử một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh, đó là thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và XHCN trên toàn thế giới

D. Cả A, B, C

Câu 150: Nêu một số nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Việt Nam:

A. Nhân dân Việt Nam giàu truyền thống yêu nước; được sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Có lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, có chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân và hậu phương kháng chiến vững chắc

C. Sự liên minh chiến đấu của 3 nước Đông Dương, sự giúp đỡ của các nước Trung Quốc, Liên Xô, các nước XHCN

D. Cả A, B, C

Câu 151: Ngay sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương đã diễn ra tại:

A. Pari

B. Giơnevơ

C. Postdam

D. New York

Câu 152: Ngày 8-5-1954, Hội nghị Giơnevơ bàn về chấm dứt cuộc chiến tranh ở Đông Dương khai mạc và kết thúc ngày:

A. 19-7-1954

B. 20-7-1954

C. 21-7-1954

D. 22-7-1954

Câu 153: Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương đã quy định:

A. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào, Campuchia

B. Pháp rút quân ra khỏi 3 nước Đông Dương, vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam và sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước vào tháng 7-1956

C. Pháp tuyên bố công nhận Việt Nam là một nước tự do

D. Cả hai phương án A và B

Câu 154: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947

B. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953

C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

Câu 155: Giải pháp ký kết hiệp định Giơnevơ, lập lại hoà bình ở Đông Dương (21-7-1954) đã thể hiện rằng:

A. Tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch là chênh lệch lớn

B. Việt Nam là một nước nhỏ, lại phải đương đầu với các nước đế quốc xâm lược lớn trong bối cảnh quan hệ quốc tế vô cùng phức tạp

C. Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và tự do của Việt Nam là lâu dài, gian khổ, quanh co, giành thắng lợi từng bước là vấn đề có tính chất quy luật

D. Cả hai phương án B và C

Câu 156: Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân khách quan làm nên thắng lợi của cuộc Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954)?

A. Xây dựng được hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt

B. Liên minh chiến đấu chống Pháp giữa nhân dân ba nước Đông Dương

C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo

D. Lực lượng vũ trang ba thứ quân sớm được xây dựng và không ngừng lớn mạnh

Câu 157: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kéo dài bao nhiêu năm?

A. 7 năm

B. 8 năm

C. 9 năm

D. 10 năm

Câu 158: Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954?

- A. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp
- B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp
- C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương

D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang “đánh lâu dài” với Việt Nam

Câu 159: Nguyên nhân quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954 của nhân dân Việt Nam là gì?

- A. Sự liên minh chiến đấu của 3 nước Đông Dương
- B. Sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa
- C. Truyền thống yêu nước ý chí chống giặc bất khuất của nhân dân

D. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, với đường lối đúng đắn sáng tạo

Câu 160: Quân ta vào tiếp quản Thủ đô Hà Nội ngày nào?

A. 10-10-1954

- B. 10-10-1955
- C. 10-10-1956
- D. 1-10-1954

Câu 161: Mĩ can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954) vì...

- A. muốn giúp Pháp hoàn thành xâm lược Đông Dương
- B. cả Pháp và Mĩ cùng trong phe tư bản chủ nghĩa
- C. muốn từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương**
- D. muốn thúc đẩy tự do dân chủ ở khu vực Đông Dương

Câu 162: Điểm tương đồng về mục tiêu mở các chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của quân dân Việt Nam là

- A. mở rộng căn cứ địa Việt Bắc
- B. tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực quân Pháp**
- C. giải phóng vùng Tây Bắc Việt Nam
- D. phá vỡ âm mưu bình định, lấn chiếm của Pháp

Câu 163: Nhằm đẩy mạnh thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”, tháng 11-1953, Hội Nghị BCH TW lần thứ V đã thông qua...

A. Cương lĩnh ruộng đất

- B. Chỉ thị giảm tô, giảm tức

C. Chính sách cải cách ruộng đất

D. Cương lĩnh ruộng đất, Chỉ thị giảm tô, giảm tức, Chính sách cải cách ruộng đất

Câu 164: Chủ trương cơ bản của Việt Nam trong cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954 là

A. Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu

B. Giam chân địch trong thành phố, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến

C. Xây dựng và phát triển bộ đội chủ lực

D. Mở rộng vùng chiếm đóng, giải phóng đất đai

Câu 165: Với thế chủ động trên chiến trường, từ cuối 1950 đến đầu 1953 quân ta đã tổ chức nhiều chiến dịch tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch. Đó là:

A. Chiến dịch Trung Du, chiến dịch Đường 18, chiến dịch Hà Nam Ninh

B. Chiến dịch Hoà Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Thượng Lào

C. Chiến dịch Trung Lào, chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Điện Biên Phủ

D. Chiến dịch Trung Du, chiến dịch Đường 18, chiến dịch Hà Nam Ninh, Chiến dịch Hoà Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Thượng Lào

Câu 166: Chọn phương án đúng nhất: Cuộc tiến công chiến lược của Việt Nam trong Đông - Xuân 1953 – 1954 đã buộc Pháp phải phân tán lực lượng từ Đồng Bằng Bắc Bộ cho những khu vực nào ?

A. Điện Biên Phủ, Xê nô, Thất Khê, Cao Bằng

B. Điện Biên Phủ, Xê nô, Luông Phabang và Mường Sải, Plâyku

C. Điện Biên Phủ, Luông Phabang và Mường Sải, Plâyku, Phongxali

D. Đông Khê, Luông Phabang và Mường Sải, Plâyku, Phong xali

Câu 167: Những khó khăn, thách thức đối với Việt Nam sau cách mạng tháng Tám – 1945...

A. Các thế lực đế quốc, phản động bao vây, chống phá

B. Kinh tế kiệt quệ và nạn đói hoành hành

C. Hơn 90% dân số không biết chữ

D. Cả A, B, C

Câu 168: Những thuận lợi cơ bản của đất nước sau cách mạng tháng Tám – 1945 đó là...

A. Cách mạng thế giới phát triển mạnh mẽ

- B. Hệ thống chính quyền cách mạng nhân dân được thiết lập
- C. Nhân dân có quyết tâm bảo vệ chế độ mới

D. Cả A, B, C

Câu 169: Chọn phương án đúng nhất: Sau ngày tuyên bố độc lập Chính phủ lâm thời đã xác định các nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết:

- A. Chống ngoại xâm
- B. Chống ngoại xâm và nội phản
- C. Diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm**
- D. Chống nội phản

Câu 170: Chỉ thị “kháng chiến kiến quốc” ra đời ngày, tháng, năm nào?

- A. 25/11/1945**
- B. 26/11/1945
- C. 25/11/1946
- D. 26/11/1946

Câu 171: Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng ngày 25/11/1945, xác định nhiệm vụ nào là trung tâm, bao trùm nhất?

- A. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng**
- B. Chống thực dân Pháp xâm lược
- C. Cải thiện đời sống nhân dân
- D. Cả A, B và C

Câu 172: Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc đã xác định khẩu hiệu cách mạng Việt Nam sau cách mạng tháng Tám -1945:

- A. Dân tộc giải phóng
- B. Thành lập chính quyền cách mạng
- C. Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết**
- D. Đoàn kết dân tộc và thế giới

Câu 173: Chủ trương và sách lược của Trung ương Đảng trong việc đối phó với các lực lượng đế quốc sau cách mạng tháng Tám - 1945:

- A. Thêm bạn bớt thù
- B. Hoa - Việt thân thiện
- C. Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế đối với Pháp

D. Cả A, B, C

Câu 174: Những thành tựu cơ bản của cách mạng Việt Nam trong việc xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng sau 1945

- A. Tổ chức tổng tuyển cử và ban hành Hiến pháp
- B. Củng cố và mở rộng mặt trận Việt Minh
- C. Xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang nhân dân

D. Cả A, B, C

Câu 175: Phong trào mà Đảng đã vận động nhân dân chống nạn mù chữ diễn ra sau cách mạng tháng Tám -1945

A. Xây dựng nếp sống văn hoá mới

B. Bình dân học vụ

- C. Bài trừ các tệ nạn xã hội
- D. Xoá bỏ văn hoá thực dân nô dịch phản động

Câu 176: Nhân dân Nam bộ đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bảo vệ chính quyền cách mạng vào ngày nào?

A. 23-9-1945

- B. 23-11-1945
- C. 19-12-1946
- D. 10-12-1946

Câu 177: Đảng ta đã phát động phong trào gì để ủng hộ nhân lực cho Nam Bộ kháng chiến chống Pháp từ ngày 23-9-1945?

A. Vì miền Nam "thành đồng Tổ quốc"

B. Hướng về miền Nam ruột thịt

C. Nam tiến

D. Cả A, B, C

Câu 178: Hà Nội được xác định là thủ đô của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vào năm nào?

A. Năm 1945

B. Năm 1946

- C. Năm 1954
- D. Năm 1930

Câu 179: Để gạt mũi nhọn tiến công của kẻ thù, Đảng ta đã tuyên bố tự giải tán vào ngày tháng năm nào và lấy tên gọi là gì?

- A. 2.9.1945 - Đảng Cộng sản Đông Dương
- B. 25-11-1945 - Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin
- C. 3-2-1946 - Đảng Lao động Việt Nam

D. 11-11-1945- Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương

Câu 180: Những sách lược nhân nhượng của Đảng ta với quân Tưởng và tay sai ở miền Bắc sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Cho Việt Quốc, Việt Cách tham gia Quốc hội và Chính phủ
- B. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho quân đội Tưởng
- C. Chấp nhận cho quân Tưởng tiêu tiền Quan kin, Quốc tệ

D. Cả A, B, C

Câu 181: Để quân Tưởng và tay sai khỏi kiếm có sách nhiễu, Đảng chủ trương:

- A. Dĩ hoà vi quý
- B. Hoa - Việt thân thiện

C. Biến xung đột lớn thành xung đột nhỏ, biến xung đột nhỏ thành không có xung đột

D. Cả A, B, C

Câu 182: Đảng ta đã lựa chọn giải pháp gì trong mối quan hệ với thực dân Pháp sau ngày Pháp và Tưởng ký hiệp ước Trùng Khánh (28-2-1946)

- A. Thương lượng và hoà hoãn với Pháp**
- B. Kháng chiến chống thực dân Pháp
- C. Nhân nhượng với quân đội Tưởng
- D. Chống cả quân đội Tưởng và Pháp

Câu 183: Phương châm chiến lược của cuộc kháng chiến chống Pháp là:

- A. Toàn dân
- B. Toàn diện
- C. Lâu dài và dựa vào sức mình là chính

D. Cả A, B, C

Câu 184: Quân viễn chinh Pháp rút hết khỏi miền Bắc nước ta vào thời gian nào?

A. 15/5/1954

B. 16/5/1955

C. 16/5/1956

D. 10/10/1954

Câu 185: Sự kiện nào đánh dấu miền Bắc Việt Nam được hoàn toàn giải phóng?

A. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết

B. Ngày 10/10/1954, quân ta tiếp quản Hà Nội

C. Ngày 1/1/1955, Trung ương Đảng và Chính phủ ra mắt nhân dân thủ đô

D. Ngày 16/5/1955, quân Pháp rút khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng)

Câu 186: Nghị quyết về đường lối cách mạng miền Nam được thông qua tại Hội nghị, Đại hội nào sau đây?

A. Đại hội II

B. Hội nghị TW 15 khoá II

C. Đại hội III

D. Hội nghị TW 15 khoá III

Câu 187: Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của quân dân miền Nam Việt Nam đã đẩy lên phong trào...

A. “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”

B. “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”

C. “Đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào”

D. “Quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược”

Câu 188: Hội nghị nào của Đảng mở đường cho phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam năm 1960?

A. Hội nghị Trung ương 12 - Khoá II của Đảng (3-1957)

B. Hội nghị Trung ương 13 - Khoá II của Đảng (12-1957)

C. Hội nghị Trung ương 14 - Khoá II của Đảng (11-1958)

D. Hội nghị Trung ương 15 - Khoá II của Đảng (1-1959)

Câu 189: Phong trào “Đồng Khởi” (1959 – 1960) nổ ra đầu tiên ở đâu?

A. Vĩnh Thạnh (Bình Định)

B. Bác Ái (Ninh Thuận)

C. Trà Bồng (Quảng Ngãi)

D. Mỹ Cày (Bến Tre)

Câu 190: Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được thông qua tại Đại hội nào?

A. Đại hội II

B. Đại hội III

C. Đại hội IV

D. Đại hội V

Câu 191: Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là...

A. dùng người Việt đánh người Việt

B. bình định miền Nam trong vòng 18 tháng

C. ngăn cản sự chi viện của nhân dân miền Bắc cho miền Nam

D. mở các đợt hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng

Câu 192: Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời khi nào?

A. 20/12/1960

B. 21/12/1960

C. 20/12/1961

D. 21/12/1961

Câu 193: Âm mưu chiến lược của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam sau khi ký Hiệp định Giơnevơ là...

A. phá hoại Hiệp định Giơnevơ nhằm chiếm lấy Việt Nam

B. chia cắt nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ

C. biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ không quân của Mỹ ở Đông Dương

D. dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ở miền Nam

Câu 194: Chiến thắng nào dưới đây khẳng định quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mỹ?

A. An Lão (Bình Định)

B. Ba Gia (Quảng Ngãi)

C. Bình Giã (Bà Rịa)

D. Ấp Bắc (Mĩ Tho)

Câu 195: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?

A. Quyết định nhất

B. Quyết định trực tiếp

C. Căn cứ địa cách mạng

D. Hậu phương kháng chiến

Câu 196: Từ năm 1954 đến 1960, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh gì ở miền Nam Việt Nam?

A. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”.

B. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

D. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”

Câu 197: Để thực hiện mục tiêu của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ đã đề ra kế hoạch gì nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng?

A. Kế hoạch Xtalây – Taylo

B. Kế hoạch Gionxon – Mác Namara

C. Dồn dân lập “Ấp chiến lược”

D. Thành lập Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam

Câu 198: Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam vì...

A. chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

B. dẫn đến sự ra đời Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam

C. làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm

D. giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ

Câu 199: Quân dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng B52 của đế quốc Mỹ trong bao nhiêu ngày đêm và từ ngày nào đến ngày nào?

A. 10 ngày đêm từ 15 đến 25 tháng 10 năm 1970

B. 11 ngày đêm từ 16 đến 26 tháng 11 năm 1971

C. 12 ngày đêm từ 17 đến 29 tháng 12 năm 1972

D. 12 ngày đêm từ 18 đến 30 tháng 12 năm 1972

Câu 200: Ai là người đầu tiên giữ chức Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam?

A. Nguyễn Thị Bình

B. Lê Đức Thọ

C. Nguyễn Hữu Thọ

D. Huỳnh Tấn Phát

Câu 201: Thủ đoạn đóng vai trò “xương sống” trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ là...

A. tăng cường viện trợ quân sự, cố vấn quân sự, quân đội Sài Gòn

B. thực hiện chiến thuật mới “trục thăng vận”, “thiết xa vận”

C. đồn dân lập “Áp chiến lược”

D. lập bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam

Câu 202: Từ năm 1961 đến 1965, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh gì ở miền Nam Việt Nam?

A. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”

B. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”

D. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”

Câu 203: Pháp thực hiện rút quân khỏi miền Nam Việt Nam trong bối cảnh nào?

A. Pháp đã hoàn tất chuyển giao trách nhiệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ cho Mỹ

B. Pháp đã thi hành đầy đủ các điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ

C. Miền Nam đã tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước

D. Chưa thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất 2 miền Nam, Bắc

Câu 204: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã bầu ai làm Bí thư thứ nhất?

A. Hồ Chí Minh

B. Phạm Văn Đồng

C. Lê Duẩn

D. Trường Chinh

Câu 205: Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký khi nào?

A. 20/7/1954

B. 22/12/1954

C. 27/2/1973

D. 27/1/1973

Câu 206: Từ năm 1945 đến nay nhân dân ta đã tham gia bầu cử bao nhiêu khoá Quốc hội?

A. 9

B. 10

C. 11

D. 12

Câu 207: Trọng tâm của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965) ở miền Bắc là gì?

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nhẹ

B. Hoàn thành cải cách ruộng đất

C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội

D. Khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

Câu 208: Quốc hội khoá mấy đã quyết định đổi tên nước ta thành nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Khoá 6

B. Khoá 7

C. Khoá 8

D. Khoá 9

Câu 209: Ý nghĩa nào sau đây KHÔNG phải của chiến thắng Ấp Bắc (1/1963)?

A. Làm dấy lên phong trào “thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”

B. Chứng minh quân dân miền Nam có thể đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”

C. Đánh dấu sự phá sản bước đầu của chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”

D. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”

Câu 210: Mỹ đã đưa quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham chiến ở Việt Nam khi nào?

A. 1963

B. 1964

C. 1965

D. 1966

Câu 211: Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đóng vai trò quyết định trong việc đánh bại chiến lược “Chiến tranh đơn phương” của Mỹ (1954 – 1960)?

A. Đồng khởi (Bến Tre)

B. Ấp Bắc (Mỹ Tho)

C. Bình Giã (Bà Rịa)

D. Ba Gia (Quảng Ngãi)

Câu 212: Chiến thắng nào của nhân dân miền Nam Việt Nam trong đông – xuân 1964 – 1965 góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

A. Vạn Tường (Quảng Ngãi)

B. Núi Thành (Quảng Nam)

C. Bình Giã (Bà Rịa)

D. Khe Sanh (Quảng Trị)

Câu 213: Mỹ đã đưa Ngô Đình Diệm lên làm thủ tướng vào thời gian nào?

A. 5/7/1954

B. 6/7/1954

C. 7/7/1954

D. 15/7/1955

Câu 214: Nội dung quan trọng nhất của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) là...

A. đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng cả nước và cách mạng từng miền

B. thông qua Báo cáo chính trị và Báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng

C. thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965)

D. bầu Ban chấp hành Trung ương mới của Đảng

Câu 215: Chiến thắng nào của nhân dân miền Nam Việt Nam trong đông – xuân 1964 – 1965 góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

A. Vạn Tường (Quảng Ngãi)

B. Núi Thành (Quảng Nam)

C. An Lão (Bình Định)

D. Khe Sanh (Quảng Trị)

Câu 216: Nhận định nào KHÔNG đúng về Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”?

A. Âm mưu cơ bản là “dùng người Việt đánh người Việt”

B. Là chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ

C. Có sự tham gia của quân đội Mỹ, quân Đồng minh của Mỹ

D. Dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật và phương tiện chiến tranh của Mỹ

Câu 217: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước: Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta sẽ nhất định thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng” vào thời gian nào?

A. 22/7/1954

B. 25/8/1954

C. 12/8/1955

D. 4/7/1955

Câu 218: Những thắng lợi quân sự của quân dân miền Nam Việt Nam trong đông xuân 1964 – 1965 có ý nghĩa gì?

A. Chứng tỏ quân dân miền Nam có thể đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”

B. Đánh dấu sự phá sản về cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ

C. Làm lung lay chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm

D. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ

Câu 219: Trong thời kì 1954 - 1975, thắng lợi nào là mốc đánh dấu bước chuyển của cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Vạn Tường (1965)
- B. "Đồng khởi" (1959 - 1960)

C. Tây Nguyên (3/1975)

D. Mậu Thân (1968)

Câu 220: Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Đảng (đầu năm 1959) xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là...

A. khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân

B. đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng cách mạng

C. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị - ngoại giao

D. đấu tranh phá "áp chiến lược", thực hiện lập "làng chiến đấu"

Câu 221: Hội nghị nào của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) đã thông qua Nghị quyết về Đường lối cách mạng miền Nam?

A. Hội nghị lần thứ 15

B. Hội nghị lần thứ 16

C. Hội nghị lần thứ 17

D. Hội nghị lần thứ 18

Câu 222: Bản đề cương cách mạng miền Nam do ai chủ trì dự thảo?

A. Phạm Hùng

B. Lê Đức Thọ

C. Phạm Văn Đồng

D. Lê Duẩn

Câu 223: Dự thảo "Đề cương cách mạng miền Nam" được viết vào thời gian nào?

A. 7/1954

B. 8/1955

C. 8/1956

D. 9/1957

Câu 224: Nội dung nào KHÔNG phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào "Đồng khởi" của quân dân miền Nam Việt Nam?

A. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm

B. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ

C. làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ

D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam

Câu 225: Mỹ - Diệm đã ra luật 10/59 vào thời gian nào?

A. 6/5/1959

B. 10/5/1959

C. 10/10/1959

D. 5/10/1959

Câu 226: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ra đời sau thất bại của chiến lược...

A. “Chiến tranh đặc biệt”

B. “Chiến tranh đơn phương”

C. “Việt Nam hóa chiến tranh”

D. “Đông Dương hóa chiến tranh”

Câu 227: Trung ương cục miền Nam được thành lập vào thời gian nào?

A. 10/1959

B. 11/1960

C. 5/1961

D. 10/1961

Câu 228: Từ năm 1965 đến năm 1968, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

A. “Việt Nam hóa chiến tranh”

B. “Đông Dương hóa chiến tranh”

C. “Chiến tranh cục bộ”

D. “Chiến tranh đặc biệt”

Câu 229: Ai được cử làm Bí thư Trung ương cục miền Nam đầu tiên?

A. Phạm Hùng

B. Nguyễn Văn Linh

C. Phan Đăng Lưu

D. Lê Duẩn

Câu 230: Trận đọ sức quyết liệt đầu tiên giữa quân và dân ta với quân viễn chinh Mỹ vào thời gian nào?

A. 3/1965

B. 4/1965

C. 5/1965

D. 6/1966

Câu 231: Chiến thắng nào của quân dân miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ có ý nghĩa mở ra cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

A. Chiến thắng Ấp Bắc (1/1963)

B. Chiến thắng Vạn Tường (8/1965)

C. Chiến thắng mùa khô lần thứ nhất (1965 – 1966)

D. Chiến thắng mùa khô lần thứ hai (1966 – 1967)

Câu 232: Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) vào thời gian nào?

A. 5/1965

B. 7/1965

C. 18-8/1965

D. 7/1966

Câu 233: Thời kỳ Mỹ thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Kennơđi (1961 -1964), chính quyền Sài Gòn bị Mỹ thay đổi mấy lần?

A. 8

B. 9

C. 10

D. 11

Câu 234: Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất trong khoảng thời gian nào?

A. 1954 – 1960

B. 1960 – 1965

C. 1965 – 1968

D. 1969 – 1973

Câu 235: Trong cuộc chiến tranh Việt Nam, chính phủ Mỹ đã phải thay bao nhiêu Tổng tư lệnh quân viễn chinh Mỹ ở Việt Nam?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 236: Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ là...

A. Vạn Tường (Quảng Ngãi)

B. Ấp Bắc (Mĩ Tho)

C. Khe Sanh (Quảng Trị)

D. Đồng Xoài (Bình Phước)

Câu 237: Chiến lược Chiến tranh đơn phương của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam diễn ra trong giai đoạn nào?

A. 1954-1959

B. 1954-1960

C. 1954-1964

D. 1964-1968

Câu 238: Việc Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

A. “Việt Nam hóa chiến tranh”

B. “Đông Dương hóa chiến tranh”

C. “Chiến tranh đặc biệt”

D. Chiến tranh cục bộ”

Câu 239: Trong chiến tranh ở Việt Nam, Mỹ đã sử dụng mấy chiến lược chiến tranh?

A. 2 chiến lược

B. 3 chiến lược

C. 4 chiến lược

D. 5 chiến lược

Câu 240: Câu nói: "Tất cả chúng ta hãy đoàn kết nhất trí triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược..." là của ai?

A. Hồ Chí Minh

- B. Võ Nguyên Giáp
- C. Nguyễn Hữu Thọ
- D. Phạm Văn Đồng

Câu 241: Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” được thực hiện trong thời kỳ của Tổng thống Mỹ nào?

- A. Giôn-xơn
- B. Ních-xơn**
- C. Ken-nơ-đi
- D. Ai-xen-hao

Câu 242: Câu nói: "Miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn song chân lý đó không bao giờ thay đổi" là của ai?

- A. Hồ Chí Minh**
- B. Trường Chinh
- C. Lê Duẩn
- D. Phạm Văn Đồng

Câu 243: Hướng tiến công chính của Mỹ trong đợt phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965 – 1966) là...

- A. Đông Nam Bộ, Tây Nguyên
- B. Đông Nam Bộ, Liên Khu V**
- C. Tây Nam Bộ, Liên Khu V
- D. Nam Trung Bộ, Tây Nguyên

Câu 244: Câu nói: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!" của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được viết thời gian nào, trong tác phẩm nào?

- A. Mỹ nhất định thua 1-2-1966
- B. Lời kêu gọi Ngày 17- 7- 1966**
- C. Di Chúc Ngày 10- 5-1968

D. Di Chúc Ngày 10- 5-1969

Câu 245: Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở Việt Nam là gì?

A. Sử dụng lực lượng quân đội Mĩ là chủ yếu

B. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”

C. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ

D. Sử dụng phổ biến các chiến thuật “trục thẳng vận” và “thiết xa vận”

Câu 246: Hướng tiến công của Mỹ và quân đội Sài Gòn trong cuộc hành quân chiến lược “Lam Sơn – 719” là...

A. Đông Nam Bộ

B. Tây Nguyên

C. Liên Khu V

D. Đường 9 – Nam Lào

Câu 247: Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam

B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị

C. Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền

D. Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh

Câu 248: Hội nghị nào của Đảng đã quyết định mở cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Mậu Thân 1968?

A. Hội nghị Trung ương 13 - Khoá III của Đảng (1-1967)

B. Hội nghị Bộ Chính trị (5-1967)

C. Hội nghị Bộ Chính trị (12-1967)

D. Hội nghị Bộ Chính trị (10-1967)

Câu 249: Hướng tiến công chủ yếu của quân ta trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 là...

A. Quảng Trị

B. Tây Nguyên

C. Đông Nam Bộ

D. Bắc Trung Bộ

Câu 250: Ý nghĩa lịch sử to lớn nhất của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 là...

- A. Giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”
- B. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”
- C. Làm phá sản về cơ bản chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”
- D. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ

Câu 251: Đế quốc Mỹ phải chấp nhận cuộc đàm phán với Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ở Pari vào thời gian nào?

- A. 12/1968
- B. 1/1969
- C. 3/1970
- D. 4/1971

Câu 252: Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai với mục đích chủ yếu là...

- A. cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, kết thúc chiến tranh
- B. trả đũa việc Quân giải phóng tiến công doanh trại quân đội Mĩ ở Plây-ku
- C. uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của quân dân hai miền Nam – Bắc
- D. cứu nguy cho chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, tạo thế mạnh khi đàm phán

Câu 253: Quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta được khẳng định trong Hiệp định Pari năm 1973 là gì?

- A. Độc lập, chủ quyền
- B. Thống nhất, độc lập, hòa bình, toàn vẹn lãnh thổ
- C. Toàn vẹn lãnh thổ
- D. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

Câu 254: Mỹ tiến hành cuộc đảo chính ở Campuchia vào thời gian nào?

- A. 2/1969
- B. 3/1969
- C. 3/1970
- D. 5/1971

Câu 255: Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc nước ta trong thời kỳ 1965 – 1968 là...

- A. chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ
- B. tiếp tục chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Mỹ
- C. vừa chiến đấu, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương lớn
- D. chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến

Câu 256: Cuộc hành quân "Lam Sơn 719" của Mỹ - Ngụy bị đánh bại vào thời gian nào?

- A. 1970
- B. 1971
- C. 1972
- D. 1973

Câu 257: Các chiến lược chiến tranh Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam (1954-1975) đều...

- A. dùng chính sách bình định nhằm chiếm đất giành dân
- B. có sự tham gia của quân đội viễn chinh và đồng minh
- C. dùng thủ đoạn tàn diệt và bình định
- D. mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn Đông Dương

Câu 258: Cuộc Tổng tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân miền Nam đã buộc Mỹ phải....

- A. thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”
- B. tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam
- C. chấp nhận đến đàm phán ở Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh
- D. phải kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam

Câu 259: Điểm giống nhau cơ bản của ba chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hóa chiến tranh” là...

- A. loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ
- B. tiến hành bằng quân đội đồng minh của Mỹ
- C. tiến hành bằng quân đội Mỹ
- D. Mỹ đưa quân đội đến tham chiến trực tiếp

Câu 260: Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam ở miền Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968

C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

Câu 261: Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) là...

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, với đường lối đúng đắn, sáng tạo

B. Nhân dân Việt Nam giàu lòng yêu nước, đoàn kết chống ngoại xâm

C. Có hậu phương miền Bắc vững mạnh

D. Sự phối hợp chiến đấu và giúp đỡ nhau của 3 nước Đông Dương

Câu 262: Hội nghị nào của Đảng quyết định mở cuộc Tổng tấn công và nổi dậy giải phòng Sài Gòn trước tháng 5-1975?

A. Hội nghị Trung ương 21 - Khoá III của Đảng (7-1973)

B. Hội nghị Bộ Chính trị (10-1974)

C. Hội nghị Trung ương 23 - Khoá III của Đảng (12-1974)

D. Hội nghị Bộ Chính trị (3-1975)

Câu 263: Chiến thắng nào của quân dân miền Nam đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam?

A. Tây Nguyên

B. Huế - Đà Nẵng

C. Hồ Chí Minh

D. Đường 14 – Phước Long

Câu 264: Hội nghị nào của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra chủ trương hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội?

A. Hội nghị TƯ 24 Khoá III (9-1975)

B. Hội nghị TƯ 24 Khoá III (11-1975)

C. Hội nghị TƯ 24 Khoá III (4-1976)

D. Hội nghị TƯ 24 Khoá III (5-1976)

Câu 265: Ý nghĩa quốc tế của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) ở Việt Nam giành thắng lợi là...

- A. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta
- B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước
- C. Mở ra kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội
- D. Cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới**

Câu 266: Bộ Chính trị đã ra chỉ thị về việc lãnh đạo tổng tuyển cử trong cả nước vào ngày nào?

- A. 30/12/1975
- B. 2/1/1976
- C. 3/1/1976**
- D. 30/1/1976

Câu 267: Nhân tố hàng đầu quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975) là gì?

- A. Sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương
- B. Sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa
- C. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng**
- D. Hậu phương miền Bắc được xây dựng vững chắc

Câu 268: Chiến thắng nào sau đây KHÔNG phải là thắng lợi quân sự của quân dân miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ?

- A. Chiến thắng Bình Giã (2/1964)**
- B. Chiến thắng Vạn Tường (8/1965)**
- C. Chiến thắng hai mùa khô (1965 – 1966) và (1966 – 1967)
- D. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968**

Câu 269: Trước tình hình so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng, Bộ chính trị Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam...

- A. trong năm 1973 và 1974
- B. trong năm 1974 và 1975
- C. trong năm 1975 và 1976**
- D. trong năm 1976 và 1977

Câu 270: So với Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) có điểm khác biệt là...

- A. được mở khi cách mạng Việt Nam đã giành quyền chủ động trên chiến trường

B. trận đánh quyết định, đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược

C. huy động lực lượng chiến đấu đến mức cao nhất

D. địa bàn diễn ra chiến dịch chủ yếu là ở đô thị

Câu 271: Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đoàn đại biểu miền Bắc và đoàn đại biểu miền Nam đã họp ở đâu?

A. Hà Nội

B. Sài Gòn

C. Huế

D. Đà Nẵng

Câu 272: Thắng lợi nào của Việt Nam đã “đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”?

A. Cách mạng tháng Tám năm 1945

B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975

D. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ 1975.

Câu 273: Thắng lợi then chốt mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên từ ngày 4/3 đến 24/3/1975 là thắng lợi ở...

A. Plâyku

B. Kon Tum

C. Buôn Ma Thuột

D. Bảo Lộc

Câu 274: Thắng lợi nào của quân dân miền Nam buộc Mỹ phải thừa nhận thất bại của “Chiến tranh cục bộ”?

A. Chiến thắng Vạn Tường (8/1965)

B. Chiến thắng mùa khô lần thứ nhất (1965 – 1966)

C. Chiến thắng mùa khô lần thứ hai (1966 – 1967)

D. Cuộc Tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968

Câu 275: Chiến thắng tiêu biểu của ta trong các hoạt động quân sự ở vùng Đông Nam Bộ cuối năm 1974 – đầu 1975 là...

A. Chiến thắng đường 9 – Nam Lào

B. Chiến thắng Phước Long

C. Chiến thắng Bình Giã

D. Chiến thắng Đồng Xoài

Câu 276: Đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam thời kì 1954 – 1975 là một Đảng lãnh đạo nhân dân...

A. tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc

B. thực hiện nhiệm vụ đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội

C. hoàn thành cách mạng dân chủ và xã hội chủ nghĩa trong cả nước

D. hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước

Câu 277: Đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước được thông qua tại Đại hội nào của Đảng?

A. Đại hội lần thứ II (1951)

B. Đại hội lần thứ III (1960)

C. Đại hội lần thứ IV (1976)

D. Đại hội lần thứ V (1982)

Câu 278: Đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975) được đề cập ở Đại hội lần thứ mấy của Đảng?

A. Đại hội lần thứ II (1951)

B. Đại hội lần thứ III (1960)

C. Đại hội lần thứ IV (1976)

D. Đại hội lần thứ V (1982)

Câu 279: Tỉnh nào ở miền Nam cuối cùng được giải phóng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là...

A. Xuân Lộc

B. Phan Rang

C. Sài Gòn

D. Châu Đốc

Câu 280: Một trong những điểm giống nhau giữa các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam (1954-1975) là đều...

A. có sự tham chiến trực tiếp của lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ

B. thực hiện âm mưu “ dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”

- C. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu trên chiến trường
D. dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại do Mỹ cung cấp

Câu 281: Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất KHÔNG nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, xây dựng CNXH ở miền Bắc
B. Ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam
C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân hai miền
D. Cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán

Câu 282: Ở Việt Nam, thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975) chứng tỏ đấu tranh ngoại giao...

- A. có tác động trở lại đối với mặt trận quân sự
B. chỉ là sự phản ánh thắng lợi của mặt trận quân sự
C. phụ thuộc hoàn toàn vào thắng lợi trên chiến trường
D. tồn tại độc lập với mặt trận quân sự

Câu 283: Nội dung nào sau đây KHÔNG có trong Hiệp định Pari năm 1973?

- A. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nước ta
B. Hoa Kỳ rút hết quân đội, cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của ta
C. Miền Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do
D. Các bên tham chiến thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao lực lượng

Câu 284: Để thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”, Mỹ KHÔNG dùng thủ đoạn nào sau đây?

- A. Rút dần quân Mỹ và quân đồng minh, tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn
B. Sử dụng quân đội Sài Gòn để mở rộng chiến tranh xâm lược Campuchia, Lào
C. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương
D. Tăng dần quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ

Câu 285: Điểm giống nhau giữa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) và Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là...

- A. có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy
B. diễn ra khi có yếu tố thời cơ thuận lợi
C. nằm trong tiến trình cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
D. lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định thắng lợi

Câu 286: Sự kiện báo hiệu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975)?

- A. Ngày 30/4, xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập
- B. Ngày 30/4, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc lập**
- C. Ngày 28/4, Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện
- D. Ngày 26/4, ta tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm cơ quan đầu não của địch

Câu 287: Chiến thắng nào sau đây có ý nghĩa buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam, thừa nhận thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968
- B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972**
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972
- D. Mỹ ký Hiệp định Pari năm 1973

Câu 288: Hội nghị nào của Đảng quyết định mở cuộc Tổng tấn công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn trước tháng 5 - 1975?

- A. Hội nghị Trung ương 21 (khoá III - 7/1973)
- B. Hội nghị Bộ Chính trị (10-1974)
- C. Hội nghị Trung ương 23 (khoá III - 12/1974)
- D. Hội nghị Bộ Chính trị (3 - 1975)**

Câu 289: Nét tương đồng về nghệ thuật quân sự của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là gì?

- A. Chia cắt, từng bước đánh chiếm các cơ quan đầu não của đối phương
- B. Tập trung lực lượng, bao vây, tổ chức tiến công hợp đồng binh chủng**
- C. Từng bước xiết chặt vòng vây, kết hợp đánh tiêu diệt và đánh tiêu hao
- D. Bao vây, đánh lấn, kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng

Câu 290: Nhận thấy thời cơ chiến lược đến nhanh và hết sức thuận lợi, ngay khi chiến dịch Tây Nguyên còn đang tiếp diễn, Bộ chính trị có quyết định kịp thời kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam, trước tiên là tiến hành chiến dịch giải phóng...

- A. Sài Gòn - Gia Định
- B. Huế - Đà Nẵng**

C. Quảng Trị

D. Đông Nam Bộ

Câu 291: Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974 - đầu năm 1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là...

A. so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng

B. miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

C. Mỹ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam

D. Mỹ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn

Câu 292: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 đã mở ra bước ngoặt cho cuộc ngoại giao của nhân dân Việt Nam, vì đã...

A. buộc Mỹ phải kí kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh Việt Nam

B. làm lung lay ý chí và buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh

C. buộc Mỹ thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”

D. buộc Mỹ ngồi vào bàn đàm phán ở Pari bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam

Câu 293: Thắng lợi nào dưới đây có tác dụng củng cố quyết tâm của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

A. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (1975)

B. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long (1974 - 1975)

C. Chiến dịch Tây Nguyên (1975)

D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972)

Câu 294: Sự kiện nào sau đây có ý nghĩa kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam?

A. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng ngày 30/4/1975

D. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng ngày 2/5/1975

Câu 295: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút” bằng thắng lợi nào?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972
- B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972

C. Mỹ ký Hiệp định Pari năm 1973

- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975

Câu 296: Chọn phương án đúng nhất: Bộ chính trị Trung ương Đảng quyết định chọn Tây Nguyên làm hướng tấn công chủ yếu trong năm 1975 vì đây là nơi...

- A. có địa bàn chiến lược quan trọng ta muốn nắm giữ
- B. địch chốt giữ ở đây một lực lượng mỏng
- C. địch bố phòng ở đây có nhiều sơ hở, khó điều khiển quân đến để tiếp ứng
- D. là địa bàn chiến lược quan trọng nhưng địch bố trí lực lượng mỏng và sơ hở**

Câu 297: Nguyên nhân có tính chất quyết định đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) là...

- A. sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng**
- B. hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh
- C. tinh thần đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương
- D. sự ủng hộ của các lực lượng cách mạng, hòa bình trên thế giới

Câu 298: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973?

- A. Là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao
- B. Buộc Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta
- C. Là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của quân dân hai miền
- D. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam**

Câu 299: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) kết thúc thắng lợi đã...

- A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á
- B. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội**
- C. tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- D. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới

Câu 300: Bộ Chính trị đã ra chỉ thị về việc lãnh đạo tổng tuyển cử trong cả nước vào ngày nào?

A. 30/12/1975

B. 2/1/1976

C. 3/1/1976

D. 30/1/1976

Câu 301: Quá trình kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam có điểm gì khác nhau?

A. Kết hợp giữa sức mạnh truyền thống của dân tộc với sức mạnh hiện tại

B. Huy động mọi nguồn lực để tạo nên sức mạnh giành thắng lợi

C. Cách thức kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao

D. Lấy đấu tranh quân sự làm yếu tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh

Câu 302: Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ (1945 - 1975) đều xuất phát từ...

A. sự ủy nhiệm của Liên Xô và Trung Quốc

B. tác động của cục diện hai cực - hai phe

C. phản ứng tất yếu trước nguy cơ bị xâm lược

D. yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc

Câu 303: Một trong những điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp...

A. đấu tranh đồng thời trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao

B. phong trào đấu tranh ở nông thôn với phong trào đấu tranh ở thành thị

C. tác chiến trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị

D. hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích

Câu 304: Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau : "Chủ nghĩa xã hội không những là mục đích của toàn bộ sự nghiệp chúng ta mà còn vì chủ nghĩa xã hội, sự vững mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa là bảo đảm cho ... của Tổ quốc".

A. Độc lập và tự do

B. Độc lập và thống nhất

C. Độc lập và chủ quyền

D. Độc lập và phát triển

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu 1	B	Câu 11	D	Câu 21	C	Câu 31	D
Câu 2	C	Câu 12	B	Câu 22	C	Câu 32	D
Câu 3	B	Câu 13	A	Câu 23	C	Câu 33	D
Câu 4	B	Câu 14	A	Câu 24	B	Câu 34	C
Câu 5	A	Câu 15	C	Câu 25	D	Câu 35	B
Câu 6	B	Câu 16	B	Câu 26	C	Câu 36	D
Câu 7	D	Câu 17	A	Câu 27	B	Câu 37	C
Câu 8	A	Câu 18	A	Câu 28	B	Câu 38	B
Câu 9	A	Câu 19	A	Câu 29	A	Câu 39	A
Câu 10	B	Câu 20	D	Câu 30	A	Câu 40	D
Câu 41	C	Câu 51	C	Câu 61	D	Câu 71	C
Câu 42	C	Câu 52	B	Câu 62	C	Câu 72	B
Câu 43	B	Câu 53	A	Câu 63	A	Câu 73	D
Câu 44	A	Câu 54	C	Câu 64	C	Câu 74	D
Câu 45	C	Câu 55	B	Câu 65	A	Câu 75	B
Câu 46	B	Câu 56	B	Câu 66	D	Câu 76	C
Câu 47	B	Câu 57	D	Câu 67	C	Câu 77	A
Câu 48	D	Câu 58	A	Câu 68	B	Câu 78	D
Câu 49	A	Câu 59	B	Câu 69	B	Câu 79	C
Câu 50	B	Câu 60	A	Câu 70	D	Câu 80	B
Câu 81	D	Câu 91	B	Câu 101	C	Câu 111	B
Câu 82	D	Câu 92	C	Câu 102	C	Câu 112	A
Câu 83	B	Câu 93	A	Câu 103	D	Câu 113	B
Câu 84	A	Câu 94	C	Câu 104	D	Câu 114	D
Câu 85	C	Câu 95	A	Câu 105	D	Câu 115	B
Câu 86	B	Câu 96	D	Câu 106	B	Câu 116	B
Câu 87	A	Câu 97	B	Câu 107	D	Câu 117	B
Câu 88	C	Câu 98	D	Câu 108	D	Câu 118	C
Câu 89	D	Câu 99	D	Câu 109	B	Câu 119	B
Câu 90	D	Câu 100	C	Câu 110	D	Câu 120	C
Câu 121	B	Câu 131	A	Câu 141	B	Câu 151	B
Câu 122	A	Câu 132	B	Câu 142	A	Câu 152	C
Câu 123	A	Câu 133	A	Câu 143	B	Câu 153	D

Câu 124	A	Câu 134	D	Câu 144	D	Câu 154	D
Câu 125	A	Câu 135	C	Câu 145	C	Câu 155	D
Câu 126	D	Câu 136	B	Câu 146	B	Câu 156	B
Câu 127	D	Câu 137	A	Câu 147	D	Câu 157	C
Câu 128	D	Câu 138	B	Câu 148	D	Câu 158	D
Câu 129	D	Câu 139	C	Câu 149	D	Câu 159	D
Câu 130	B	Câu 140	C	Câu 150	D	Câu 160	A
Câu 161	C	Câu 171	A	Câu 181	C	Câu 191	A
Câu 162	B	Câu 172	C	Câu 182	A	Câu 192	A
Câu 163	A	Câu 173	D	Câu 183	C	Câu 193	B
Câu 164	A	Câu 174	D	Câu 184	B	Câu 194	D
Câu 165	D	Câu 175	B	Câu 185	D	Câu 195	A
Câu 166	B	Câu 176	A	Câu 186	B	Câu 196	A
Câu 167	D	Câu 177	C	Câu 187	A	Câu 197	A
Câu 168	D	Câu 178	B	Câu 188	D	Câu 198	A
Câu 169	C	Câu 179	D	Câu 189	D	Câu 199	C
Câu 170	A	Câu 180	D	Câu 190	B	Câu 200	C
Câu 201	C	Câu 211	A	Câu 221	A	Câu 231	B
Câu 202	B	Câu 212	C	Câu 222	D	Câu 232	C
Câu 203	D	Câu 213	C	Câu 223	C	Câu 233	C
Câu 204	C	Câu 214	A	Câu 224	C	Câu 234	C
Câu 205	D	Câu 215	C	Câu 225	C	Câu 235	C
Câu 206	D	Câu 216	C	Câu 226	A	Câu 236	A
Câu 207	C	Câu 217	A	Câu 227	D	Câu 237	B
Câu 208	A	Câu 218	D	Câu 228	C	Câu 238	D
Câu 209	D	Câu 219	B	Câu 229	D	Câu 239	C
Câu 210	C	Câu 220	A	Câu 230	B	Câu 240	A
Câu 241	B	Câu 251	B	Câu 261	A	Câu 271	B
Câu 242	A	Câu 252	D	Câu 262	D	Câu 272	D
Câu 243	B	Câu 253	D	Câu 263	A	Câu 273	C
Câu 244	B	Câu 254	C	Câu 264	A	Câu 274	D
Câu 245	C	Câu 255	C	Câu 265	D	Câu 275	B
Câu 246	D	Câu 256	B	Câu 266	C	Câu 276	A
Câu 247	D	Câu 257	A	Câu 267	C	Câu 277	B
Câu 248	C	Câu 258	B	Câu 268	A	Câu 278	B
Câu 249	A	Câu 259	A	Câu 269	C	Câu 279	D

Câu 250	A	Câu 260	B	Câu 270	D	Câu 280	D
Câu 281	D	Câu 291	A	Câu 301	C		
Câu 282	A	Câu 292	D	Câu 302	D		
Câu 283	D	Câu 293	B	Câu 303	B		
Câu 284	D	Câu 294	C	Câu 304	A		
Câu 285	C	Câu 295	C				
Câu 286	B	Câu 296	D				
Câu 287	B	Câu 297	A				
Câu 288	D	Câu 298	D				
Câu 289	B	Câu 299	B				
Câu 290	B	Câu 300	C				

**CHƯƠNG 3: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CNXH VÀ
TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ 1975 ĐẾN NAY)
HỆ THỐNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN
MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(GIAI ĐOẠN TỪ 1975 ĐẾN NAY)**

Câu 1: Chọn phương án trả lời đúng nhất: Các thành phần kinh tế dựa trên chế độ công hữu ở Việt Nam là?

- A. Kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
- B. Kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân
- C. Kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể
- D. Kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân

Câu 2: Chọn phương án trả lời đúng nhất: Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là nền kinh tế...?

- A. Có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế
- B. Có nhiều hình thức sở hữu, một thành phần kinh tế
- C. Có một hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế
- D. Có nhiều hình thức sở hữu, một thành phần kinh tế

Câu 3: Từ khi nào Đảng ta không dùng khái niệm “hệ thống chuyên chính vô sản”?

- A. Từ Đại hội VI
- B. Từ Hội nghị Trung ương 6, khoá VI
- C. Từ Đại hội VII
- D. Từ Đại hội VIII

Câu 4: Việt Nam gia nhập Hội đồng Tương trợ kinh tế (khối SEV) vào năm nào?

- A. Năm 1975
- B. Năm 1976
- C. Năm 1977
- D. Năm 1978

Câu 5: Việt Nam tiếp nhận ghế thành viên tại Liên Hợp quốc vào năm nào?

- A. Năm 1975
- B. Năm 1976
- C. Năm 1977
- D. Năm 1978

Câu 6: “Đề cương văn hoá Việt Nam” do đồng chí Trường Chinh soạn thảo được Ban Thường vụ Trung ương Đảng thông qua vào năm nào?

- A. Năm 1941
- B. Năm 1943
- C. Năm 1944
- D. Năm 1945

Câu 7: Khái niệm “hệ thống chính trị” lần đầu tiên được Đảng ta sử dụng khi nào?

- A. Tại Đại hội VI
- B. Tại Hội nghị Trung ương 6, khoá VI
- C. Tại Đại hội VII
- D. Tại Đại hội VIII

Câu 8: Chọn phương án trả lời đúng nhất: Thành phần kinh tế tư nhân dựa trên chế độ sở hữu nào?

- A. Công hữu
- B. Tư nhân
- C. Tập thể
- D. Hỗn hợp

Câu 9: Thành phần kinh tế giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là ...?

- A. Kinh tế nhà nước
- B. Kinh tế tư nhân
- C. Kinh tế tập thể
- D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Câu 10: Điểm nào dưới đây không phải là nguyên tắc của nền văn hoá mới đã được xác định trong “Đề cương văn hoá Việt Nam” do đồng chí Trường Chinh soạn thảo?

- A. Dân tộc hoá
- B. Đại chúng hoá
- C. Khoa học hoá
- D. Văn hoá hoá

Câu 11: Trong những đặc điểm chủ yếu của cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới, đặc điểm nào sau đây đã triệt tiêu các yếu tố của thị trường?

- A. Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống dưới
- B. Các doanh nghiệp không có quyền tự chủ sản xuất kinh doanh. Giá cả do Nhà nước quy định
- C. Nhà nước quản lý kinh tế thông qua chế độ "cấp phát", "giao nộp" và cơ chế "xin - cho"
- D. Bộ máy quản lý công kênh, phong cách cửa quyền, quan liêu

Câu 12: Trong các cơ sở hình thành hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta, "Kết quả cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa" đã trực tiếp tạo ra cơ sở nào?

- A. Cơ sở lý luận Mác - Lênin
- B. Đường lối chung của cách mạng Việt Nam
- C. Cơ sở kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp
- D. Cơ sở giai cấp xã hội: chỉ còn giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức

Câu 13: Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tài liệu "Đời sống mới" vào năm nào?

- A. Năm 1945
- B. Năm 1946
- C. Năm 1947
- D. Năm 1948

Câu 14: Trong những đặc điểm chủ yếu của cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới, đặc điểm nào sau đây làm cho các chủ thể kinh tế không có tính độc lập trong thị trường?

- A. Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống dưới
- B. Các doanh nghiệp không có quyền tự chủ sản xuất kinh doanh. Giá cả do Nhà

nước quy định

C. Nhà nước quản lý kinh tế thông qua chế độ “cấp phát - giao nộp” và cơ chế “xin - cho”

D. Bộ máy quản lý công kênh, phong cách cửa quyền, quan liêu

Câu 15: Trong các cơ sở hình thành hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta, “Việc Nhà nước ta trở thành một chủ thể kinh tế bao trùm” là do cơ sở nào quy định?

A. Cơ sở lý luận Mác - Lênin

B. Đường lối chung của cách mạng Việt Nam

C. Cơ sở kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp

D. Cơ sở giai cấp xã hội: chỉ còn giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức

Câu 16: Trong những đặc điểm chủ yếu của cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới, đặc điểm nào sau đây tạo ra tâm lý ỷ lại, thụ động, tiêu cực trong hoạt động kinh tế?

A. Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống dưới

B. Các doanh nghiệp không có quyền tự chủ sản xuất kinh doanh. Giá cả do Nhà nước quy định

C. Nhà nước quản lý kinh tế thông qua chế độ “cấp phát - giao nộp” và cơ chế “xin - cho”

D. Bộ máy quản lý công kênh, phong cách cửa quyền, quan liêu

Câu 17: Trong những đặc điểm chủ yếu của cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới, đặc điểm nào sau đây sinh ra nhiều yếu kém, khuyết điểm trong bộ máy quản lý?

A. Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống dưới

B. Các doanh nghiệp không có quyền tự chủ sản xuất kinh doanh, giá cả do Nhà nước quy định

C. Nhà nước quản lý kinh tế thông qua chế độ “cấp phát - giao nộp” và cơ chế “xin - cho”

D. Bộ máy quản lý công kênh, phong cách cửa quyền, quan liêu

Câu 18: Đường lối xây dựng và phát triển Văn hoá trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa được hình thành bắt đầu từ Đại hội nào của Đảng?

- A. Đại hội III
- B. Đại hội IV
- C. Đại hội V
- D. Đại hội VI

Câu 19: Chủ trương hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình là xuất phát trực tiếp từ cơ sở nào trong các cơ sở dưới đây?

- A. Các nước, nhất là những nước đang phát triển đã đổi mới tư duy đối ngoại, thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế
- B. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia để tránh khỏi nguy cơ bị biệt lập, tụt hậu, kém phát triển
- C. Vấn đề giải tỏa tình trạng đói đầu, thù địch, phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung xây dựng kinh tế là nhu cầu cấp bách đối với nước ta
- D. Nhu cầu chống tụt hậu về kinh tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài đặt ra gay gắt với Việt Nam

Câu 20: Nghị quyết Hội nghị Trung ương mấy khoá XI đã nêu ra 5 quan điểm cơ bản chỉ đạo quá trình phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước?

- A. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XI
- B. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khoá XI
- C. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khoá XI
- D. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khoá XI

Câu 21: Trong các cơ sở hình thành hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta, các biểu hiện quan liêu, độc đoán, mất dân chủ trong hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta là sự phản ánh cơ sở nào của hệ thống chuyên chính vô sản này?

- A. Cơ sở lý luận Mác - Lênin
- B. Đường lối chung của cách mạng Việt Nam
- C. Cơ sở kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp

D. Cơ sở giai cấp xã hội: chỉ còn giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức

Câu 22: Chủ trương thúc đẩy bình thường hóa quan hệ Việt - Trung, quan hệ Việt - Mỹ là xuất phát trực tiếp từ cơ sở nào trong các cơ sở dưới đây?

A. Các nước, nhất là những nước đang phát triển đã đổi mới tư duy đối ngoại, thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế

B. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia để tránh khỏi nguy cơ bị biệt lập, tụt hậu, kém phát triển

C. Vấn đề giải tỏa tình trạng đói đầu, thù địch, phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung xây dựng kinh tế là nhu cầu cấp bách đối với nước ta

D. Nhu cầu chống tụt hậu về kinh tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài đặt ra gay gắt với Việt Nam

Câu 23: Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp thực hiện trong giai đoạn trước đổi mới đã gây ra những tác hại sau đây. Tác hại nào rất khó đẩy lùi và vẫn còn kéo dài đến nay?

A. Không tạo được động lực phát triển

B. Không thúc đẩy sản xuất

C. Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả

D. Sinh ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội

Câu 24: Quan điểm nào trong các quan điểm sau đây nói về chức năng, vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển xã hội?

A. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội

B. Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học

C. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo

D. Xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà

nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng

Câu 25: Chính sách đối ngoại rộng đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ kinh tế của Đảng ta là trực tiếp xuất phát từ cơ sở nào trong các cơ sở dưới đây?

A. Các nước, nhất là những nước đang phát triển đã đổi mới tư duy đối ngoại, thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế

B. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia để tránh khỏi nguy cơ bị biệt lập, tụt hậu, kém phát triển

C. Vấn đề giải tỏa tình trạng đói đầu, thù địch, phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung xây dựng kinh tế là nhu cầu cấp bách đối với nước ta

D. Nhu cầu chống tụt hậu về kinh tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài đặt ra gay gắt với Việt Nam

Câu 26: Quan điểm nào trong các quan điểm sau đây nói về xây dựng con người Việt Nam?

A. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế

B. Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học

C. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo

D. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng

Câu 27: Chủ trương chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế là trực tiếp xuất phát từ cơ sở nào trong các cơ sở dưới đây?

A. Các nước, nhất là những nước đang phát triển đã đổi mới tư duy đối ngoại, thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế

B. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước

tham gia để tránh khỏi nguy cơ bị biệt lập, tụt hậu, kém phát triển

C. Vấn đề giải tỏa tình trạng đói đầu, thù địch, phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung xây dựng kinh tế là nhu cầu cấp bách đối với nước ta

D. Nhu cầu chống tụt hậu về kinh tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài đặt ra gay gắt với Việt Nam

Câu 28: Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp thực hiện trong giai đoạn trước đổi mới đã gây ra những tác hại sau đây. Tác hại nào rất khó đẩy lùi và vẫn còn kéo dài đến nay?

A. Không tạo được động lực phát triển

B. Không thúc đẩy sản xuất

C. Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả

D. Sinh ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội

Câu 29: Đại hội VI của Đảng đã đưa ra nhận thức mới về mối quan hệ giữa chính sách xã hội với phát triển kinh tế. Điểm nào dưới đây xác định mục đích của các hoạt động kinh tế?

A. Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế

B. Ngay trong khuôn khổ của hoạt động kinh tế, chính sách xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, khả năng thu hút và giữ chân người lao động

C. Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế ở chỗ đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người

D. Phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, đồng thời thực hiện tốt các chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế

Câu 30: Đại hội VI của Đảng đã đưa ra nhận thức mới về mối quan hệ giữa chính sách xã hội với phát triển kinh tế. Điểm nào dưới đây xác định chính sách xã hội cần có mặt ngay trong khuôn khổ các hoạt động kinh tế?

A. Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế

B. Ngay trong khuôn khổ của hoạt động kinh tế, chính sách xã hội có ảnh hưởng

trực tiếp đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, khả năng thu hút và giữ chân người lao động

C. Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế ở chỗ đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người

D. Phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, đồng thời thực hiện tốt các chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế

Câu 31: Trong các quan điểm xây dựng hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới, quan điểm nào dưới đây bị viết sai?

A. Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới kinh tế

B. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, làm cho hệ thống chính trị hoạt động năng động hơn, có hiệu quả hơn, phù hợp với đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước

C. Đổi mới hệ thống chính trị một cách toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp

D. Đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau và với xã hội, tạo ra sự vận động cùng chiều của cả hệ thống để thúc đẩy xã hội phát triển

Câu 32: Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp thực hiện trong giai đoạn trước đổi mới đã gây ra những tác hại sau đây. Tác hại nào lớn nhất?

A. Không tạo được động lực phát triển

B. Không thúc đẩy sản xuất

C. Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả

D. Sinh ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội

Câu 33: Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp thực hiện trong giai đoạn trước đổi mới đã gây ra những tác hại sau đây. Tác hại nào đã bị viết nhầm?

A. Không tạo được động lực phát triển

B. Không thúc đẩy sản xuất

C. Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả

D. Gây ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội

Câu 34: Trong các cơ sở hình thành hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta,

“Việc Đại hội IV của Đảng nhận định rằng, muốn đưa sự nghiệp cách mạng đến toàn thắng thì điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập chuyên chính vô sản” đã tạo ra cơ sở nào cho hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta?

- A. Cơ sở lý luận Mác - Lênin
- B. Đường lối chung của cách mạng Việt Nam
- C. Cơ sở kinh tế
- D. Cơ sở xã hội

Câu 35: Hội nghị nào của BCH Trung ương Đảng đề ra chủ trương hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội?

- A. Hội nghị TW 24 Khoá III - 9-1975
- B. Hội nghị TƯ 24 Khoá III - 11-1975
- C. Hội nghị TƯ 24 Khoá III - 4-1976
- D. Hội nghị TƯ 24 Khoá III - 5-1976

Câu 36: Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là

- A. mở rộng hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp.
- B. thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.
- C. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.
- D. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.

Câu 37: Bộ Chính trị đã ra chỉ thị về việc lãnh đạo tổng tuyển cử trong cả nước vào ngày nào?

- A. 30/12/1975
- B. 2/1/1976
- C. 3/1/1976
- D. 30/1/1976

Câu 38: Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đoàn đại biểu miền Bắc và đoàn đại biểu miền Nam đã họp ở đâu?

- A. Hà Nội
- B. Sài Gòn
- C. Huế
- D. Đà Nẵng

Câu 39: Trong đường lối đổi mới (1986), Đảng ta chủ trương lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm vì...

- A. hàng hóa trên thị trường khan hiếm.
- B. nhu cầu giải quyết việc làm cho nhân dân.
- C. đất nước đang khủng hoảng kinh tế trầm trọng.
- D. đất nước đang thiếu lương thực trầm trọng.

Câu 40: Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất (Quốc hội khoá VI) được tổ chức trong thời gian nào?

- A. Từ 24/6 - 3/7/1976
- B. Từ 24/7 - 3/8/1976
- C. Từ 24/9 - 3/10/1976
- D. Từ 20/9 - 1/10/1976

Câu 41: Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay là

- A. sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.
- C. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- D. không ngừng củng cố tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc

Câu 42: Kế hoạch 5 năm lần thứ II (1976 - 1980) do đại hội IV thông qua đã đề ra bao nhiêu mục tiêu được xem là cơ bản, vừa là cấp bách?

- A. 2 mục tiêu
- B. 3 mục tiêu
- C. 4 mục tiêu
- D. 5 mục tiêu

Câu 43: Nguyên nhân khách quan nào sau đây thúc đẩy Đảng và Nhà Việt Nam phải tiến hành đổi mới?

- A. Tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội ở Việt Nam.
- B. Tác động của cách mạng khoa học - kỹ thuật.
- C. Đời sống nhân dân Việt Nam khó khăn.
- D. Tác động của cuộc khủng hoảng dầu mỏ.

Câu 44: Đại hội IV của Đảng đã rút ra bao nhiêu bài học kinh nghiệm?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 45: Một trong những mục tiêu của đường lối đổi mới ở Việt Nam được đề ra từ tháng 12/1986 là...

- A. bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh.
- B. hoàn thiện cơ chế quản lý đất nước.
- C. đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng.
- D. hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.

Câu 46: Ngày 14/7/1986, tại Hội nghị Ban chấp hành TW đặc biệt ai được bầu làm Tổng Bí thư?

- A. Đỗ Mười
- B. Nguyễn Văn Linh
- C. Lê Khả Phiêu
- D. Trường Chinh

Câu 47: Nguyên nhân khách quan nào sau đây thúc đẩy Đảng và Nhà Việt Nam phải tiến hành đổi mới?

- A. Tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội ở Việt Nam.
- B. Sự khủng hoảng, trì trệ của Liên Xô và các nước Đông Âu.
- C. Đời sống nhân dân Việt Nam khó khăn.
- D. Tác động của cuộc khủng hoảng dầu mỏ.

Câu 48: Chủ trương đổi mới công tác kế hoạch hoá và cải tiến một cách cơ bản chính sách kinh tế để làm cho sản xuất "bung ra" được nêu lên ở Hội nghị nào của Trung ương Đảng, khoá IV?

- A. Hội nghị lần thứ năm (12-1978)
- B. Hội nghị lần thứ sáu (8-1979)
- C. Hội nghị lần thứ bảy (3-1980)
- D. Hội nghị lần thứ bảy (9-1980)

Câu 49: Quan điểm đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986) không có nội dung nào dưới đây?

- A. Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.
- B. Đi lên chủ nghĩa xã hội bằng những biện pháp phù hợp.
- C. Không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- D. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.

Câu 50: Chỉ thị 100 CT/TW của ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã được ban hành năm nào?

- A. 1980
- B. 1981
- C. 1988
- D. 1989

Câu 51: Những thành tựu Việt Nam đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 chứng tỏ điều gì?

- A. Đường lối đổi mới là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới cơ bản là phù hợp.
- B. Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- C. Việt Nam đã giải quyết được sự mất cân đối của nền kinh tế.
- D. Đường lối đổi mới về cơ bản là đúng đắn, cần phải có những bước đi phù hợp.

Câu 52: Chỉ thị 100 CT/TW của ban Bí thư Trung ương Đảng (1-1981) đưa ra chủ trương nào sau đây:

- A. Phát huy quyền sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp quốc doanh
- B. Mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm
- C. Khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp
- D. Cải tiến công tác phân phối lưu thông

Câu 53: Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Việt Nam?

- A. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.
- B. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.
- C. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- D. Tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện.

Câu 54: Đại hội nào của Đảng đã chủ trương coi nông nghiệp là mặt trận hàng

đầu?

- A. Đại hội III
- B. Đại hội IV
- C. Đại hội V
- D. Đại hội VI

Câu 55: Nội dung nào không thuộc đường lối đổi mới kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986)?

- A. Xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp.
- B. Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành nghề.
- C. Phát triển nền kinh tế với hai thành phần nhà nước và tập thể.
- D. Xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 56: Hội nghị nào của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá V đã quyết định phải dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa?

- A. Hội nghị lần thứ tám (6 - 1985)
- B. Hội nghị lần thứ chín (12 - 1985)
- C. Hội nghị lần thứ mười (5 - 1986)
- D. Hội nghị lần thứ năm

Câu 57: Nội dung nào không phản ánh đúng những mục tiêu Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong Kế hoạch 5 năm (1996 - 2000)?

- A. Cải thiện đời sống nhân dân
- B. Nâng cao tích lũy nội bộ nền kinh tế
- C. Đảm bảo quốc phòng, an ninh
- D. Đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng

Câu 58: Đại hội nào của Đảng được gọi là Đại hội "Trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương và đoàn kết"?

- A. Đại hội lần thứ V
- B. Đại hội lần thứ VI
- C. Đại hội lần thứ VII
- D. Đại hội lần thứ VIII

Câu 59: Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước bước đầu hình thành sau khi thực hiện...

- A. kế hoạch 5 năm (1991-1995).
- B. kế hoạch 5 năm (1980-1985).
- C. kế hoạch 5 năm (1986-1990).
- D. kế hoạch 5 năm (1996-2000).

Câu 60: "Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc" là đánh giá tổng quát của Đại hội nào?

- A. Đại hội VI
- B. Đại hội VII
- C. Đại hội VIII
- D. Đại hội IX

Câu 61: Nội dung đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) và Chính sách kinh tế mới (NEP, 1921) ở nước Nga có điểm tương đồng là

- A. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và giao thông vận tải.
- B. xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của nhà nước.
- C. xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kiểm soát bằng pháp luật.
- D. thay chế độ trung thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.

Câu 62: Trong các nguồn lực để công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đến năm 2020, Đại hội VIII của Đảng đã xác định nguồn lực nào là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững?

- A. Khoa học công nghệ
- B. Tài nguyên đất đai
- C. Con người
- D. Cả A, B và C

Câu 63: Thực tiễn lịch sử nào là yếu tố quyết định Việt Nam phải tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước (từ năm 1986)?

- A. Các nước công nghiệp mới đạt nhiều thành tựu sau cải cách.
- B. Xu thế quốc tế hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên thế giới.
- C. Cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ở Việt Nam diễn ra trầm trọng.
- D. Liên Xô và các nước Đông Âu tiến hành công cuộc cải tổ, cải cách.

Câu 64: Đại hội nào của Đảng khẳng định: Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là kết quả của sự vận dụng sáng tạo mà còn phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta?

- A. Đại hội VII
- B. Đại hội VIII
- C. Đại hội IX
- D. Đại hội X

Câu 65: Đại hội nào của Đảng có chủ trương: “tạo nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp hiện đại”?

- A. Đại hội IX (2001)
- B. Đại hội VI (1986)
- C. Đại hội VIII (1996)
- D. Đại hội V (1982)

Câu 66: Từ khi ra đời đến nay Đảng ta có bao nhiêu cương lĩnh?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 67: Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- A. Ứng dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- B. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.
- C. Tăng cường xuất khẩu công nghệ phần mềm.
- D. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.

Câu 68: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua trong Đại hội nào của Đảng?

- A. Đại hội VI
- B. Đại hội VII
- C. Đại hội VIII
- D. Đại hội IX

Câu 69: Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978) với công cuộc cải tổ của Liên Xô (1985 - 1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ 1986) là gì?

- A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- B. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.
- C. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.
- D. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách, mở cửa.

Câu 70: Vấn đề đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội đã được Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức như thế nào?

- A. Là một thời kì lịch sử khó khăn, lâu dài, gồm nhiều bước
- B. Là đưa đất nước vượt ra khỏi khủng hoảng, tiến nhanh, mạnh, vững chắc lên CNXH
- C. Không phải là thay đổi mục tiêu CNXH mà làm mục tiêu ấy được thực hiện bằng những biện pháp phù hợp
- D. Là xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh

Câu 71: Tại Đại hội nào của Đảng Cộng sản Việt Nam coi: "Giáo dục là quốc sách hàng đầu" ?

- A. Đại hội lần thứ V
- B. Đại hội lần thứ VI
- C. Đại hội lần thứ VII
- D. Đại hội lần thứ VIII

Câu 72: Đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước Việt Nam được thông qua tại...

- A. Đại hội lần thứ VI (12-1986).
- B. Đại hội lần thứ VII (6-1991).
- C. Đại hội lần thứ VIII (6-1996).
- D. Đại hội lần thứ IX (4 - 2001).

Câu 73: Nội dung trọng tâm đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước được nêu ra tại Đại hội lần thứ VI là đổi mới về...

- A. kinh tế.
- B. chính trị.

C. tư tưởng.

D. giáo dục.

Câu 74: Nhiệm vụ chiến lược của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam từ sau năm 1986 đến nay là gì?

A. Đổi mới, phát triển và hội nhập.

B. Xây dựng cơ chế quản lí quan liêu, bao cấp.

C. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. Thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Câu 75: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng đã bầu ai làm Tổng Bí thư?

A. Nguyễn Văn Linh

B. Đỗ Mười

C. Phạm Văn Đồng

D. Trường Chinh

Câu 76: Điểm giống nhau cơ bản giữa công cuộc cải tổ của Liên Xô (từ năm 1983) với cải cách mở cửa của Trung Quốc (từ năm 1978) và đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986)?

A. Hoàn cảnh lịch sử và yêu cầu cải cách

B. Trọng tâm cải cách

C. Vai trò của Đảng cộng sản

D. Kết quả cải cách

Câu 77: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng đã xác định nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt của kế hoạch 5 năm 1986 - 1990 là thực hiện:

A. Chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác

B. Ba chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu

C. Xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường.

D. Tập trung phát triển công nghiệp đặc biệt là công nghiệp nặng.

Câu 78: Thuận lợi cơ bản Việt Nam sẽ nhận được khi mở cửa, hội nhập với thế giới là gì?

A. Tranh thủ được nguồn vốn, khoa học kĩ thuật

- B. Khai thác có hiệu quả những tiềm năng vốn có của đất nước
- C. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất
- D. Nhận được sự giúp đỡ của quốc tế

Câu 79: Thách thức lớn nhất mà Việt Nam sẽ gặp phải khi mở cửa, hội nhập với thế giới?

- A. Đánh mất bản sắc dân tộc
- B. Nguy cơ tụt hậu
- C. Vi phạm chủ quyền quốc gia dân tộc
- D. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các nước mới

Câu 80: Đại hội Đảng lần thứ VI (12/1986) là đại hội...

- A. xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. xây dựng và phát triển kinh tế.
- C. xây dựng và chỉnh đốn Đảng.
- D. mở đầu công cuộc đổi mới.

Câu 81: Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân là nội dung trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986) về...

- A. chính trị.
- B. văn hóa.
- C. pháp luật.
- D. đối ngoại.

Câu 82: Bài học kinh nghiệm cơ bản nào được rút ra cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình tổ chức và lãnh đạo cách mạng từ công cuộc đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986)?

- A. Nhạy bén trước sự chuyển biến của tình hình thế giới
- B. Tôn trọng các quy luật kinh tế- xã hội, bám sát tình hình thực tiễn để đề ra chủ trương phù hợp
- C. Quan tâm đến nguyện vọng của quần chúng nhân dân
- D. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam

Câu 83: Từ năm 1996 - 2000, ba mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam là...

- A. gạo, cà phê và thủy sản.
- B. gạo, hàng dệt may và nông sản.
- C. gạo, cà phê và điều.
- D. gạo, hàng dệt may và thủy sản.

Câu 84: Mục tiêu của đường lối đổi mới ở Việt Nam được đề ra từ đại hội đảng VI (12-1986) là...

- A. Đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.
- B. Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.
- C. Hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh.

Câu 85: Ngày 20-9-1977, Việt Nam là thành viên thứ mấy của Liên hợp quốc?

- A. Thành viên thứ 110.
- B. Thành viên thứ 149.
- C. Thành viên thứ 150.
- D. Thành viên thứ 160.

Câu 86: Tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua vào thời gian nào?

- A. 21-11-1975.
- B. 25-4-1976.
- C. 2-7-1976.
- D. 18-12-1980.

Câu 87: Đảng Lao động Việt Nam đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước tại Hội nghị lần thứ bao nhiêu?

- A. Hội nghị lần thứ 19.
- B. Hội nghị lần thứ 20.
- C. Hội nghị lần thứ 22.
- D. Hội nghị lần thứ 24.

Câu 88: Ngày 25-4-1976 Tổng tuyển cử bầu Quốc Hội chung trong cả nước có bao nhiêu cử tri tham gia?

- A. Hơn 20 triệu.

- B. Hơn 21 triệu.
- C. Hơn 22 triệu.
- D. Hơn 23 triệu

Câu 89: Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước giữa hai miền Nam - Bắc Việt Nam (tháng 11/1975), đã thông qua vấn đề gì?

- A. Lấy tên là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- B. Chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. Quốc kỳ là cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca.
- D. Đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 90: Biện pháp cải cách hành chính là nhằm xây dựng thành tố nào trong hệ thống chính trị Việt Nam?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
- C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội
- D. Cả A và B

Câu 91: Biện pháp tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội là nhằm xây dựng thành tố nào trong hệ thống chính trị Việt Nam?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
- C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội
- D. Cả B và C

Câu 92: Trong những đặc điểm chủ yếu sau đây của kinh tế thị trường, đặc điểm nào trái với chủ trương “Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính dựa trên hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh áp đặt từ trên xuống”?

- A. Các chủ thể kinh tế phải có tính độc lập
- B. Giá cả cơ bản do cung - cầu điều tiết
- C. Hệ thống thị trường phát triển hoàn hảo
- D. Có hệ thống pháp quy kiện toàn

Câu 93: Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm nào?

- A. Năm 1993
- B. Năm 1994

C. Năm 1995

D. Năm 1996

Câu 94: Trong các quan điểm chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội, chủ trương: “Đa dạng hóa các loại hình cứu trợ xã hội, tạo nhiều việc làm ở trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu lao động” là phù hợp với quan điểm nào?

A. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội

B. Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển

C. Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ

D. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với Chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội

Câu 95: Trong các thành tố của hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay, vai trò giám sát và phản biện xã hội là thuộc thành tố nào trong hệ thống chính trị Việt Nam?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam

B. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

D. Cả A và B

Câu 96: Trong các quan điểm chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội, chủ trương: “Xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe và cải thiện giống nòi” là phù hợp với quan điểm nào?

A. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội

B. Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển

C. Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ

D. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với Chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội

Câu 97: Việt Nam bắt đầu thực hiện các cam kết khi gia nhập Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) vào năm nào?

- A. Năm 1995
- B. Năm 1996
- C. Năm 1997
- D. Năm 1998

Câu 98: Văn kiện Đại hội nào của Đảng bắt đầu sử dụng khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa?

- A. Đại hội VI
- B. Đại hội VII
- C. Đại hội VIII
- D. Đại hội IX

Câu 99: Trong các quan điểm chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội, chủ trương: “Đẩy mạnh công tác bảo vệ giống nòi, kiên trì phòng chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội” là phù hợp với quan điểm nào?

- A. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội
- B. Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển
- C. Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa công hiến và hưởng thụ
- D. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với Chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội

Câu 100: Đại hội IX của Đảng đã xác định nền kinh tế nước ta có mấy thành phần?

- A. Có 3 thành phần
- B. Có 4 thành phần
- C. Có 5 thành phần
- D. Có 6 thành phần

Câu 101: Đại hội X của Đảng đã xác định nền kinh tế nước ta có mấy thành phần?

- A. Có 3 thành phần
- B. Có 4 thành phần
- C. Có 5 thành phần

D. Có 6 thành phần

Câu 102: Việt Nam bình thường hoá quan hệ với Hoa Kỳ vào năm nào?

A. Năm 1992

B. Năm 1993

C. Năm 1994

D. Năm 1995

Câu 103: Yếu tố nào trong các yếu tố sau đây không thuộc thể chế kinh tế thị trường?

A. Các quy tắc về hành vi kinh tế diễn ra trên thị trường - các bên tham gia thị trường với tư cách là các chủ thể thị trường

B. Cách thực hiện các quy tắc nhằm đạt mục tiêu hay kết quả mà các bên tham gia thị trường mong muốn

C. Các thị trường - nơi hàng hoá được giao dịch, trao đổi trên cơ sở yêu cầu, quy định của luật lệ (các thị trường quan trọng như hàng hoá và dịch vụ, vốn, lao động, công nghệ, bất động sản,...)

D. Các quy luật kinh tế

Câu 104: Việt Nam gia nhập tổ chức Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) vào năm nào?

A. Năm 1996

B. Năm 1997

C. Năm 1998

D. Năm 1999

Câu 105: Biện pháp “Xử lý triệt để những điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ngăn chặn để không phát sinh thêm” phù hợp với chủ trương nào dưới đây?

A. Thống nhất nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

B. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế

C. Hoàn thiện thể chế bảo đảm đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường

D. Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường

Câu 106: Biện pháp “Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ” phù hợp với chủ trương nào dưới đây?

- A. Thống nhất nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- B. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế
- C. Hoàn thiện thể chế bảo đảm đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường
- D. Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường

Câu 107: Biện pháp “Phát triển đa dạng các hình thức hoạt động nhân đạo không vì mục tiêu lợi nhuận” phù hợp với chủ trương nào dưới đây?

- A. Thống nhất nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- B. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế
- C. Hoàn thiện thể chế bảo đảm đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường
- D. Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường

Câu 108: Trong các quan điểm chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội, chủ trương: “Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; bảo đảm bình đẳng giới; chống nạn bạo hành trong quan hệ gia đình là phù hợp với quan điểm nào?

- A. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội
- B. Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển
- C. Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ
- D. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với Chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội

Câu 109: Vai trò tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân là thuộc thành tố nào trong hệ thống chính trị Việt Nam?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
- C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

D. Cả A, B, C

Câu 110: Đại hội nào của Đảng ta đã xác định: Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc?

A. Đại hội VII

B. Đại hội VIII

C. Đại hội IX

D. Đại hội X

Câu 111: Nghị quyết Hội nghị Trung ương mấy khoá XI đã nêu ra 5 quan điểm cơ bản chỉ đạo quá trình phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước?

A. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XI

B. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khoá XI

C. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khoá XI

D. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khoá XI

Câu 112: Bắt đầu từ Đại hội nào Đảng ta khẳng định: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”?

A. Đại hội VI

B. Đại hội VII

C. Đại hội VIII

D. Đại hội IX

Câu 113: Bắt đầu từ Đại hội nào Đảng ta khẳng định: “Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực”?

A. Đại hội VII

B. Đại hội VIII

C. Đại hội IX

D. Đại hội X

Câu 114. Nhận thức về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới có sự thay đổi căn

bản và sâu sắc khi cho rằng kinh tế thị trường không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản, mà nó còn tồn tại trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Lập luận nào dưới đây là minh chứng chắc chắn nhất cho nhận thức trên.

- A. Kinh tế thị trường đã có mầm mống từ trong xã hội nô lệ
- B. Kinh tế thị trường đã hình thành trong xã hội phong kiến
- C. Kinh tế thị trường có lịch sử phát triển lâu dài, nhưng biểu hiện rõ rệt nhất trong chủ nghĩa tư bản đến mức chi phối toàn bộ cuộc sống con người trong xã hội đó
- D. Kinh tế thị trường vừa có thể liên hệ với chế độ tư hữu, vừa có thể liên hệ với chế độ công hữu và phục vụ cho chúng

Câu 115: Trong các quan điểm chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội, chủ trương: “Phát triển hài hòa, không chạy theo số lượng, tăng trưởng bằng mọi giá” phù hợp với quan điểm nào?

- A. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội
- B. Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển
- C. Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ
- D. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với Chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội

Câu 116: Thành phần kinh tế giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là ...?

- A. Kinh tế nhà nước
- B. Kinh tế tư nhân
- C. Kinh tế tập thể
- D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Câu 117: Trong những đặc điểm chủ yếu sau đây của kinh tế thị trường, đặc điểm nào trái với chủ trương “Giá sản phẩm của doanh nghiệp phải trình Chính phủ phê duyệt”.

- A. Các chủ thể kinh tế phải có tính độc lập
- B. Giá cả cơ bản do cung - cầu điều tiết
- C. Hệ thống thị trường phát triển hoàn hảo

D. Có hệ thống pháp quy kiện toàn

Câu 118: Trong các quan điểm chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội, chủ trương: “Xây dựng và thực hiện có kết quả cao chương trình xóa đói, giảm nghèo; đề phòng tái đói, tái nghèo” là phù hợp với quan điểm nào?

A. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội

B. Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển

C. Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ

D. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với Chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội.

Câu 119: Trong các quan điểm chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội, chủ trương: “Bảo đảm cung ứng dịch vụ công thiết yếu, bình đẳng cho mọi người dân, tạo việc làm và thu nhập, chăm sóc sức khỏe cộng đồng” là phù hợp với quan điểm nào?

A. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội

B. Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển

C. Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ

D. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với Chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội

Câu 120: Trong các quan điểm chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội, chủ trương: “Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm” là phù hợp với quan điểm nào?

A. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội

B. Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển.

C. Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ

D. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với Chỉ số phát triển con người

(HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội

Câu 121: Trong những đặc điểm chủ yếu sau đây của kinh tế thị trường, đặc điểm nào trái với chủ trương “Sản phẩm nghiên cứu khoa học của cơ quan và cá nhân do Nhà nước đặt hàng và Nhà nước nghiệm thu”?

- A. Các chủ thể kinh tế phải có tính độc lập
- B. Giá cả cơ bản do cung - cầu điều tiết
- C. Hệ thống thị trường phát triển hoàn hảo
- D. Có hệ thống pháp quy kiện toàn

Câu 122: Trong các thành tố của hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay, thành tố nào sau đây vừa lãnh đạo hệ thống chính trị, vừa là bộ phận của hệ thống đó?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
- C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội
- D. Cả A và B

Câu 123: Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp thực hiện trong giai đoạn trước đổi mới đã gây ra những tác hại sau đây. Tác hại nào làm cho đất nước nghèo đi, kinh tế khủng hoảng?

- A. Không tạo được động lực phát triển
- B. Không thúc đẩy sản xuất
- C. Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả
- D. Sinh ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội

Câu 124: Nhận thức về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới có sự thay đổi căn bản và sâu sắc khi cho rằng kinh tế thị trường không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản, mà nó còn tồn tại trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Lập luận nào dưới đây đã khiến cho không ít người nghĩ rằng kinh tế thị trường là sản phẩm riêng của chủ nghĩa tư bản?

- A. Kinh tế thị trường đã có mầm mống từ trong xã hội nô lệ
- B. Kinh tế thị trường đã hình thành trong xã hội phong kiến
- C. Kinh tế thị trường có lịch sử phát triển lâu dài nhưng biểu hiện rõ rệt nhất trong chủ nghĩa tư bản đến mức chi phối toàn bộ cuộc sống con người trong xã hội đó

D. Kinh tế thị trường vừa có thể liên hệ với chế độ tư hữu, vừa có thể liên hệ với chế độ công hữu và phục vụ cho chúng

Câu 125: Đại hội VI của Đảng đã đưa ra nhận thức mới về mối quan hệ giữa chính sách xã hội với phát triển kinh tế. Hỏi “Một số doanh nghiệp ở các khu công nghiệp đã quan tâm xây nhà ở cho công nhân từ địa phương khác đến làm việc cho doanh nghiệp khiến cho họ yên tâm sản xuất, phấn khởi làm tốt công việc” là minh chứng cho điểm nào dưới đây?

A. Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế

B. Ngay trong khuôn khổ của hoạt động kinh tế, chính sách xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, khả năng thu hút và giữ chân người lao động

C. Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế ở chỗ đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người

D. Phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, đồng thời thực hiện tốt các chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế

Câu 126: Trong các quan điểm chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội, chủ trương: “Mục tiêu phát triển kinh tế phải tính đến các tác động và hậu quả xã hội có thể xảy ra để chủ động xử lý” phù hợp với quan điểm nào?

A. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội

B. Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển

C. Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ

D. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội

Câu 127: Bắt đầu từ Đại hội nào Đảng ta khẳng định: “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”?

A. Đại hội VI

B. Đại hội VII

C. Đại hội VIII

D. Đại hội IX

Câu 128: Nhận thức về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới có sự thay đổi căn bản và sâu sắc khi cho rằng kinh tế thị trường không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản, mà nó còn tồn tại trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Lập luận nào dưới đây cho đến nay mới chỉ được lịch sử xác nhận một nửa?

A. Kinh tế thị trường đã có mầm mống từ trong xã hội nô lệ

B. Kinh tế thị trường đã hình thành trong xã hội phong kiến

C. Kinh tế thị trường có lịch sử phát triển lâu dài, nhưng biểu hiện rõ rệt nhất trong chủ nghĩa tư bản đến mức chi phối toàn bộ cuộc sống con người trong xã hội đó

D. Kinh tế thị trường vừa có thể liên hệ với chế độ tư hữu, vừa có thể liên hệ với chế độ công hữu và phục vụ cho chúng

Câu 129: Trong các quan điểm chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội, chủ trương: “Xóa bỏ quan điểm bao cấp, cào bằng; chấm dứt cơ chế xin - cho trong chính sách xã hội” phù hợp với quan điểm nào?

A. Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội

B. Xây dựng và hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển

C. Chính sách xã hội được thực hiện trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ

D. Coi trọng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người gắn với Chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ tiêu phát triển các lĩnh vực xã hội

Câu 130: Quan điểm nào trong các quan điểm sau đây nói về chức năng, vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển xã hội?

A. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội

B. Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học

C. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con

người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo

D. Xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng

Câu 131: Chính sách đối ngoại rộng đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ kinh tế của Đảng ta là trực tiếp xuất phát từ cơ sở nào trong các cơ sở dưới đây?

A. Các nước, nhất là những nước đang phát triển đã đổi mới tư duy đối ngoại, thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế

B. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia để tránh khỏi nguy cơ bị biệt lập, tụt hậu, kém phát triển

C. Vấn đề giải tỏa tình trạng đói đầu, thù địch, phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung xây dựng kinh tế là nhu cầu cấp bách đối với nước ta

D. Nhu cầu chống tụt hậu về kinh tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài đặt ra gay gắt với Việt Nam

Câu 132: Quan điểm nào trong các quan điểm sau đây nói về xây dựng con người Việt Nam?

A. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế

B. Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học

C. Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo

D. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng

Câu 133: Chủ trương chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế là trực tiếp xuất phát từ cơ sở nào trong các cơ sở dưới đây?

- A. Các nước, nhất là những nước đang phát triển đã đổi mới tư duy đối ngoại, thực hiện chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế
- B. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia để tránh khỏi nguy cơ bị biệt lập, tụt hậu, kém phát triển
- C. Vấn đề giải tỏa tình trạng đói đầu, thù địch, phá thế bị bao vây, cấm vận, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung xây dựng kinh tế là nhu cầu cấp bách đối với nước ta
- D. Nhu cầu chống tụt hậu về kinh tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài đặt ra gay gắt với Việt Nam

Câu 134: Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp thực hiện trong giai đoạn trước đổi mới đã gây ra những tác hại sau đây. Tác hại nào rất khó đẩy lùi và vẫn còn kéo dài đến nay?

- A. Không tạo được động lực phát triển
- B. Không thúc đẩy sản xuất
- C. Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả
- D. Sinh ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội

Câu 135: Đại hội VI của Đảng đã đưa ra nhận thức mới về mối quan hệ giữa chính sách xã hội với phát triển kinh tế. Điểm nào dưới đây xác định mục đích của các hoạt động kinh tế?

- A. Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế
- B. Ngay trong khuôn khổ của hoạt động kinh tế, chính sách xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, khả năng thu hút và giữ chân người lao động
- C. Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế ở chỗ đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người
- D. Phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, đồng thời thực hiện tốt các chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế

Câu 136: Đại hội VI của Đảng đã đưa ra nhận thức mới về mối quan hệ giữa chính sách xã hội với phát triển kinh tế. Điểm nào dưới đây xác định chính sách xã hội cần có mặt ngay trong khuôn khổ các hoạt động kinh tế?

- A. Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế
- B. Ngay trong khuôn khổ của hoạt động kinh tế, chính sách xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, khả năng thu hút và giữ chân người lao động
- C. Mục tiêu của chính sách xã hội thống nhất với mục tiêu phát triển kinh tế ở chỗ đều nhằm phát huy sức mạnh của nhân tố con người
- D. Phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội, đồng thời thực hiện tốt các chính sách xã hội là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế

Câu 137: Trong các quan điểm xây dựng hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới, quan điểm nào dưới đây bị viết sai?

- A. Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới kinh tế
- B. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, làm cho hệ thống chính trị hoạt động năng động hơn, có hiệu quả hơn, phù hợp với đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước
- C. Đổi mới hệ thống chính trị một cách toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp
- D. Đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau và với xã hội, tạo ra sự vận động cùng chiều của cả hệ thống để thúc đẩy xã hội phát triển

Câu 138: Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp thực hiện trong giai đoạn trước đổi mới đã gây ra những tác hại sau đây. Tác hại nào lớn nhất?

- A. Không tạo được động lực phát triển
- B. Không thúc đẩy sản xuất
- C. Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả
- D. Sinh ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội

Câu 139: Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp thực hiện trong giai đoạn trước đổi mới đã gây ra những tác hại sau đây. Tác hại nào đã bị viết nhầm?

- A. Không tạo được động lực phát triển
- B. Không thúc đẩy sản xuất

C. Làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả

D. Gây ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội

Câu 140: Trong các cơ sở hình thành hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta, “Việc Đại hội IV của Đảng nhận định rằng, muốn đưa sự nghiệp cách mạng đến toàn thắng thì điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập chuyên chính vô sản” đã tạo ra cơ sở nào cho hệ thống chuyên chính vô sản ở nước ta?

A. Cơ sở lý luận Mác - Lênin

B. Đường lối chung của cách mạng Việt Nam

C. Cơ sở kinh tế

D. Cơ sở xã hội

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu 1	C	Câu 11	A	Câu 21	C	Câu 31	A
Câu 2	A	Câu 12	D	Câu 22	C	Câu 32	A
Câu 3	B	Câu 13	C	Câu 23	C	Câu 33	B
Câu 4	D	Câu 14	B	Câu 24	A	Câu 34	B
Câu 5	C	Câu 15	C	Câu 25	A	Câu 35	A
Câu 6	B	Câu 16	C	Câu 26	C	Câu 36	C
Câu 7	B	Câu 17	D	Câu 27	B	Câu 37	C
Câu 8	B	Câu 18	A	Câu 28	C	Câu 38	B
Câu 9	A	Câu 19	C	Câu 29	A	Câu 39	C
Câu 10	D	Câu 20	D	Câu 30	B	Câu 40	A
Câu 41	A	Câu 51	A	Câu 61	B	Câu 71	C
Câu 42	A	Câu 52	C	Câu 62	C	Câu 72	A
Câu 43	B	Câu 53	D	Câu 63	C	Câu 73	A
Câu 44	B	Câu 54	D	Câu 64	C	Câu 74	A
Câu 45	C	Câu 55	C	Câu 65	A	Câu 75	A
Câu 46	D	Câu 56	A	Câu 66	C	Câu 76	A
Câu 47	B	Câu 57	D	Câu 67	A	Câu 77	B
Câu 48	B	Câu 58	C	Câu 68	B	Câu 78	A
Câu 49	A	Câu 59	C	Câu 69	B	Câu 79	B
Câu 50	B	Câu 60	C	Câu 70	C	Câu 80	D
Câu 81	A	Câu 91	B	Câu 101	C	Câu 111	D
Câu 82	B	Câu 92	D	Câu 102	D	Câu 112	D

Câu 83	A	Câu 93	C	Câu 103	D	Câu 113	D
Câu 84	A	Câu 94	D	Câu 104	C	Câu 114	B
Câu 85	B	Câu 95	C	Câu 105	D	Câu 115	B
Câu 86	B	Câu 96	D	Câu 106	C	Câu 116	A
Câu 87	D	Câu 97	B	Câu 107	D	Câu 117	B
Câu 88	D	Câu 98	D	Câu 108	D	Câu 118	D
Câu 89	B	Câu 99	D	Câu 109	C	Câu 119	D
Câu 90	B	Câu 100	D	Câu 110	D	Câu 120	D
Câu 121	C	Câu 131	A				
Câu 122	A	Câu 132	C				
Câu 123	C	Câu 133	B				
Câu 124	C	Câu 134	C				
Câu 125	B	Câu 135	A				
Câu 126	A	Câu 136	B				
Câu 127	B	Câu 137	A				
Câu 128	D	Câu 138	A				
Câu 129	C	Câu 139	B				
Câu 130	A	Câu 140	B				